Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huynh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

ĐÚNG MÙA GIÁNG SINH, TRONG KHI TỔNG THỐNG MỸ SẮP TỚI LA MÃ :

ĐỨC GIÁO-HOÀNG TÍNH NGUYỆN ĐIỀU GIẢI CHIẾN CUỘC VIỆT NAM

★ Tổng Thư ký LHQ U Thant lại «hứng chí» bàn chuyện VN»

VATICAN 23-12 (Reuter).— Đức Giáo Hoàng Phan Lô VI đã đề nghị điều giải chấm dứt chiến tranh VN, giữa những người ủng hộ cho rằng TT Mỹ Johnson sẽ tới La Mã.

Các người tin tăng thực cho biết TT Johnson trì liệu tới La Mã vào cùng Chủ nhựt và mở các cuộc hội đàm với Đức Giáo Hoàng và Tổng Thống V Giuseppe Saragat, nhưng người tin không cho biết là TT Johnson sẽ lưu lại La Mã trong bao lâu.

Người ta vẫn chưa có là liệu quốc trưởng lưu vong Cambodia có cho ở La Mã vào ngày Chủ nhựt hay không và chưa có dấu hiệu nào cho có được gặp gỡ giữa TT Johnson với quốc trưởng Hy lạp lưu vong.

Cũng quan sát viên tại Vatican tin rằng người vẫn đề VN, TT Johnson có thể thảo luận với Đức Giáo Hoàng liên quan tới vấn đề cử 1 người kế vị Đức Hồng Y Spellman, thuộc địa phận Nữu Ước đã từ trần hồi đầu tháng này.

Người ta nghĩ rằng Tổng thống Johnson không mong muốn một Đức Hồng Y kế vị có dấu ác chống chiến tranh Việt Nam mạnh mẽ. Trong khi đó, Tổng thư ký LHQ U-Thant đã không đưa ra lời tuyên bố, theo đó U-Thant

MỖI TUẦN
- Đọc một cuốn sách
- Coi một phòng tranh
- Nghe một buổi hòa tấu

Thi phẩm thứ Năm của
● TRẦN TUẤN KIỆT

TRIỀU MIÊN NGÀM KHÚC : TIẾNG KHÓC THÊ LƯƠNG CỦA MỘT NGƯỜI CHA

CAO THẾ DUNG ●

Sa Giang Trần tuấn Kiệt sinh năm 1937 tại Sadec từng nổng ở Đồng Tháp Mười lâu năm. Ông cũng là cựu học viên trường Quốc Gia Âm Nhạc. Trong 10 năm hoạt động Văn Nghệ, Trần Tuấn Kiệt cộng tác với các tạp chí Văn Hóa Ngày Nay, Phổ Thông, Nghệ Thuật, Văn, Tiếng Nói, Sống-chủ-nhật. Tác phẩm : Thơ Trần tuấn Kiệt ; Nai ; Bài Ca Thế Giới ; Cộng Giới ; Triều Miên Ngâm Khúc ; Cà Nội — Sa Mạc Lan Dân (truyện) Tiếng đồng nội (truyện) Thi Ca Việt Nam Hiện Đại (trích tuyển 100 năm Thi Ca).

Xưa có Đông Hồ khóc vợ. Tương Phố khóc chồng. Dòng tâm cảm ngân lẫn của Đông Hồ đã làm cho tập lệ ký Linh Phương (1928) trở thành tuyệt bút. Tiếng bi thương trong nỗi đoạn trường của nàng cảnh cô phụ khiến cho Tương Phố trở nên bất tử qua Giọt Lệ Thu (1928).Gần 40 năm sau, Văn Học lại có thêm Một Tiếng Khóc nữa — nó thê lương và ảo nào hơn cả nỗi đoạn trường kia. Tiếng khóc ấy của người cha khóc con hay đúng hơn — một nỗi cơ hàn thâm thiết trên giòng sông Việt Biệt mà bên đây sông là cỏi Hồng Trần người cha đứng ở đó. Bên kia sông thì mù trời xa tắp là cõi Thiên Thai ở đó Bê Thơ đã ngũ giấc ngàn năm... một ngàn năm nữa. Ai đã có con mà không từng yêu đấu và nuôi Mộng vẻ con ? Con — chỉ một tiếng ấy đã bao nhiêu mâu nhiệm ! Nếu cuộc đời chỉ là kiếm tìm Hạnh Phúc thì Con phải là Hạnh Phúc đích thực — nguồn tràng cảm vô tận và đầy ắp vào những Phong Hoa ảo huyền hơn cả một Thân Thoại — Đã có bao nhiêu người khóc con Tiếng khóc ấy bất hạnh hơn cả vì nó nghịch cảnh và giống như vào đem ngang thân xác ta và dầm sâu vào tận cùng tâm thể.

Ngủ đi giấc ngủ vuông tròn
Cha tìm đất tốt gối chân con nằm
Tay cha nông lệ từ tâm
Gió thơ nâm cái lá gieo mầm nhớ thương
Ngủ đi giấc ngủ bình thường
Mộng đời cha vỡ linh hồn đó con

Trần tuấn Kiệt hóm nay khóc như thế. Tiếng khóc của thi nhân kéo theo cả một dòng TÂM KHẤP và làm cho người đọc TRIỀU MIÊN NGÂM KHÚC — tiếng khóc thâm thiết của Kiệt — cũng phải khóc theo... Tiếng khóc mang theo sự bằng hoại của Hoa Mộng. Nó sẽ dìm sâu ta xuống những dẫy cùng của sầu thảm rồi lại nâng bổng ta lên và nèm tung ta vào Vũng Tang Thương của Nhân Thế.

TRIỀU MIÊN NGÂM KHÚC. thi phẩm thứ năm của Trần tuấn Kiệt được sáng tạo trong tiếng khóc của một nhà Thơ đã có giá trị vững vàng ngay từ thi phẩm thứ nhất. Trong một buổi thảo luận về Thi Ca, nhà Thơ Nguyên Sa đã xác định một cách trang trọng về giá trị của TRIỀU MIÊN NGÂM KHÚC là một Áng thơ hay nhất trong thời hiện tại. Nhận định của Nguyên Sa thật đã đúng mức với thực chất của TRIỀU MIÊN NGÂM KHÚC Chúng tôi thiết nghĩ nhận định ấy không có gì quá đáng nhất là khi một nhà thơ từng đã lắng nghe tiếng khóc con của một nhà thơ thi nhận định kia tự đã gói ghém đủ một tâm lòng thành qua tâm nhìn sắc bén và Thơ.

Chúng tôi thử đọc Triều Miên Ngâm Khúc bằng cái nhãy cảm của một người từng khóc theo tiếng khóc con của bằng hữu. Đọc một lần — đọc thêm một lần nữa — 990 câu thơ kia quả là một bài ai điếu chưa từng nghe — nó rung động ta một cách toàn diện.

Sinh con là một cuộc liều
Liều bao nhiêu cuộc bấy nhiêu đoạn trường
Sinh con ngủ đắt nằm sương
Đã bao năm tháng nằm sương thì gầy
Ngậm ngùi thế sự hôm nay
Thương con nào quản nhọc đầy tuổi đa
Mong con chồng lớn, mặn mà
Mong con chạy đợn lòng cha vui cười
Mong con thở ngập khí trời
Gió thơm hương lạ nghe lời thiên nhiên
Mong con ngoan ngoãn dịu hiền
Lớn khôn làm một người hiền thế gian
Giờ đây thoát gầy gượm đin
Gánh thù đã rụng trăm ngàn khổ đau
Cha xin trọn kiếp khổ sầu
Con ơi con sớm qua cầu hỏi con
(Câu 59—74—TMNK)

Sinh con là I cuộc liều ! Cái lời thâm thiết ấy còn thâm thiết hơn. Nhưng nó đã gói cả một sự thực — hơn một lần sự thực đã vượt kiếp thì nhân... Thân phận thì nhân đã I mình nhỉnh đã bao truân chuyên đã bao hệ lụy. Ấy thế mà thi nhân vẫn phải đeo bòng. Rồi vợ con là thế. Đoạn trường là thế ! Nhưng đã mấy ai đã thoát khỏi ? Sự đeo bòng kia tự khai thiên lập địa đã trói buộc ta. Cả cái huyền nhiệm của Sự Sống cũng khởi điểm từ đó. Và Chân Lý cũng mặc khải ở đó.

Với thi nhân thì cái vòng trói buộc kia là một Bài Thơ — Một bài thơ điêm tuyệt hơn bất cứ một bài thơ nào. Nó chất chứa bao nhiêu lời cầu vọng, bao nhiêu ước mơ và như mặt ong làm tan biến cái cay đắng và vô vọng của kiếp người trước cuộc tang thương. Nhưng Bài Thơ đau phúc chốc lại thành hư ảnh để chỉ còn cái bóng hình mờ giữa một thinh không :

Đoạn trường mãu đỏ lòng cha
Bước chân đã rõ tim đà héo khô
Ngủ đi con ngủ yên mồ
Ngủ trong nấm đất ngàn xưa vạn đời
Đất trên con trẻ nằm nôi
Không đau không hận luân hồi cùng không
Thùy Dương rủ mái mơ mông
Êm đềm tiếng gió hư không sóng dàn
(Câu 13—20 T.M.N.K.)

(Còn nữa)

thuốc trị CẢM-CÚM
NHỨC ĐẦU - MỎI MỆT
grippa
NGƯỜI LỚN
BOUCHARD-CAZ

Phải thận trọng Bình nhẹ chóng sai biến thành Nội thương kho trị vì đã đi sau vào Lọn phá Ngũ tăng, sinh ra các chứng : Đau gan, mật, bao tử, mộng mị, tâm đảy, (khóng kiên tinh) ăn ngủ, mồ hôi chân tay, ho lâu, đàm uyên đau bả khô hư, tuyệt tinh, âm, xuhéo, bão sinh, trẻ em ăn ăn, mồ hôi, chậm lớn, bao trái, bo gà. Phải thận trọng để lâu ngày hại đến tính mạng. Đến ngày thấy chuyển mau sanh điều trị cho mau lành.

NHÀ THUỐC
BƯƠM VÀNG
Đông Y Dược Sĩ NGUYỄN VĂN NHỮ
LÂU NĂM KINH NGHIỆM
Trước ở Hải Phòng, nay ở 19b đường Ngô tùng Châu Saigon
(đ 644 — 11-1-63 — 799 — 16-4-64)

Mỗi tuần một bông

hồng cho văn nghệ

đống xương vô định

● HƯ TRÚC

Lịch sử văn chương là một phụ tợy cầu y'u cho việc phê bình văn nghệ. Tác phẩm là thực tế. Lịch sử là đòng sông. Phê nhận phẩm con thuyền trên dòng luân lưu bất tận. Tách rời tác phẩm ra khỏi lịch sử, mang nó lên cành đông cố đặt nó lên bàn thám hoa, bày biện ra trong bảo tàng viện thì hỏng cả. Nhìn vào cái hết, Đó là sự trừu tượng khô hiểu.

Cái quan niệm này của mấy phê phán bình thám bác, lần trước đã nói, bày giờ nói thêm tý nữa.

Mà nói là phê phán thì việc thiết lập sự kiện, việc tổng hợp sự kiện văn chương, việc cắt nghĩa những tương quan. Tương quan giữa những sự kiện văn chương, giữa văn chương và những thứ không phải là nó.

Văn đề nó như thế nầy. Chúng ta còn nhớ cái tế lễ lớn làm việc của sử gia. Đối tượng khảo cứu của nhà sử học là những sự việc đã trôi qua rồi, không còn ở trước mặt, đã thuộc về đã vắng. Trần hưng Đạo. Cuộc cách mạng 1789, đã vắng. Đã nhất và đã nhỉ thế chiến, đã vắng. Đối tượng của sử học, những sự kiện thuộc về đã vắng hay gần đó, đã ngồi lên tại ở trước mặt sử gia như vật trí trước mặt nhà vạ lý học, tế bào trước mặt nhà sinh lý học,hình tinh trước mặt thiên văn học. Các nhà khoa học thực nghiệm kia có thể quan sát trực tiếp đối tượng mà họ khảo cứu. Sử gia, khi lần, vật và lầm, vì không thể sự dụng các phương pháp khảo cứu của các đàn anh khoa học thực nghiệm được. Người sử mà với phương đề tìm kiếm đã thừ. Lăng tâm và đến đó.. Những năm bà và những đồng tiền cổ. Chính cái tham tài chạm trổ và những vỏ khí hoen rỉ. Kiếm người giao, quản ký, biạnh chánh và các thứ khác. Phải gặp người ấy, phải hỏi nhân chứng kia. Xem bộ da nhân thấy gì. nghe thấy gì. Di tích và nhân chứng là con đường đưa sử gia tới những sự kiện lịch sử. Khi đã có được I lô sự kiện thì sử gia phải đi sắp xếp chúng lại theo I thứ tự nào đó. Có thể là thời gian. Có thể là kích cỡ. Có người giao. chính trị bay quân sự. Như kẻ lại triều Lý rồi mới đề cập đến đời Trần. Nói đến Lê Lợi rồi mới bàn tới những người kế. Cauchuyện lịchsử đầuđơn tổng hợp lại cho đủ lại. Tổng hợp cái gì cho phải được cắt nghĩa. Tương quan giữa quý tộc và thờ dân. Tương quan giữa tình trạng nông nghiệp và cuộc cách mạng 1789. Bao nhiêu việc. Bao nhiêu vấn đề.

Người làm lịch trừ văn chương cũng phải làm lắt cả những công việc đó. Phải có nhiều người làm chung khảo văn chương. Lúc quan lo... tạc phẩm phê. Nhà văn chỉ sáng tạo những người khiêm tốn hơn. Tàn hàng thời gian để phải đó cả như thế để cho thấy người này được bao bọc bởi những người bên, người sau và người trước được chín cái kết chuỗng cách bao xa. Nhưng sự kiện những tác phẩm tác giả thiết lập đầy đủ rồi, phải tổng hợp lạiđánh I toàn thể. Tức là phân chia thời kỳ, thời đại. Tức là huyền hướng nay, khuynh hướng khác. Tức là vạch ra những việc nầy và việc kia liên hệ với nhau ra sao. Tác phẩm nầy liên hệ với tác phẩm kia ra sao, tác giả đi trước có tương quan với tác giả đến sau như thế nào. Tức là tìm kiếm cả cái liên hệ giữa lịch sử văn chương và lịch sử nói chung ra sao. Tác phẩm được tìm hiểu, được nhìn ngắm, được mang ra phân đoán như vậy, lồng trong dòng sinh động của lịch sử sẽ được đánh giá đúng mức bởi vì được đặt nằm trong dòng lưu tục sống động.

Các nhà phê bình thược phái tham bác của nói thêm rằng không nên biến lịch sử văn chương thêm một ngữa hẹp, nghĩa cổ điển. Phải hình thành cái lịch sử các tác phẩm và các tác giả, nhất định rồi. Đó là cái lịch sử văn chương chính thống cần làm cho việc nhận thức đúng mức giá trị của nền tác phẩm. Đang vào trong khung lớn của nền thế. Nhưng người cái lịch sử văn chương đúng nghĩa đó còn có nhiều loại lịch sử văn chương phụ thuộc khác. Như lịch sử văn hóa. Như lịch sử thường ngoạn. Nghĩa là lịch sử của đám đông quần chúng thường ngoạn và đánh.

Lịch sử văn chương chính thống và phụ thuộc đó là những công việc khó. Phải có nhiều người làm chung nhau mới xong. Những công trình kiến trúc đó đòi hỏi sự có mặt của kiến trúc sư cũng như của thợ nề, của thợ hồ cũng như thợ mộc. Phải có người đặt móng và người đã đá.

Phải có người là vách và người đựng cửa. Và bao nhiêu thứ thợ giúp hiểu đã không ngừng sự đổi thay liên tục là định mỗi của lịch sử văn chương. I sự kiện mới vừa khám phá ra là phải nhìn ngắm lại toàn thể. I giai đoạn văn chương mới vừa đi qua bước phải xét lại từ đầu. Công việc xây nhà không phải mỗi cầm cây cưa việc chồng lên nhà cả I lăng lầu mới. Có những lần thời thiên cái lầu. Nhưng cũng có nhiều lần phải đi lên từ móng.

Khó lắm. Vất vả lắm. Mà cũ phải làm lại hoài. Nhưng cái lịch sử văn chương to lớn và phức tạp, vất vả và công phu đó cần lắm.

Tôi thử tưởng tượng, sau buổi hòa một bình nước của anh Nguyễn Đức Hoạch, trường Văn Khoa, tôi đi về cùng với anh Trần trọng Sau, người đích nhiệm tập trung Đường tài hoa và biên nhân. Chúng tôi nói chuyện với nhau về Kiều. Bạn tôi nói cùng ngày cùng đi sáu và thơ cổ cũng thấy nhiều ý nghĩa khác là và thứ vị trong Kiều Chẳng bạn như thế lại bỏ hiểu nhu cầu cảnh Dương quan » Mở cuốn tích đọc nhiều giống chứ thích ta chỉ thấy nói Dương quan là một vị trí địa đơ ở bên Tàu. Và đơn của cảu thơ trong trí tuệ ta, người đọc cũng cần thế lấy nay sẽ chỉ cho là «ở cửa Dương Dương quan có máy bề liễu, mọc lơi thơi». Nhưng bạn tôi nói phải lưu vào là giới của thơ Dương, nghe thấy 2 chữ Dương quan, sự cảm xúc lập tức đến ngay. Tác giả ngày Thầy người có đơn cảm. Đó là Dương quan.

Dương quan vô cố nhân. » Đi xế cửa nơi gió là Dương quan ở phía Tây đã biết là ai làm trí lý. Đây, khi cái đàm nay «Tây xuất Dương quan vô cố nhân » bay phăng phít mỗi trường hòa giải lý tưởng của hết thảy mọi lập trường văn nhân, nhà bác. Vì giá trị được là nơi chỉ có sự nghĩ mà không có quyền hành, nên các nhà giáo và các học trò sẵn sàng bỏ ai hết để chấp nhận những cái tốt, tốt hết cả nơi nơi đó, và tổng khứ những cái xấu tít bắt cơ nơi nào đến.

Rất có thể do chúng ta hoàng mang mà chúng ta đã đăng cái tiếc. Bởi lẽ bọ chỉ đặt bọc chỗ không làm chính trị vì chẳng chính quyền. các nhà giáo là những người có thể nói, và nghĩ, gần gũi tuyệt đối.

Sự thật là đến lúc chúng ta có đức mọi thứ giá trị thành một bệ thống chung và duy nhất. Nhưng người CS, bằng sự có mặt của họ không thì, chúng đã in nhiều đầu vết trên đời sống.

Chúng ta không thể không kể đến họ, nhất là đám số đông bao thuộc quyền cai trị của họ trong công việc xây dựng một lý thuyết giáo dục cho tương lai, nếu chúng ta quan niệm được một cách rõ rệt rằng tương lai nhân loại là sự bao trùm lên cả hai phe quốc cộng, như một con gà ấp trứng, để lòng trắng lòng đỏ có thể phối hợp với nhau thành một sự sống hoàn toàn mới.

(còn nữa)

Mỗi tuần một vấn đề

Đề nghị một lý thuyết giáo dục

- Chúng ta chống Cộng sản như một chính quyền tàn hại dân chúng nhưng chúng ta không chối bỏ được ảnh hưởng của họ nơi tâm lý đại chúng.
- Bài tiếp theo này được viết ra để thân tặng các bạn sinh viên đã tay không chống sùng đạn để bảo vệ quyền tự do ngôn luận.

● Bài của ĐẰNG VĂN HÀU ●

(Tiếp theo)

Thứ tâm, nói tóm lại, sự đòi tạo lương thực lâm nên giá trị cần bản bảo lớn đời sống vật chất, tiếng nói và chủ viết của y-ế, loài người biểu biết nhau và đến gần nhau hơn. Tiếng nói và chữ viết cũng là động cơ của mọi tiến bộ. Lo I người sau khi biết được quá khứ, đã phân tầm con mắt về tương lai. Một số rất nhỏ người sự tư được rất xa trong thời gian — qua khỏi tương lai ! — và rất cao rất rộng trong không gian, đã trở thànhhoàng thiên tại, như Thích ca, Kí tô, Copperaic, Newton v.v... Đó là những người sáng tạo. Một số người lớn hơn, sự tư gần gụi không thực tế hơn, đã tìm cách giữ lịch cho đời sống quy trước mắt. Đó là những nhà phát minh, sáng chế. Một số đông người khác có trí thông minh trung bình, nhưng được giáo dục để phục vụ xã hội, là những nhà kỹ thuật. Sau cùng quảng đại quần chúng giữ nhiệm vụ đào tạo lương thực và sinh sản đầu đặn, để làm cái nền cho đủ hiện chúng lưu bài của nhân loại hơn nay. Đó chính là, bậc thiên tài quí ít có không kể, là bao lăng lớp giá trị trong một xã hội trường thịnh.

So sánh với Cộng sản

Trước khi áp dụng lý thuyết vào việc xây chóa hiện đại, chúng ta cần qua chế độ giáo dục của những người Cộng sản.

Tất cả mọi người đều biết CS. vì muốn chống lại tình trạng xã hội bất công do bọn tư bản kỹ nghệ bóc lột công nhân và tự phụ nước ở các thế trần lớn Châu âu. CS chủ trương tập quyền, tập sản chính là để trành trạng thái người bóc lột người.Nhưng có nhiều động lực đã làm cho họ thất bại. Trước hết là chế độ của bộ vấn đưng đường bất công. Thứ hai là chế độ độc tài tiêu diệt sự cạnh tranh, đồng thời cũng tiêu diệt luôn cả sự cố gắng của người đân, nhất là người đân nông thôn. Thứ ba là chế độ lãnh tụ chuyên quyền tiêu diệt khả năng đổi mới và tự tưởng là là đọc xã hội. Thứ tư là sự biệt đãi con cái bàn cổ nông gây nên I nghịch lý : bọn thanh thiếu niên được ưu đãi chế cả được tính tuân hành và không có đức tin phát minh vì không có tự do.

CS cũng chưa có I bộ thống giá trị xã hội mới, nên vẫn dành giá thưa bằng tín nhiệm của chủ chế hay, vì I phần nào, bằng tiền bạc và bằng cấp. Thanh thiếu niên dưới chế độ CS cũng đua nhau đi học để được lên cấp bậc.

Nền học chính CS đại cương vẫn có 2 phần phổ thông và đại học. Nền đại học được chia làm đại học tổng hợp và đại học kỹ thuật nhằm một chuyên vẽ nghiêu cứu, I chuyên về thực nghiệm. Sự phân phối các môn học cho lũng Đảng. Học sinh có thể đã phải lao động. Chương trình chính trị rất nặng, có nhiều chế độ cao có đăng Cộng sản mới thôi.

Riêng ở Liên Sô đã có khuynh hướng coi trọng giới trí thức sáng tạo một cách đặc biệt, nhưng khuynh hướng này hoàn toàn được cầu tạo bởi nhu cầu tự tưởng của I chế độ đang lên và bề tắc. Nói cho đúng hơn? Cộng sản để cao sáng tạo và cần nhiều tương đương, để cao trí thức chỉ vì cần những chuyên viên cho các cuộc nghiên cứu.

Nói tóm lại, người Bắc Việt chưa như ở Liên Xô, nhưng người CS mở nhiều trường dạy học vì bộ chn cần đến những tay sai có kiến thức. Họ chăng bao giờ cần tin là thì bộ bị nhu cầu đuổi đến sau lưng.

Một số cái tế cổ phần nào tích chất quyền hành bởi bộ có bộ máy cũng quyền hành, nhưng nhờ bộ vẫn tự có riêng mỗi hoạt động và chính đinh mà thôi.

Từ ngoài đó, đến chống nhìn vào trường ta, thân phiền là bao nhiêu đến điều kia, mặc dù các nhà giáo, có vẻ đa số, vẫn cố gắng làm hết nhiệm vụ, mà thật ra, họ không tin tưởng như các nhà giáo của thế hệ đã qua. Nguyên nhân của tích

thuốc BAN NÓNG CẢM, HO TRẺ EM
C.A.F
trị : SỐT THƯỜNG HÃN, BAN, CẢM, HO GÀ, BỆNH NHIỄM VỀ MŨI HỌNG, ĐƯỜNG TIỂU TIỆN, BỆNH NHIỄM DO VI-TRÙNG...
LABORATOIRES RIM
1, Cao-Thắng - Saigon

Tìm việc

— SINH VIÊN KHOA HỌC nhận kèm trẻ em tại tư gia tại Đị IV trở lại mỗi tuần 3 buổi. Hỏa. Xin thư về Ng. tân Chức 19713 Trương tấn Bửu Phú Nhuận.

— SINH VIÊN Đã chống chế MBP đã dạy ở nhiều nơi về Toán Lý Hóa. Nhận khu tư đã Nhất trở xuống. Thư về : Sơn 7319 Nguyễn đình Chiểu Phú Nhuận

— SV TOÁN — Khoa học — đại học sư phạm dạy : Toán Lý Hóa — đã MBP. MINH—212166 Nguyễn thiện Thuật Sg.

— NỮ SINH Học lực Tế Tài II. Biết tiếng Hóa, Anh, Pháp. Cần tìm việc làm thích hợp khả năng. Địa chỉ : cô Lan, 29C ấp 4 Ng. Văn Học Gia Định.

Trần công Trừ
tức
BATRU
274 Đã Thám (Dixmude cũ)
— Saigon —
Chuyên môn làm chân tay giả và giầy tân tật
Kinh nghiệm trên 30 năm
giá phải chăng

MỪNG CHÚA GIÁNG SINH

TÌM-HIỂU DANH TỪ VÀ SỰ TÍCH NOEL

● của MỘNG HUYỀN ●

Tại New York, nhà hàng lớn nhất thế giới tại đây là tiệm Marcy cả tháng lễ là mỗi năm vào dịp lễ Giáng Sinh thường biến điểm một non gà khổng lồ, nhồi đầy đủ chơi như dồn, sao, hạt gián... tất cả được bọc trong điểm khiêu hàng lấy thống điện tế để chuyển lư lửa, trên bàn trên thành phố, thiên hạ nhất là những khách bộ hành tự ái thì tết là thích thú con bình lắt. Tại cảng trường Rockefeller thuộc phố New York cho dựng 1 cây Noel cao 25 thước và có trên vạn bóng điện đủ màu. Cây Chicago nhiều nhà lớn thì cố gắng in hai chữ Merry Christmas và những thứ đồ bên cho dân chúng.

Noel tại Pháp

Vào những dịp Noel dân chúng trong thành phố Paris, phần đông cũng không khác gì dân Paris Chi Lăng hơn, hồi họ cũng đi bằng trước nhà cửa tiện lớn nhỏ cho tới hoạt mình vào coi nhóm đã Noel cho đã thích thú lắt lẩy cũng và là làng đối với đời thành thị thì mỗi năm người ta lại chế ra mười ngày đã cho đến lại lại : có những con bưu bé uống nước, bé nữa nhân mỗi ngày khó khăn. Có những chợ vội gồm hàng bằng Plastic hoặc những gỗng vẹt kết bằng sỉ, vải nhưng mắc giá... những loại đồ Noel này có lẽ chỉ dành cho những nhà giàu có, hoặc những con cái các bậc quan quyền ? Lẽ Noel với dân Pháp là một dịp lễ, sau 30 năm đến, nhưng năm cao cả đây, những năm ăn thịnh soạn người người ăn uống thích thích, no say đã tắt quay cuồng trong các vũ điệu cho tới sáng. Nếu nói về cách ăn chơi lích lắm, đông điệu thì không thể nào có thể sánh được với dân Pháp, nhất là trong dịp Giáng Sinh. Dân Mỹ ăn chơi nửa vời, lẽ hích bao thích, thì dân Pháp là lượt tính lắt bẩy nhiều. Món ăn mà dân chúng Pháp thường dùng nhân ngày hay giáo sau lễ nhà đem là thịt gà nấu với rượu đỏ, và ngỗng xâm bạch.

Ở vùng quê người những cây Noel rực rỡ màu sắc và tính đàn, một vài nơi cho treo trang hoàng đèn hoa ở những cành quất cũ sẵy lá rất hợp đồng đàn những bài cuối cùng lắt lẩy trên bình nghệ sau, hoặc chỗ Noel đoạn ca bài trong bóng cho tới khi mặt trời mọc.

Noel tại Ý

Ở Ý đã lại là Giáng sinh mang một sắc thái khác biệt lắm nhiều giống giống Tây Ban Nha. Tuy nhiên Vatican chỉ là nơi trung đã tuyệt đối, nên vẫn những hàn hoan trong đó vẫn cho thấy chút không khí hoàn hảo trang đồng khiến nhà hiền vẫn trang nghiêm, nhưng cũng là nơi vui vẻ nhất. Ngày 24-12 mọi nhà thờ, nhà tu... và nhiều lớn đã mở người cung kính cho nhau. Riêng tại thế đô La Mã, người ta đã lượt bán nhau đến suối Michel Ange thế những đồng tiền cuối cùng để chi cho nhu cầu mua sắm vào việc bán nhau.

Noel tại Vatican

Vatican vẫn gần trung trung tâm La Mã, nhưng được coi như 1 quốc gia biệt lập. Quốc gia Vatican chỉ là nơi trung đã tuyệt đối nhất. Giáo hoàng Đức Giáo Phẩm đã lá chủ đã của Giáo hội Công giáo, vị Giáo Hoàng ngự trị đã cai quản giáo đồn trên toàn thế thế giới.

Ngày 24 mỗi năm đã mở cửa chùa lớn, tông đồ người lũ lượt bên nhau tới cung trường đã. Thánh Phát đã đã đến nguyện nhu đến đó chính đức Giáo hoàng đã Miss. Trong địp này rất nhiều đoàn hành hương từ khắp nơi trên thế giới cùng tới để tham dự.

(Xem tiếp trang 11)

Trong họ Ngoài làng

● của MỘ BÁO ●

Lắc cắc cắc
Lắc cắc cắc
Lắc cắc cắc
Lắc cắc cắc
Trình bà con lũng nước hay

Chiến dịch hết bất đợi của Bưu Điện

Bưu Điện hay là PTT từ xưa tới nay vẫn nổi tiếng là nơi nuôi nhiều rùa và các thứ ... quá cập bậc phương. Lũng bỏ đo đó, thông Bưu Đọc bà Đ.I. Bưu Điện bảo Phải Thông Thả, Phải Tố Tư và đọc đã rùa nhạc được nhiều điều hết Bất Đợi của Bưu Điện. Xin hoan hô bà Lương Thế Siêu, ông Tổng Giám Đốc Bưu Điện. Đó là cái ơn bà lo lắng phần, thì, dù cho Bị Đợi vẫn hàm nhiều Thương Sinh vẫn cứ hoan hô ông Giám Đốc nhà Bưu Điện Nam Phần». Xin qui vị hãy phát động chiến dịch lên tiếp để quốc tế noi gương. Chớ, mất tiền bám nay, thư hồ bình của Tổng thống sinh là bu đã cosa bất !

Nhà văn Huy Quang và búp bê Giao Chi

Nhà văn Huy Quang tức ông Tổng giám đốc Cục VTTT Giao Chỉ tức Trung tá Vũ đức Vinh đã tổ ra sẵn sắc các búp bê Giao Chỉ hoạt động Trung chính tuần bảo Đã Bình của Đại Phát Thanh Saigon. ông Tổng Vinh đặc biệt vừa lênh cho nhà văn của tuổi thơ Minh đăng Khánh thực hiện loại truyện ngắn của tuổi thơ cho tuổi thơ thường thức.

Minh đăng Khánh, vua tác bạc, đã làm 8 tý truyện đã ChimHiệuTro & Lăng, tác phẩm của Nhật Tiến. Thiên bạ đã không ngày mười khi nghe em Yến Hồng đọc «Chim Hồi Trong Lồng».

Nhân dịp Lễ Giáng Sinh, Minh Đăng Khánh đã nghĩ với Đoạn Ái Anh thực hiện truyện Qua Giáng Sinh (rút trong tập truyện Cổ Nơ) đã trình bày vào đêm 24-12-67. Dượta Anh bảo Đăng ý. Vậy những em búp bê và những bạn cổ tâm hãn búp bê, thời thường thức tài nghệ của các em Yến Hồng (10 tuổi) Vân Huy (12 tuổi) Thanh Hải (9 tuổi) và Tấn Đăng Minh Khánh (7 tuổi) trong.

QUÀ GIÁNG SINH

Truyện Dượta Anh
Thực hiện phát thanh Minh Đăng Khánh
Từ 20 giờ 30 đến 21 giờ
Ngày 24-12-1967
(Chương trình tuần bảo gia đình)

Tế lau, những chương trình của Đài phát thanh phần nhiều là chương trình yêu đương nhất ái của người lớn. Minh Đăng Khánh đã nhận sẽ viết lại bao bảo để làm một chương trình cho bớp bé. Xin gởi lời khen ông Tổng Vinh đã khiến phát vô lời thương thức của cả Minh Đăng Khánh lẫn đa.

Trình bà con lũng nước hay.
Lắc cắc cắc...
Lắc cắc cắc...
Lắc cắc cắc...

Đã có bán tại các nhà sách
TOÁN TỔNG HỢP
(Hình Đại Lượng Cơ và Số Học)
Luyện Thi Tú Tài 2B và K. Thuật
của Nguyễn Văn Kỳ Cương GS Đại học K.H. Saigon
— Đặng văn Định G.S. Đại học K.H. Saigon
— Đặng Đức Mậu G.S. Chu Văn An Saigon
— Bùi duy Hiền G.S. Nguyễn Trãi Saigon
(Một quyển Toán thi được giải sẵn, tất cả các bạn học sinh Đệ Nhất B và K.T không thể thiếu được).
Trí Đăng xuất bản và phát hành. Giá 160đ00

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Truyện ngắn HUYỀN ANH

Người về trong đêm Thánh

Đã hơn 10 giờ khuya rồi đó, trời rất nhiều sao mặc dầu bên ngoài chỉ có gió chớ không mưa. Tôi ngồi mặt lên trong vòm ánh lửa bo cọ của ngọn đèn dầu lửa để cố trong mắt vào đi ảnh của chàng. Nhiều tuyến tôi sống lại, dầu đó như trống rỗng kỳ lạ, tôi không thể đoán biết số còn những gì định mình bắt tôi phải gánh chịu sau này. Gió mạnh rít qua phía góc cửa, tấm màn trước mặt màu xanh lục đang phất qua phất lại như động tác của một điệu múa tiên nào đó. Tôi vẫn ngồn đèn cao hơn, gương mặt chàng sáng lên giữa trăng trắng cảm nin-

Tôi lại khóc, nước mắt đã chảy quá nhiều suốt bao ngày nay rồi, tôi không còn đủ nghị lực để bắt nó phải chấy thêm được nữa !

Tôi quăng cây bút xuống mặt bàn, phủ nhận tội. Phủ nhận tất cả. Nhưng... Tôi nhìn xuống phần thắt lưng của tôi và nghẹn ngào ở đó ! Bức thư viết cho mẹ tôi vẫn chưa có đoạn kết. Tôi biết quyết định sao bây giờ ? Không thể được mẹ ơ, con không thể lấn trốn nơi nầy khi chàng còn nằm kia. Con sẽ đối chấy tuổi mình ở đây, sẽ phế hết rồi số chết gục bên chàng. Xác con sẽ nhảy ra, sẽ rũ xuống nhựa nhờn và vốc lược như thân xác chàng vậy. Tôi rùng mình, ngoài kia gió nổi ra khuya đang kéo nhau chạy tăng lố tung dân.

Thật đơn độc, mắt chàng có lẽ tôi không còn mơ ước nào để sống. Nhớ ngày cưới mẹ tôi khuyên phải gắng đi, dù lao khổ đến đâu cũng phải nhận lấy để tạo hạnh phúc cho chàng. Nhưng bây giờ thì tạo cái gì nữa, sự đau khổ chỉ một mình tôi hay biết. Ngăm cay nuốt đắng một mình đó qua !

Tôi khả cũng cả tay chân, tế buốt tận tợ nào và cả hồng trên thất lại. Tôi bài hoài đứng dậy đi vô phía chàng, gương mặt đó vẫn điềm nhiên với đời mắt buồn rất đẹp mở tròn ra trong thăm thẳm tim tôi. Khi cho chàng, tôi đã ngủ vùi và trăn ngáo bởi ánh mắt kia từ mùa nay qua mùa khác. Bây giờ thì đây, chàng im lìm trong vùng tưởng vọng khốn cùng của tôi. Đời địch cuốn nhật ký về một bên, về phía trước. Những lần thương nên tôi chàng gã nông nổi, ôm sít người tôi vào lòng và thân chàng cũng nghiêng bỗ lên ngực tôi như thế,

Nước mắt tôi chảy mãn xuống vành môi theo từng ý nghĩ, tôi thà lười liếm nhọc lên đó và thấy cỗ đơn vô tận, Mẹ tôi vẫn nói là khi ba mất, mẹ đã phải chiến đấu hết sức với đau thương, với buồn tủi, với mọi nỗi khó khăn khác để đưa chồng tôi lớn lên. Tôi cũng thế, tôi phải chiến đấu đã... tôi lại nhìn vòng thắt lưng của tôi. Trời ơi, cái thai !

Giọt máu ấm của chàng đang ở trong tôi! Con của chồng mình đó anh ơ.

Tôi cảm thấy nọc độc của cơn buồn thấm vào tim, bắt chạy suốt đây cơ thể. Mồ hôi rỉ ra quanh thái dương và chạy nhột xuống hai đầu vú. Chân tôi yếu đi với ý nghĩ liệt bại hoàn toàn. Anh đâu có biết phải không? Nhọ nhằng đặt đi ánh của chàng xuống bàn, tôi bước đến mở toang cửa sổ cho đỡ gió. Từ những ngày xa chàng, tôi đã quên nhà yêu dương nầy trở thành ngột ngạt trống vắng. Những buổi đợi chờ đã nặng lắc cho tôi kinh hãi. Gió lạnh bên ngoài đang tụ lỏn phòng qua cửa sổ, Trời tối quá, như lúc tôi được tin chàng chết ở Dakto trong trận tiến công nơn đồi cuối cùng! Cây đèn cứ xuống và yếu hẳn đi. Gió lên, gió nhiều hơn tôi tưởng. Ngọn gió mùa đông đuổi nhau chạy tuốt vào nhà, rúc tận gầm giường và rả chiếc mền từng lên vật xuống. Tôi thấy mình bình thân hơn bao nhiêu, có lẽ sự lại tinh nay là do cơn hấp hối của con

tim tôi đang rốt dần co rúm lại.

Một trết hồn chêu rất xa xưa vang lên trong đêm mây nhà tôi đâm và đang kéo ngoằng vệt khói dài bạc nhược xuống vòng đen tối tôi nhìn đăm vào đó mà nhớ đến chàng. Chắc giờ nầy anh lạnh lắm phải không? Anh hồn chiu tắt rồi tôi vẫn chưa quay mặt đêm bịt bùng khắc nơi Tôi cố nhớ thật lên đến mặt nầy chỉn vẻ hướng ngồi nhà trên trịa của chàng. Chàng dangảm một mình phía bên kia bờ sông đưới một tấn cây cứu xuống nhẻ nhẹ. Cố mỗi lần nghe nhớ xót

xa tôi thường mở cửa nhân gởi nhìn thăng qua bên kia để chỉ thấy trời mù mù đó. Dù không bắt gặp được gì nhưng tự nhiên vẫn cầm thấy nhọc nhằn vô chừng.

Lại tiết lỗ ba chầu thứ hai bắn lên. rồi tới thứ ba, thứ tư .. tôi nhìn chăng rồ rồi ahte bao quát một vòng khi quay lại hướng chàng đang đó giấc nghìn thu.

Đóng cây đầu tiên trước thềm nhà in nghiêng lên bức tường rồi cứ theo ánh sáng nắng đến xuống mất hết như ngọn thủy triều rút can. Khi đóm sáng cuối cùng bỏ lên tôi không nhìn về phía chàng nữa mà nhìn lên thân thể tôi. Vòng eo nầy bung ra không còn ai ôm lại, bàn tay nầy ở tu xuôn sẽ rỗ ai nhắc lên ? Và gương mặt tươi mát của tôi đây sẽ không còn nghe hơi Em,sẽ biến biệt mất cảm giác cho đến hư rồ vì chiến đoạt cướp đi. Chiến tranh là thế đó ư ? Anh các độc lắm, anh đã nói với em rất nhiều về chiến tranh nhưng anh chưa cho em biết là nó sẽ khốc liệt quá chừng như em đang thấy ! Tại sao có chiến tranh và có để làm gì ?

Tôi trở lại với ngọn đèn yếu ớt ghé lưng xuống chiếc giường của chồng tôi và lật tung cuốn nhật ký của chàng đọc vụ vơ. Nét chữ của chàng nghiêng nghiêng mở ảo. Hòa ơi, anh thương em nhiều nên thấy anh khốn nạn. Những chuyện đi thật xa của anh đã buộc em vào sự chờ mong khiếp đảm hay cuộc trừng phạt của nhớ thương.

Đợi chờ là cả một cái gì đó ghê tởm lắm phải không em ? Anh đã làm gì được cho Hòa đâu ? Cứ tưởng với tình yêu nầy, anh sẽ đem em trong mộng ước, sẽ hôn em cho quên hết thời gian. Nhưng giờ thì khác, Hòa thấy anh đã phân bội em rồi, anh đã em sống thay em, anh hòa đã sôi, ngủ với trăng thiêng để quên mất em đang chờ trông anh cùng con tiếc nuối ! Hòa ơi, đừng...»

Tôi dừng hẳn lại, không đọc được nữa và mắt long lên đề sợ. Không phải tiếng gió, tôi nghe rõ không phải tiếng gió. Có lẽ Liên đã trở về, nhưng vô lý vì Liên bao qua nhà trang điểm rồi đi thăng đến nhà thờ luôn cơ mà. Mấy ngày sau khi đưa xác chàng, tôi mượn Liên qua đây ngủ chung cho vui vì một mình lắc nhớ thấy thảm thiết. Liên là bạn của chồng tôi từ khi chàng lối vô thị trấn miền ngược nầy. Nhà Liên ở cách rừng bên kia, cách cầu thung lũng nhỏ trước mặt. Liên thật tốt và rất hiền, bây giờ nàng đã về nhà điền trang đã kịp đi lễ đêm.

Liên bảo tôi cũng đi cho khuây khỏa, nhưng vì hình như thăng bé nhỏ thích chơi thai nên tôi không thể đi đâu được. Lớ ra nên mưa hoặc xảm xoáng bất chợt thì sao

Tôi chăng dám cao lên nhưng không thấy được gì ngoài tiếng gió rít gọi. Cây đèn rung rung trên xuống, mình mẩy tôi đang bị gai ốc mọc đầy. Cảnh cửa sổ lay động lại có tiếng đập cửa rồi mỏa một kia. Tôi không chớp mắt, mọi sự đều hòa thành đề, lạnh lùng và cứng lại Kẻ cả nhịp tim trong lồng ngực đang thoi thóp tim khí quyền. Ai ? Ai đó ? Tôi thấy ớn lạnh thật sự. Giữa phết cảng thăng kia, sự phân kháng mình hiết sẽ gây gọn của tôi là kêu tên chàng. Nhưng ! Tôi không tưởng chàng mà thấy hẳn ngồi dậu lên cửa sổ ! Ai Ai ! Tôi thất lên thì thế nhưng tế chết như bị lưỡi gươm vực thấu tận xương.

— Lâm...ơn...tôi...xin...miếng nước..!

— Không ! ông..là...

— Xin...» Bà...tôi...tôi

Hãn vừa trả lời...tôi... vừa lườm qua khỏi khung cửa sổ thì rơi phịch xuống sàn nhà. Tôi sép sát vào góc giường và bưng mặt khóc. Tiếng rên của hắn đã lớn hơn tiếng khóc của tôi nên tôi định thần trở lại. Không, không có gì đáng sợ hãn đã yếu lắm rồi, tôi nghĩ như thế. Tuy nhiên tôi phải đề phòng. Tìm tôi còn đánh mạnh như quả lắc trong lồng ngực, tôi đứng dậy với tay lấy cây đèn bát

— Bà...xin...lắm...ơn...!

Tiếng của hắn trầm xuống vô vọng, những âm hưởng khản đục thoát ra tự nhiên cách nghe khô khan và buồn lạnh Tôi quay mặt qua phía đi ánh của chàng rồi lại đến tìa nhìn về hắn. Ngọn đèn khiến lớn trên tay tôi đang bừng bừng mầu nhẩy và đang nghiêng chệch vệt một đường khói xám ngát lên cái bóng chai cao cổ. Tôi đứng im và hắn vẫn nằm đó, mặt úp xụp xuống đất. Một gói ni-lông màu đỏ cột bằng dây tài mềc dính ở dưới chi tay hắn đã lăn xuống nằm sát bên hàng. Hắn thều thào những gì tiếp theo tôi không cách nào nghe rõ. Gió lồng qua cửa sổ mang cái lạnh của rừng khuya tạt ớn lên mặt mũi tôi. Như trong cơn mơ nào đó, tôi xẩn tới một bước. Nhưng đột nhiên, cảnh tay phải của hắn sải ra làm tôi giật mình chùng gót lại. Tôi thấy rõ có ba ngón tay dứt cụt tận bàn mầu chấy đỏ hồn.

— Ông ! Trời... ơi... ông... bị...

Tôi quản thân hơn nữa khi cảm khám phá thêm yếu thương thứ hai ở lòng ngực hắn sở ra thần tế, Chân hắn chỉ còn mang chiếc dép Binh tự Thiên, bàn kia bết lở và khảo như cũng không còn ngón nào nguyên vẹn. Hắn chỉ bận cái quần đen ngắn cũn cỡn để lộ cả vế đùi đen xạm đầy lông lá. Chiếc áo ka ki màu cứt ngựa của hắn tan nát hết. Tôi quan sát từng ý và tay tôi đã động đến vai hắn. Tôi lui thật nhẹ vì chỉ một cử động mạnh nào của tôi lúc nầy cũng có thể giết chết hắn.

Hãn quản quại và tôi thấy nước trong ngực hắn loang chảy thấm xuống mặt đất. Loáng qua ánh đèn vàng vọt, tôi đoán đó là máu, nhưng chỉ là loại huyết tương còn cơn đó vì ra thật nhiều mà thôi.

Tôi cố gọi nhưng tuyệt nhiên hắn vẫn nín câm Chốc lát, tiếng rên của hắn tiếng lớn ngào bi thiết. Mỗi lần như thế, tôi còn nghe được cả hơi thở nên thoát ra phì phèo tự trong cùng vết thương cạnh ngực.

— Ông... Ông... là... ai...

Mặt nó một nửa đến sát vào vách tường phía dưới khung cửa sổ, nửa còn lại áo lên xuống sau nhà nên tôi không thể trông rõ được, Kinh hoàng quá tôi đứng bật dậy tổng cửa thoát vội ra ngoài định kêu cứu. Nhưng gọi ai bây giờ? Ngoài kia toàn là khu rừng âm u bí hiểm. Một vài nóc nhà đã nằm yên hoặc chỉ lé lên vài vệt đèn mờ mông trong đêm đầy đặc. Tôi ở rũ ngược mắt về góc trời bên kia bờ sông: Chàng ơ đó !

— Bà...! Bà... khát... tôi...

Cái giọng khản rất và tắc nghẽn khó cực của hắn vòng lên ai oán. Giữ nửa đêm có vẻ vô thời tôi đang bị bao vây bởi rất nhiều tiếng động lạ lùng. Phải làm gì lúc nầy? Chăng tra nhà đã cướp mất chăng và biến mất bao người thành thứ vật tế sinh như hắn đây. Ngọn đèn bắt nằm yên ở góc bàn giấy cạnh đi ảnh chàng, tôi bước thật chậm đến bên hắn. Hắn là người vì đang đau khổ như chàng trước đây. Tôi nghĩ lên chàng và hình ảnh quần quại của chàng quả cơn mê thiếp của hắn. Tự nhiên tôi cảm thấy thương chàng, thương tôi và thương luôn cả hắn. Hai bàn tay mềm yếu của tôi lần sâu xuống phía cổ, tôi

vực người hắn lên, kéo trượt qua vùng ánh sáng, mầu máng rất tanh của hắn rỉ lên đây bàn tay tôi, tôi rùa lấy đầy trong lốc hắn vẫn nhẩm nghiêm đôi mắt kêu khát

— Thày ! Trời ơi ! Thày...!

Tôi ngất đi với nỗi kinh hãi hình như ập đến, tuồn trào vở ra rồi tha lướng trong tim đến và tiếp tân Khóc, tôi bưng mặt gặp người xuống khóc.

Lúc nầy mọi sự đều với tôi đều giải quyết hoặc chống trả hết ở nước mắt. Tôi đã khóc nhiều vô kể. Tôi đưa bàn tay tôi lên cao, miệng loang đều từng ngón. Nghĩa là gì ? Thày, Thày, Thày ! Tôi không thể nhớn lên được vì tôi đã soi tận đến vào mặt Thày mấy lần đã nhận diện. Con gì nữa đây Thày ơi !

Trước đây khi còn ở quê, không thời thơ ấu của tôi có lẽ đã sáng lên trong niềm thương của Thày. Vàng sông Hằng đã tôi còn nhớ rõ lắm, nhớ nhất là những buổi chiều Thày dắt tôi lên đồi để nhìn về hướng Tam đảo, Bảng sơn. Nắng nhẹ nhàng nơi mặt sông thì loáng lên đầu ngọt mắt, tôi đuổi đài ý nghĩ của mình theo cặp chim sơn ca quyện đôi cánh mỏng vào nhau phía tít mù con đã Yên phụ. Thày bảo đó là tình lính hạnh phúc. Tôi không hiểu tôi hết ngơ ngác đứng trên ra với vẻ ý tưởng chập chờn như con bướm hoang lạc vườn xuân tuổi ngọc.

Ngày phân tranh đất nước, Thày bảo tôi ở lại miền Bắc với Thày.

Tôi phân vân không ít và thấy mình lạc loài khổ sở, Ba tôi lo thu xếp tất cả sự nghiệp để lên đường, tôi chỉ với thầy buồn thương ngập lụt dâng cao. Tôi bây giờ trôi bềng bềnh giữa giòng chảy lũ nào để mà bến bờ là những vệ đinh hoàn toàn. Thày ơi, mai em đi Đàm gả từ Thày tôi ngạc nhiên thấy Thày khóc. Thày bảo Thày yêu tôi. Nhớ Thày lúc đó ghê tởm quá, tôi thấy mắt Thày sáng rực vẽ trên lên người tôi. Trời thì khuya mà trăng còn chảy mi ra mau. Thày bỏi tôi sao khước từ tình yêu của Thày? Đâu, tôi có biết gì đâu, sao lại yêu nhau? Tôi thế thật mà tịt vẽ cái trách oán của Thày lúc đó mặc dù tôi cũng biết mang nặng yêu là cố một người con trai và một người con gái cùng gần gũi với nhau. Phải thế không Thày? Nhưng nếu yêu Thày thì làm sao sống được với Thày khi Ba mẹ và anh Khương đều đi cư vào trong kia.

Thày không nói gì cả, lặng yên cầm tay tôi. Hơi Thày nóng bỏng và bàn tay Thày vớt đầm. Thế rồi tôi không kịp định thần và phía không được gì khi Thày đã vẫy kín lấy người tôi. Mái Thày chảy trên môi tôi. Lưỡi tôi cuốn vào lưỡi Thày. Đừng Thày, em cắn! Thày ơ, đừng! Tôi đánh mất tôi và tôi chết ngạt thật, lần đầu tiên trong đời tôi thấy mình nghẹn thở giữa muôn ngàn kỷ diệu và mặt mũi thì bừng lên nóng rực. Thày ơi, Thày.

Nước mắt trào xuống dần dụa, tôi vùng bỏ chạy. Thày đuổi theo. Không bao giờ gặp Thày nữa đâu, mai em đi rồi.

— Hòa! Hòa!

Tiếng kêu và hình ảnh của Thày nhạt nhòa sau lưng tôi. Khổ tôi quá, tôi khóc suốt mướt nhưng không hiểu được lý do gì bắt tôi chảy nước mắt nhiều đến thế. Suốt đêm mọ lo dọn đồ đạc, ba nai nịt hành lý. Tôi cảm thấy mình vừa phạm tội hay vừa bị mất mát ! bao vật gì đó và tôi lại khóc. Mẹ cũng khóc. nhưng mẹ khóc vì sẽ xa quê hương, sẽ biền biệt nơi nầy. Mẹ nhớ đất hương hỏa. ở đó có nước mắt của mẹ chan xuống rất nhiều, có sân đài kỷ niệm mến yêu.

Trời vừa tờ mờ sáng, chúng tôi đi rất êm với dân làng ra bến tàu. Ba xách hành lý dựa mẹ và chúng tôi rồi trở lại. Ba phải chuyển đồ đạc cũng kênh đi bằng đường bộ với nội. Nội cũng còn khoẻ lắm. Mẹ khóc và tôi cũng khóc. Ba an ủi từng con một rồi chợt lát, mắt ba cũng cũi xuống, mở đi. Người ta khóc nhiều lắm, già có, trẻ có Tôi lau nước mắt nhìn từng người nhưng tuyệt nhiên không có Thày ! Bàn tay vẫy vẫy của ba lai mãi, lui mãi, tàu nhổ neo tôi đó. Tiếng còi hụ lẩy mấy cái nghe thêm buồn thảm thía, Riêng anh Khương thì cứ thanh lý cái mặt trống đề ghét. Anh không nói gì và không các biết đến ai. Tàu ra đến Vịnh Hạ Long, tôi nhìn được những cột đá cao dựng lên khỏi mặt nước. Toàn thân bỗ rỗn và hác hiểm, chúng đứng gần nhau và không trật tự, tôi liền nghĩ đến một trang cổ thụ khô chết. Anh Khương bảo chúng là ước biển là mồ đá. Ở, chắc thế. Nhìn những hình thù đan đó quái tợn ta, tự nhiên tôi nào sao nhớ về Yên phụ, nhớ mặt Thày Hồng nhớ vòng Tam Đảo và gớt xa thương Thày. Thày bây giờ làm gì ở đâu ? Thày hiền nhưng mầu người của đời, nhanh nhẩu. Thày hơn tôi gần 4 tuổi, chẳng ở trong đoàn thiếu nhi cách mạng mấy lâu nay. Tôi nghiệp Thày, không hiểu tôi nghĩ sao về Thày nhưng bấy giờ thì buồn sầu ruột. Tôi nhớ từng gốc khế lâm cây, cảnh đồng, thương từng con chim ở trên trời quê hương. Thương đã mà khó xiết đã mà buồn đó Thày ơ, em xa hẳn rồi Thày thấy không !

Theo dự định ba bảo tôi đã với nội qua đường bộ Nghệ An Hà Tĩnh rồi vượt cầu Bến Hải vào, nhưng nhớ có thấy gì đâu, mọ chạy mong chăng mất. Đoàn người đi đường bộ chưa chuyển với Ba không thấy ai vào. Mẹ kêu khóc suốt ngày làm tôi cũng chết theo.

Nhìn ở trại tạm cư thấy không yên. Ba vẫn chưa vào tới, Mái thống sau chế Định ở Hà Đông gấp cho mọ biết là bộ đội nhân dân và Công an đã bắt hết rồi. Có một số bị bắn chết tại chỗ. Mẹ chưa thể sống lại nổi lần. Lần cầm Đăng người đưa trên Mông Cây ban cho Ba thời trước cũng có biên thư bảo tin ba mất, Gia đình không mong gì sum họp, mọ con khổ sở hết sức. Đầu kết thêm giải khăn trắng tiếu ve vuốt nó và nhinh vào sự đau đớn với mọ tôi. Mọ đem lành Ba trong rương hành lý ra đặt thật cao ngang trần nhà rồi đứng khóc. Tôi cũng khóc như ri vậy, nhưng anh Khương thì cứ gầm mặt xuống chớp mắt thật mau, không biết anh đã nghĩ gì!

Tôi vẫn thường ngồi nhìn nhóng đến kiến đen kéo nhau đi trên những lối mòn do chẳng tạo nên. Những lúc buồn ngồi quan sát sự di chuyển của chúng, tôi xét xa nhớ đến hình ảnh từng đoàn người BV đi cư Tay bồng tay bế, người ra đi không dứt bỏ ở lại không đành. Bao nhiêu nỗi thương tâm trào ra lóc đó, nghĩ đến tôi chàng thấy nhớ Ba, thương nội và thương Thày. Trời ơi, tôi thương nhiều nhiều rồi nhớ bao nhiêu ngày tuổi trẻ qua đi. Nó đâu cả rồi Thày nhỉ? Bây giờ những đồi thay bất chợt kéo tến vài chốn thân ái, lấp hết những niềm thương nỗi nhớ xa xôi đã ở và mọ con tôi đã yên phận cũ cết với nhau. Mọ đã cố gắng cho anh Khương và tôi tiếp tục học mặc dầu cơm đi cơ không có là bao. Thương mọ quá. mọ hy sinh suốt cả cuộc đời, lý tưởng của lại là chính chồng tôi!

Đó song hai phần tố tài, anh Khương đi dạy học giúp mọ nuôi gia đình. Tôi học tệ nên cũng bỏ giữa chừng vì buồn bán lắm ăn. Sống tạm nhàn như thế nhưng cũng tạm yên thân. Mọ rất cần kiệm và khuyên chúng tôi nên ngỡ đến tương lai. Mọ nói biết đâu rồi đây đất đai sẽ bớt nhiều chiến tranh không nói được!

Mà thật lời mọ đã đúng hoàn toàn ngày bình thân mất rồi, cuộc chiến tranh tàn bạo kéo dài khắc liệt trên quê hương của lại nầy. Anh Khương vết bỏ nghề giáo đã nhảy vào vòng chiến. Mọ tôi buồn vừa lo ngại cho anh từng giây từng phút. Cuộc sống như sợi chỉ mảnh đề anh! Mọ tôi thường mếu máo ngồi biên thư khuyên anh nên lấy vợ sớm cho mọ có cháu bồng. Gia đình còn lại con. một mình con thôi, mọ sợ lắm! Con tôi, tôi không thèm nghĩ đến gì ngoài việc phải sống với mọ cho qua ngày tạo loạn. Tuổi lớn rồi đó nhưng thật tôi chưa đám yêu ai. Yêu làm gì lúc nầy cho thêm khổ, Tôi lạnh lùng không nhớ đến thanh xuân. Con không thấy sao bạn bè con bây giờ đã bay giờ đã tay bồ tay bồng. Mối lần mọ nhắc chuyện lấy chồng tôi vụt nhớ đến Thày và cái quan niệm sơ đẳng vẽ yêu đương thuở đó của tôi. Nó thơ ngây và nhẹ nhàng quá phải không? Dù không có gì với Thày cả, Không còn sót một hình ảnh mơ hồ nào đó. Thày trong đó đã, chỉ còn cái nhớ cho đến tôi đã lấp một thời cảm chiến thành vỗ con đã Yên phụ, nhớ nước sông Hồng, con trăng Bắc Việt và vô chiếc hồn nhiên nở một lần thật vội vàng của Thày, tôi khoan khoái nghĩ mình tra rồ như chết đường trong tách café thật đậm.

Nhưng hoài niệm một chiều đã làm gì nữa nhỉ? Vì đêm được xuân thì bước đi vội vã nên đời lần tôi tiếc mãi hồng khuông. Hòa ơi, Hòa ! Tôi gọi mấi tên tôi trong cuộc hành trình xưa cũ, nhưng cho gì nữa đâu? Rồi sau một buổi chiều hành quân trở về, anh Khương ghé thăm con trong chăng phải khắc đoạng trời đi vật vã lắc. Chàng ở đó trước mặt tôi, sau lưng tôi trong tiềm thức tôi, trong tâm hồn tôi, tất cả...Anh Khương bảo thăng bạn anh nó chịu em lắm rồi đó Hoà. Đó chịu em nghĩa là gì? Tôi vẫn cuối vo vơ và không đám hỏi tiếp.

Và chàng gởi thư về thật, những bức thư chàng viết từ trên đồi nói mây bay hay trong buồn bã nghẹn nào đưa mang lại cho tôi hơi hám dịu dàng. Tôi chỉ với ngọn lửa giữa tình yêu cao rộng tuyệt đích của chàng. «Đời lành thế đó em ơ, anh không biết phải làm gì hơn nữa cho em lúc nầy ! Hòa...» Không, em không đòi hỏi gì cả, anh đừng nghĩ thế. Tôi đã chôn đời em gái nhỏ vĩnh viễn đi chỉ còn biết phụng sự cho chàng mà thôi. Ngày cưới chàng tôi, mọ khóc nhiều lắm tôi lịm đi thần trí. Ba chỉ là bóng mọ chứng kiến buồi sang ngang vội vã của đời con gái mà đang đã đành đề rất nhiều cung chiều tội nghiệp.

Bạn bè chết hết, những người đi trước gục xuống và những kẻ đến sau phải kế tiếp cho liền tục nối mạng. Ngày chàng đổi về thì trên miền ngược nầy, mọ và anh Khương ra đến phi trường đưa tiễn chàng tôi

Chàng buồn, tôi theo chàng như chiếc bóng cho mãi đến hôm nay... đi đến được chàng gục xuống! Vết đạn nổ suốt từ hai vai xuống đến tận bụng chàng lìm tôi tan nát. Từ mãi trận Dakto, đưa vị chỗ chàng trong chiếc hầm phải bay bổng trong sự chia ly rộng lớn nầy. Chàng đã anh đã cầm ghét tất cả, tôi không thăm nghe lời của vị nói về chàng. Hãy đi đi, đi thật xa cho tôi đỡ bớn ra vốc lấy xương thịt của chàng. Thật chàng sẽ nhảy ra bám dấy đối tay bé bỏng của tôi, nhưng vô ích... tôi sẽ nuốt hết. Kia nhưng sợi gân của chàng, ôi những sợi gân đã chăng chút trong trí não kéo tôi vào vô thức lồng lộng. Tội bây giờ là cần nhà tu viện, hãy để cho chàng ngủ yên dưới gầm bàn thờ hư thực đó.

Tôi điên, tôi mất hết. Ngày đưa chàng qua bên kia bờ sông anh Khương đi hành quân tận đâu cho tiền ở vùng giới tuyến, mọ thì già mà đường sá xa xôi nguy hiểm nên không ai đến được với tôi. Sao tôi chết đuối một ai hả thế nầy ? Mẹ có gởi thư hỏa tốc bảo bán nhà cửa đi đẹp và dợi anh Khương vào đưa ra. Có lẽ xong lễ giáng sinh anh mới có phép bây giờ cuộc hành quân chưa chấm dứt mọ viết thật nhiều nhưng tôi không đọc được, mỗi chữ là một chấm cay đỏ vào mắt tôi. Bao giờ mọ mới biên được mở lá thư không nói đến hành quân ?

Và đêm nay tôi đang ngồi biên thư trả lời cho mọ thì đột nhiên có tiếng gõ cửa rồi gương mặt xám chảy lì lợm của người đàn ông ra lẩn khung cửa. Tôi vô ý quá, tôi đã mở ra nhìn trái sáng, chống mắt vào thế giới mù mùng của chàng mà không chịu đóng lại.

Có lẽ Thày chỉ theo đến đành chứ không biết tôi ở đây. Thày luồn qua khung cửa rồi rơi phịch xuống sàn nhà. Chắc Thày đau đớn lắm phải không? Tôi nhìn Thày nhìn hai bàn tay tôi xanh xao đính đầy mầu đã keo đặc thành vàng nhầy nhụa.

— Khát... quá bà...!

Tôi bỏ ra khỏi phiến tế thấp cảm giác, đứng dậy quờ quạng không biết phải làm gì. Tại sao thế nầy? Thày đi cư vào lúc nào? Ai bắn Thày? Ai đưa loạn giữa muôn ngàn ý nghĩ và niềm đau. Tiếng rên kêu khát của Thày càng lớn hơn, tôi run cầm cập bưng ly nước cũ xuống nhà trong giờ mất lạnh vào đời mỗi thăm tim đầy sịch đang thả bão tia. Đôi mắt đó trước đây đã nhiều đêm cướp mất giấc mơ hồ tưởng của tôi Thày ơi...

Thày choài tay chân ra run rẩy, đôi mắt trắng trong đường máu đục nhìn lên mặt tôi rồi từ từ từ khép lại.

Thày có nhận ra được tôi không? Thày có thấy em đã Yên phụ, nhánh nước sông Hồng và đôi chim sơn ca cánh mỏng ngày xưa không? Tôi chỉ cho Thày uống cầm hơi thôi vì sợ máu sẽ chảy nhiều Sau mấy lần uống, tôi nghe Thày thở phà phà hơi gió bằng qua vết thương. Máu rỉ ra nhiều và đọng tại thành vũng dưới chân đến mở nhạt. Thày lại kêu đủ và xin làm ơn cho uống nước! Tội nghiệp Thày quá, tôi thương hại nhìn thấy nước mắt trào ra thật nhiều. Tôi cũng quay lại phía đi ảnh chàng, mắt tôi mở đi và xua đuổi tất cả.

Nhưng Thày rồng lên lần một vòng nữa đến chiều tôi. Tôi đau xót và thấy mình bẩn loạn khi nhìn Thày đã nghĩ đến chàng. Bây giờ nỗi đau nhức của Thày chẳng là của chàng. Chàng tôi, là con người, một đấng người đau khổ. Tôi đi vào buồng trong lấy hộp cứu thương ra bằng đồ cho Thày đã đợi sẵn. Cuốn băng nầy chàng mua cho tôi để chuẩn bị ngày sinh nở đầu tiên. Tôi thèo bết ra từng vòng từng vòng và bắt đầu bó xít vào da thịt Thày. Tôi vực Thày lên giường Thày bằng yên trong cơn mê thiếp sâu chàng. Khi tôi bằng mấy ngón tay cho Thày thì cái gối « ai lòng mác dưới khuỷu tay rơi hẳn xuống đất xô tung ra cả nhà một số sách vở giấy tờ nhàu nát. Tôi nghĩ ngay đến tập nhật ký, có thể Thày cũng ghi lại những sầu thảm như nhung như chàng và biết đâu trang hình anh đã viết

Tốn gần hết cuộn băng bông lớn của chàng mua, tôi đã bó kín được vết thương của Thày một cách vụng về. Khi băng xong vết thương loét lở ở bàn chân trái, tôi đã Thày nằm yên trên giường của chàng và lăng lẽ bưng đa đến cái nhất mớ giấy tờ vung xô kia. Tôi nhặt tất cả, đa đặt lên một bàn phấn đi ảnh của chàng Em đang làm phúc sau thấy không! Làm phúc đã sau này con anh được nhờ đó

tôi, kéo cây đèn bịt lại gần hơn tỷ nữa thì mà lật từng xấp giấy nhàm đọc, nhưng tất cả đều viết bằng loại chữ gì rất đặc biệt. Tôi lật qua tiếng cái đột xuống trong đó tôi choáng váng thấy bức ảnh mặc quần phục của chàng trong mớ giấy lộn kia! Tấm ảnh chàng chém chất trên nửa tờ giấy trắng có viết dấu chữ ở đoạn dưới. Tôi quính tay rớt vội ra nhìn chăn vào đó với rất nhiều hoang mang thế rồi. RM sau con xúc lớn: tôi đọc từng chữ nhỏ nhặt thì tìm phía bên dưới: «Bio cảo 1416 lúc 19 giờ ra đã thật 52 bị thương 68 Vẽ khí chưa kiểm soát hết. Ngày có 5 theo bảo cáo của đại đội K 9 thì tạ tích thu được 1 carbine.2 lựu đạn, 1 bộ giấy tờ gồm 1 ảnh 1 chứng minh thư số quan và 2 bức thư gia đình của tên thiếu úy...

Tôi như rớt tờ đinh thép cao Đang lộng xuống thân đầy sâu vực thẳm, Thì ra... Thày là kẻ thù của chồng tôi sao?! Tôi nắm tung mớ giấy tờ khốn nạn đó vào khoảng trống rồi bưng mặt khóc nức nở. Thật vô lý, Tôi khóc mãi không vơi. Bây giờ tôi mới biết mặt kẻ thù của chồng tôi là đó, nó là người VN cùng máu thịt, cùng máu đỏ, cùng biết đau, biết khổ như như tôi! Hãy nhìn đây Thày ơi, sự đau khổ của tôi đang trên trăng kắc khoái. Chẳng nhìn bàn đã tôi bỏ sóng ém vết xé suốt từ vai xuống bụng và Thày đang rên xiết ở đây với khoảng ngực quanh ra. Tôi không

(Xem tiếp trang 10)

Bao được công ơi rồi tiện nước
Cùng ta trong rồi khắp danh hoa
Lập lại non sông cũ Bách Việt
Dựng nên thế giới mới Duy Dân.
Chèo sang một bến cực lạc,
Với lấy trăm họ trăm luân,
Làm tròn giấc mộng tiên sinh ấy,
Trở lại non sau nhặc sát bàn.

LÝ ĐÔNG A

LỜI TÁC GIẢ : bài này cũng như nhiều bài khác, tôi dựng trên lập trường khảo cứu của nhà văn. Chớ «tôi» cốt để chỉ một nhân vật đã từng được tiếp xúc thân mật với Lý Đông A, tuy không ở đảng Duy Dân.
Vì muốn bài viết sống động tác giả ghi chớ «tôi» thay tên thật.

oOo

Cuối mùa Xuân năm Bính Tuất (1946) Lý Đông A đi một mình về lẳng tôi tôi cảm thấy hình như Lý có mang một niềm tâm sự gì u uất lắm, tuy anh vẫn cười nói như thường.

Chiều hôm ấy, giữa lúc chồng tôi đang ngồi bàn thiên hạ sự, đột nhiên Lý nhìn rặng núi Tan Viên xa xa, chìm ngon trong làn mây trắng, thở dài, sau một hồi im lặng Lý hỏi tôi :

— Anh nghĩ thế nào về Hiệp ước sơ bộ 6-3 của Hồ Chí Minh ký với Sainteny.

Tôi cười :

— Nó chỉ là kế hoãn binh của cả hai bên đã rồi lừa miếng lẫn nhau.

Chợt nhớ đến một «bí mật quân sự» tôi tuồng ra đã «tiết» Lý :

— Nhưng nếu trước hoặc sau ít ngày thì bên VM đó thiệt hơn. Hồ Hồ cùng bọn Võ nguyên Giáp, Vũ hồng Khanh đã cùng lấu kỹ kết cho quân Pháp vào B.V. đúng ngày 6-3 có lẽ cả tụi họ chẳng hiểu gì về ngày đó quan hệ cho quân đội viễn chinh Pháp như thế nào.

Lý cười hỏi tôi :

— Vậy thì, anh nhẩy điều quan hệ ấy ra sao ?

Được thế, tôi lên mặt nghiêm trọng :

— Anh biết không ? Trừ ngày ấy, không bao giờ Pháp có thể đổ bộ trực tiếp lên cảng Hải Phòng.

Lý đông A tìm bộ ngạc nhiên :

— Chẳng gì tế cả ? Tại sao vậy ?

Tôi đắc chí, phách lối :

— Làm cái trò trị mà không có sự hiểu biết thật sâu rộng thì nguy hiểm quá... Cả quốc gia, dân tộc bị thiệt hại, khốn khổ vì cái ngu tối của họ.

Tôi rút bi mây, vẽ phát hình thế duyên hải Bắc Kỳ rồi lên lớp :

— Cảng hải phòng đối với sự tiến bộ của khoa hàng hải hiện đại thì không dám mang danh Hải Cảng của «bao lớn» Đông Nam Á nữa. Bao nhiêu lá bất tiện về địa hình địa vật Kẻ Bàng điểm này đã vừa đi rồi: mục nước của nó không đủ sâu để các thương hạm, chiến hạm hạng nặng cập bến đặc biệt một điều là suốt cả năm tới chỉ có ngày 6-3 nước thủy triều dâng cao tột độ, những hải hạm nặng hàng chục ngàn tấn có thể vào được dễ dàng. Bước sang ngày 7 thì nước lại rút dần, xuống mực thường. Nếu bọn Hồ dùng vũ khí nhương hà, tu P áp phải vất vả, tốn nhiều xương máu lắm mới đặt chân được lên giải đất xô-nay.

Lý Đông A lục cũn rút ra mấy mảnh giấy mỏng như giấy cuốn thuốc lá, chữ viết nhỏ li ti.

Đích bản là điện của Tướng Leclerc, Tổng chỉ Huy Quân đội Viễn Chinh Pháp tại Đông Dương gửi Thiếu Tá Sainteny Uỷ Viên Cộng Hòa Pháp Quốc tại Bắc Bộ.

Tổng Tư lệnh lực lượng Hải lục không quân của Pháp Quốc ở Thái Bình Dương, yêu cầu ông Uỷ Viên Sainteny hãy vì quyền lợi tối cao của nước Pháp mà ký kết cho Xong thỏa ước với chính phủ Hồ Chí Minh để quân Pháp vào Bắc Việt với bất cứ giá nào để thay thế quân đội trú phòng Trung Hoa.

Lý do: 6-3-1946, nếu quân ta không đặt chân lên đất Hải Phòng thì ta phải đóng 365 ngày nữa hạm đội Thái Bình Dương của Đại Pháp mới lại tiến vào cảng đó, nếu không mười mối là không bao giờ. Kỳ tân...

Thấy tôi có vẻ cụt hứng, Lý vỗ vai tôi, giải thích:

— Cái này là của nhà Đông cổ Duy Dân nằm ngay trong địch. Tôi nghĩ có lẽ họ Hồ có biết đâu đó. Nhưng họ không quan niệm về quốc gia, dân tộc như chúng mình đâu. Về quân sự ý kiến chúng lại càng khác nữa. Chúng sẵn sàng phá hoại, tàn sát hết cả dân tộc nước, Tàu hay Tây chiếm vước, chúng cầm. Miễn sao bọn Đệ Tam của chúng nước sống còn là đủ. Có trí nhớ như anh hẳn chưa quên vụ Nga Sô ký hiệp ước với Đức Quốc Xã.

— Ở lắm ! hãy thật. Lúc mà đầu lòa quảng mồ, bao nhiêu tức cần thết cho kỳ nghệ chiến tranh, Nga Sô đều cung cấp hơn cả con số mà Hitler đòi hỏi.

— Ấy thế đó mà đảng Cộng sản Pháp đã ca tung mãi hiệp ước Staline-Hitler. Vì tế, khi Hitler xâm lăng Pháp, tụi Thorez-Duclos đã phát động phong trào hợp tác với địch.

Tôi tiếp :

— Khi Đức tấn công Nga thì bọn chúng lại hô hào chống Pétain, cùng phát xít.

— Nếu vậy anh còn lạ gì châm ngôn: «Phương tiện nào cũng tốt cả, miễn là hữu ích cho ta» của Lénine. Đã biết rõ bọn chúng như thế ta phải liệu cách đối phó.

Nói tới đây hai tay anh nắm chặt, mắt rực sáng như nẩy lửa miệng mím chặt, quai hàm như bạnh ra. Tuy chưa được gần Lý nhiều, tôi biết rõ đặc tính con người của anh Hàm, Thường thường anh hiền hòa, mềm dịu, yêu thương thất cả mọi người, nhưng khi bàn đến đại sự anh lại tỏ ra rất cứng cỏi, sẵn sàng đổ máu, sẵn sàng hy sinh.

Để mặc anh mơ mộng, tôi lửng ra vườn, bỗng nhiên chị vú gọi tôi:

— Cậu lên cụ gọi hỏi.

Tôi vội chạy lên gác chỗ thầy u tôi ở.

U tôi hỏi:

— Nhà cậu đến chơi với mấy tên gì, quê quán ở đâu?

— Dạ anh ấy tên Nguyễn hữu Thanh quê tại đất Yên Tập Hà Nam, bố mẹ cũng làm ruộng như nhà ta.

U tôi vẫn thường dạy tôi về Lý sổ, bèn nhắc lại nguyên tắc của Mạ Y Thần Tướng:

— Giao du kết bạn phải tìm những người như thế mới được.

Tốc đen thưa khoát mà dài,
Phương viên diện mạo là trai anh hùng.

Tôi im lặng ngẫm nghĩ về tướng lý U tôi tiếp:

— Tao vẫn ngồi góc bên này, trông qua cửa sổ sang sân nhà mày để xem bạn mày ra sao. Cậu nầy được lắm. Đoạn u tôi ngâm tiếp:

Đi như nước chảy quan sang anh hùng...
...Ngồi như núi mọc vững bền.

U tôi chỗ tay xuống dưới sân nói:

— Tướng đi ấy là tướng Nguyễn Huệ. Cậu Thành nầy được tướng đi đúng như thế!

Tướng ngồi đó chỉ có vua Chu văn Vương và Hạng Vô. Cậu Thành nầy còn được cả tướng ngồi nữa.

Tôi dẫm cái bừa :

— Con đi còn nhanh hơn anh ấy nhiều.

Bà cụ phất cái chổi luôn :

— Mẹ mày... uống cùng bà đây, cái đi nhanh của mày là tối kỵ !

«Đi như vó ngựa chạy rông...»

— Mày sống lâu được...

U tôi ngừng lại hỏi :

— Có biết gì không ?

Tôi không đáp. U tôi giảng thêm :

— Cứ nhìn hình thù thì thấy rõ không thể sống lâu được, mà lại ngu đần, nghèo đói nữa. Chỉ riêng tao mới biết, còn thì bao nhiêu thầy tướng đời nay làm chết.

Mày được tướng nầy nên chữa được hết mọi cái xấu :

«Nằm như cung cuốn một bên nghiêng vào...»

Thầy tôi cứ lức cái truyện tướng số !

— Thôi ! mày mời cậu Thành lên tao bảo ngay cái nầy, cần lắm.

Khi gặp Lý đông A, thầy tôi đưa anh một quyển sách chữ nho chép tay, đóng bìa cẩn thận và ân cần nói :

— Tôi trao tặng cậu 1 cuốn kỳ thư để mà hành dại sự Đúng là quý vật đợi quý nhân. Nhà tôi có hai bộ sách từ các cụ đời xưa để vền lại. Một là tập Bạch vân Sấm ký của Trang Trình, hai là bộ An Nam đại địa của Cao Bền (quan thủ thủ nhà Đường cầm quyền cai trị nước ta cách đây 11 thế kỷ). Chúng tôi vốn dòng họ Phạm, không hiểu duyên cớ nào mà lại có được «của lạ» ấy. Vì cả hai bộ sách đều thuộc vào loại «bí truyền» chứ nó không như những quyển sao lại của mọi người khác. Trong gia phả cũng chỉ ghi là đời nọ truyền đời kia coi như gia bảo. Nhưng nếu con chúng không đủ tài đức thì không được truyền dạy bừa bãi, bởi dùng không đúng chỗ nó sẽ làm tan nát cả một thế hệ.

Hồi Pháp không bộ triệt hạ vùng Kiến An, Cô Am không biết có phải lũ chó săn khuyển nho mách bảo không mà chúng đặc biệt chú ý đến sách Sấm Trạng Trình. Chúng khám thấy mấy bản sao chép một vài bài thôi là cũng đủ để chúng xích tay gia chủ đưa đi biệt tích. Ông tôi sợ quá đốt mất cả bộ Bạch Vân Sấm ký. Bấy giờ tôi đang là thư ký cho hiệu gạo của Tàu nên đem dấu điểm được bộ nầy

Lý đông A khiêm tốn, năng sách trả lại:

— Nếu thế chúng cháu dấu đâm lạm nhận. Anh Hào dây cũng là bậc thông minh hiếm có, xin cụ trao cho anh.

— Cậu đừng khách sáo, Nó không đủ chữ để đọc sách nầy. Vì thứ nó hiểu nổi tôi cũng không đám giao, vì nhà tôi chưa đủ khúc nước, vì lại tính nó nhẹ dạ. kiếu cũng hơn nữa gia phả có viết rằng:

«Báu vật thuộc về tinh thần không giống như ngọc vàng dùng ích kỷ giữ làm của riêng. Bao giờ gặp được người xứng đáng thì phải trao cho người ta»

Lý đông A mỉm cười:

— Làm sao do được mức xứng đáng?

— Được lắm chứ, có điều nó không phải vật sở sở trước mắt ai cũng thấy được. Điều kiện cần thiết là: Người đó phải. Đế chế Đế đức (Mưu đã đại sự, đánh đông, giẹp Bắc cốt vì thiên hạ.nhân đân chứ không phải do tham vọng cá nhân. Trí, tài, nếu không hơn ít ra cũng phải ngang với Cao Vương, tác giả.

Thầy u tôi ép mãi Lý đông A mới nhận sách, khi tôi rủ Lý cáo lui,bỗng thầy tôi gọi:

— Nầy cậu,tôi quên mất điều nầy,cậu nên tìm đọc bộ Thái ất Thần Kinh nữa,chính cụ Trạng Trình nhờ bộ nầy mà tìm hiểu thiên cơ.

— Thưa cụ biết tìm đâu ra bây giờ?

— Cậu giao dịch nhiều trong giới sinh viên trí thức may ra có cơ tìm được. Tôi xin mách chỗ tìm:một dòng gia họ Trần vùng Nam Định,Đông họ nầy được ngồi đất lớn ăn bền nên đã nhiều đời họ xuất thân bằng khoa bảng.Vào thời Gia long họ Trần có một người được làm Chánh sứ sang Tàu.Vốn là bực tức nho nên ông ta được nhiều quan to của Thanh triều quý mến họ tặng ông rất nhiều cổ thư cổ vật để làm kỷ niệm .Trong số đó có một bức tranh do chính tay vị Trạng nguyên gia, kiêm thi sĩ đã soạn ra Tam tự kinh, vẽ và bộ Thái ất Thần Kinh.Như tôi biết hình như sách ấy cũng để chớ minh chủ,vì mặc dù danh nho nhưng họ Trần cũng không ai đọc nổi,

Lý đông A vui vẻ :hỏi gặp :

— Dạ ta cụ đã mách bảo cháu như rồi.

Tôi hối đến:

— Ai thế? Anh có quen họ à?

— Chỗ đi lại thân thiết mà, N người thừa kế chính của họ Trần ấy lú là anh Đạm, Trần đình Đạm đấy mà, (anh Đạm hiện giờ viết bộ trong nầy với bút hiệu là Thanh Đạm, những chuyện dịch Liêu Trai hoặc vận thi phẩm của Tàu cũng những bài bản võ khảo cổ vv... vẫn thường đăng trên nhật báo Tiếng Vang và nhiều tạp chí khác, dưới bút hiệu Trần Thanh Đạm chính là Đạm mà Lý Đông A đang nói).

Xuống hết cầu thang, Lý bảo tôi:

— Mai nhắt định đi Nam Định nhé.

— Tân thành. Tôi xin theo dõng.

Đột nhiên nhớ đến mấy câu thơ của Lý Đông A tôi chỉ tay vào quyển địa lý ngâm nga:

«Đại địa ngàn xưa không huyệt táng,
Đan Thanh một điểm tự không thân»

Tôi gọi người nhà thắp đèn, Lý gạt đi:

— Định làm gì?

— Để anh đọc sách.

Giọng Lý trở nên lạ lùng, khó hiểu:

— Tôi sẽ đọc. N ưng chúng ta «sau đây rồi nữa chỉ là chiêm bao».

Lý vào để trước :

— Trở lại câu truyện hồi nầy. Hồ chí Minh và đảng CS đã rước Pháp vào Bắc bộ để đi đến đâu?

Tôi cầu khẩn:

— Cái lũ mang tâm trạng của triều đình Tự Đức.Bọn chúng thỏa hiệp với địch để giữ vững quyền lợi riêng tư. Truyện «giả đã diệt Quốc» từ thời Xuân Thu Chiến Quốc vẫn cứ được lịch sử nhắc lại mãi. Ca dao của ta có nhắc lại bài học muôn đời của những loại:

«Một nhà hai chủ không hòa,
Hai vua một nước ắt là chẳng yên.»

Tại Cộng sản Đệ Tam vì phản động Pháp phải cần xé nhau để tranh miếng thịt VN.

— Cộng hay Pháp kẻ nào sẽ thắng?

— Tại VM chỉ bịp bợm để nắm chính quyền... Chắc vài tuần lễ thì chúng tan rã, nếu bị pháo tấn công. Hãy trông lại Nam bộ làm gương. Chúng— bè lũ CS miền Bắc phình phờ «Bảo vệ thành đồng Tổ Quốc.», rồi quyền tiền, quyền gạo, mà lính đưa vào Nam chiến đấu ủng hộ đồng bào Nam bộ. Tiền gạo chúng sạt hết. Lính vào qui Tương đã vội quay về. Bao nhiêu chiến sĩ miền Nam bỏ mạng vì chớ đợi chúng tiếp viện.

— Đảng, chúng sẽ quật nhau, nhưng họ Hồ không thua đâu. Như ta đã thấy từ khi tác chiến Nam Bộ lên giới tại bất kỳ địa phương nào bọn V.M cũng chỉ làm lấy tiếng. Khi cần phải chiến đấu chúng đã dân ngàn, tự vẽ ra làm bia đỡ đạn. Từ khi gặp trường hợp bất đắc dĩ, có bao giờ chúng để lực lượng chính quy tham chiến.

Anh phải nhớ chúng thuộc một tổ chức quốc tế, rất đầy kinh nghiệm từ 50 năm nay, có vẻ quân sự lẫn chính trị. Đức Quốc Xã mạnh hơn Nga Sô cả 10 lần mà phải bại cũng vì mắc phải chiến thuật «Cá nước» của Nga Sô. Anh có biết chiến thuật đó thế nào không ?

— Bọn họ tiếu thủ, rút lui chờ mùa Đông lạnh giá chứ gì.

— Không đúng hẳn thế. Mấy điều vừa kể chỉ là phụ thêm. Điểm chính là kế hoạch của Tôn Võ Tử truyền lại. Tôn tận đã đem dùng trong một cuộc thị ngưa. Hồ đã, Tôn Tẫn — chấu chắt dòng chính của Tôn võ Tử — vẫn tạm sống sót để đối quan Tướng Quốc họ Điền. Thấy sắp đến ngày Tết mà Tướng Quốc buồn rời rợi, Tôn Tẫn bèn hỏi cần do. Điền Tướng Quốc phân nàn rằng :

— Lũ nước Tề tôi, cứ mỗi đầu xuân thì có một cuộc đua ngựa để khuyến khích việc võ bị. Tề vua đều các quan đều phải đưa ngựa ra chạy thi và cả tới hàng ngàn vàng mỗi đợt. Người nào thua cuộc chẳng những mất tiền lại còn bị phạt uống ba chén rượu. Mấy năm nay, chuồng ngựa của vua kén được những giống tuyệt hay- nên kỳ đua nào cũng bị thua. Mất tiền thì không đáng kể nhưng phải chịu cái nhục các bạn đồng liêu chả cười.

Tôn Tẫn cười, đáp:

— Tướng gì. Việc đó tôi có thể giúp đã ngài thắng giải năm nay.

Tướng Quốc thở dài:

— Dầu tiên sinh giỏi đến đây cũng không sao chuyển lại thế thắng được. Mai ngày đã tới ngày thi rồi, làm sao mà tìm mua kịp được.

— Không phải tìm chọn đâu hết. Cứ ngựa trong chuồng Ngài cũng đủ sức thắng rồi.

Tôn Tẫn vạch ngay cao tính cho tướng Quốc hay:

— Đợt đầu, Tướng Quốc cá 1.000 lạng vàng. Nhà vua đưa ngựa hạng nhất ra thì Tướng Quốc cho đem ngựa hạng ba ra đấu. Dĩ nhiên Ngài thua.

Đợt nhì, Tướng Quốc tổ vẻ cay cú đánh cược 2.000 lạng. Dĩ nhiên Vua nhận lời nay. Ngài cho ngựa hạng hai đua với hạng hai của Vua. Lại thua nữa.

Đến đợt ba, Ngài cá hẳn 6.000. Nhất định nhà Vua vui lòng đánh cược. Lúc đó, Ngài tung ngựa hạng nhất của mình ra. Thế nào đợt nầy ngựa Nhất của Ngài, đầu đỡ đến đâu cũng thắng nổi con ngựa thứ bét của Vua. Bà trở qua lại, Tướng Quốc vẫn được của nhà Vua ba ngàn.

Theo đúng kế đó, quả nhiên Tả Tướng Quốc đã thắng đua ngựa năm ấy, Vua Tề ngạc nhiên hỏi :

— Mọi năm, ngựa của Tướng Quốc dở hơn ngựa ta nhiều, sao năm nay thắng thế.

Tướng Quốc tâu thật :

— Đó là nhờ Tôn Tẫn hiến sĩ đặt kế.

Nghe xong tự sự, vua Tề khen :

— Một phép tính mọn đã lội hai như thế đủ tỏ vị nầy rất giỏi về mưu lược. Nếu làm Tướng chắc huy quân đội hẳn phải biến hóa thần diệu. Đối phương không sao chống được.

Đoạn vua Tề trước Tôn Tẫn vào triều, tôn lên làm quân sư, nhờ đó, mà Tề Quốc dựng nên bá nghiệp.

Lý Đông A tiếp:

— Nga Sô đã áp dụng chiến lược ấy mà thắng Đức Giờ đây nếu xảy ra cuộc Việt Pháp, chắc chắn họ sẽ chế tạo Dân Quân Tự Vệ ra làm bia đỡ đạn và để dịch tiêu hao dần dần:

Trong khi đó, Vệ Quốc đoàn và Cảnh vệ sẽ được chắn chỉnh dần dần... Bọn nầy vừa học tập vừa bảo toàn lực lượng; để giữ dân.

Nhờ kỹ thuật nầy, phe Cộng sản họ cần quân đội đã làm áp lực với dân hơn là đánh giặc.

Nói tới đây Lý đông A đực tôi đi ngủ. Gần suốt đêm anh luồi cuộ bên ngọn đèn dầu để đọc tập địa lý Cao Biền đầy tới ngàn trang và đầy đặc những hình tượng trưng trời đất cùng các địa huyệt, mạch chính, mạch nhỏ. Người như tôi trông vào mà cũng thấy hoa mắt chẳng hiểu đầu vào với đâu. Sáng sớm hôm sau, khi thấy u tôi cho mời anh sang uống trà, anh cầm theo tập địa lý và trình trọng trao trả tôi y u tôi:

— Thưa các cụ chúng cháu kỳ nầy phải bôn tẩu nhiều không chắc sau nầy có được hân hạnh gặp cụ. Mang theo trong mình e thất lạc thì uổng mất.

Thầy u tôi phán nào:

— Hoài của! Cậu không học biết trao ai xứng đáng bây giờ.

Lý Đông A cười:

— Vì dợc rồi, thuộc rồi nên cháu mới gửi lại các cụ, chứ nếu anh nầy người khác cho tôi đâu được. Biết rõ mà cần cố giữ là thâm hiểm, tệ hại.

Cả thầy u tôi và tôi đều kinh ngạc,-hỏi kỹ lại

— Tối qua anh đã đọc hết rồi ư?

Lý đông A điềm đạm đọc những câu văn hiếu trong sách rồi dịch luôn ra nghĩa tiếng việt trong khi thầy tôi mở tăng đoạn kiến lại. Xong xuôi Lý cầm ra đường cạnh của sổ gác, chỉ tay về phía sông, nói trước mặt và giang giải đường về những hướng khí mạch chín lắt chạy ngầm chạy nổi thế nào

Thầy tôi lắc đầu:

— Quá thật thần nhân giáng thế. Nhiều tay lý sổ gia vẫn cho rằng thầy thì mà nghiên ngẫm mãi cũng còn chưa hiểu nổi. Nhưng ngờ, cậu chỉ xem có một lượt đã thuộc lòng lại thấy hiểu rõ sâu sắc.

Bỗng giảng xét sách địa lý xong, Lý Đông A trao tôi tập thư và bảo đó :

— Cất kỹ đi. Sau nầy, không còn dịp gặp nhau nữa đâu.

— Sao lại nói gở vậy.

— Nhiệm vụ của tôi tạm gọi là viên mãn rồi. Tôi đi tới kỳ :

«Trở lại non sau, nhặp nát bàn»

Tôi cười không đáp, Lý Đông A cũng cười, vui vẻ :

— Lúc nầy cầu vấn của mà lý thuyết: Đại Đồng Duy Vật của Mác Xít, nên, cậu chưa hiểu nổi, nhưng, tôi biết trước 20 năm nữa đến người thừa kế có nhiệm vụ «Thực hiện» xã hội Duy Dân thì anh mới hiểu những lời tôi nói ngày nay.

Vẫn vẻ tươi như thường, Lý tiếp :

— Tôi đi Hòa Bình ngay ngày hôm nay. Anh em Duy Dân vùng Sơn Tây đã Hòa Bình nắm chính quyền nhiều chỗ Cuộc vũ trang khởi nghĩa sắp bùng nổ.Tôi không đồng ý. Vì mọi đã nhiều vào cái lợi trước mắt.Dân vậy tôi vẫn phải nhận lãnh trách nhiệm.

KỲ SAU

— Lý Đông A cho tôi ăn thịt loài khỉ phi [illegible] trước cuộc Hòa Bình khởi nghĩa

Chính tôi đã hạ sát Lý Đông A

Lý đông A chiến sĩ điển hình muôn thuở của dân tộc Đại Việt

□ Lý đông A lên Hòa Bình với tâm trạng «Kinh Kha nhập Tần..» hoặc như Jésus vác thập tự trèo lên núi Sọ

ANH HƠP

Siêu Quái

Phóng sự của NAM BÌNH
Bài 13

Trong thời gian thực dân làm mưa gió trên đất nước ấy,các cuộc tiếp tân quốc khách có hàng trăm người tham dự hoặc những buổi tiệc ăn sinh nhựt hay cưới hỏi tại nhà các ông tai to mặt lớn,Đốc phủ, Đốc sự,ông Tổng, ông Bộ v.v... đều nhờ đến tay đầu bếp tài ba vậy đảm nhiệm việc nấu nướng,và đảm nhận công vậy thực khách đều khâi lăng về các món ăn của gia chủ thết đãi,bởi thế số thì lão và tiền thường mời bữa tiệc đành cho đầu bếp rất rộng rãi, thêm vào đó bản tính tẩn tiện, đành dụm nên chẳng bao lâu hai vợ chồng anh đầu bếp có một số vốn lớn.

Sau nhiều năm lăn nghề «vàng da» nầy đã đứng tuổi anh không đi làm công nữa,hai vợ chồng mở nhà hàng ăn riêng tại một con đường rất khiêm nhường ở Saigon.Nhưng hữu xạ tự nhiên hương,các khách quen biết tiếng đều tìm đến thường thức,đồng thời lại giới thiệu thêm khách mới, cho nên số người đến ăn uống ngày một đông đảo,mặt khác cũng nhờ nhan rắc của cô con gái cưng mà số thực khách trẻ chiếu cố rất nhiều,cậu nào cũng vậy đến nhà hàng với mục đích mong chiếm được giai nhân nên số tiền chi rất rộng rãi cả những chàng trai hầu như không ngày nào vắng mặt, mang tiền đến qua của sở để mua một lời nói hay nụ cười của người đẹp.Bởi thế số tiền thu thường vượt quá con số dự tính, anh đầu bếp sẵn sàng nghiệm nhiên trở thành ông nhà hàng triệu phú, nhà hàng được mở mang qui mô, trang trí lịch sự,có thể chứa một lượt cả trăm thực khách.

Và phần con cái ông chả rất hiếm chỉ có hai người cô C là lớn, dưới cô có một em trai, nhưng, ông chủ tin cẩn cô Chơn giao cho quyền chi thu những số tiền lớn, mở riêng cho một chương mục ở ngân hàng.

Sở dĩ có chuyện trong nữ khinh nam sảy ra trong gi đình là vì : theo người hiểu chuyện thì hầu như bà chủ sanh hạ cậu con trai giữa lúc đang chủ đang ở trong tình trạng mà giới y khoa gọi là «Bất Lực».Mặc dù bà tâm công chủ đang mong cầu có con trai, nhưng ông vẫn dửng dưng với tin bà chủ sanh quí Nam ! Mà thật, ông mong là mong đứa con do chính ông sáng tác, chứ ông không bao giờ mong đứa con lạ giống, cho nên ông tin con gái hơn con trai là vậy.

Một nguồn lợi khác cũng không kém quan trọng. Khải thường tiền lại tìm tiền, khi đã trở nên giàu có thiếu gì người thân mà không cần biết đến dĩ vãng. Ông chủ hàng cho đứng chủ nhiều «bết hội» lớn, con hội toàn các bà tai to mặt lớn đủ mọi giới mọi ngành chơi rất thân với ông chủ.

Trở lại vấn đề hôn nhân của cô con gái cưng. mặc dầu đã có nhiều đám hỏi xem ý ông cũng muốn gả nhưng đều bị cô C từ chối, bởi lẽ những người đó phần lớn không phải cùng lứa tuổi với cô nhưng lấm tiền bạc nhiều nhà cửa xe cộ, nếu cô chấp thuận có thể trong sớm chiều trở thành bà nhưng ở tuổi của cô, cô không muốn người ta kêu bằng Bà quá sớm và hơn nữa cô không muốn trao thân gửi phần cho một người ở tuổi vong niên. Bởi là con gái Cưng và cô C cũng có chút học thức mà ông thường hành diện (tú tài I) với giang hồ với bạn bè việc hôn nhân đã cố có toàn quyền quyết định.Cho nên khi con gái đưa cho ông xem tấm danh thiếp«Thiếu ủy Tôn thất H Sinh viên sĩ quan Đà lạt» và lẽ thư của hồn thì ông cũng bằng lòng ngay sau khi cô C thuật bày thêm với ông về gia cảnh của người yêu.

Về phần Quái khi được phúc thư «Thuận» của cô C Quái bèn lựa chọn một người trong đám những mụ già giả lết thời ăn chơi nhưng có khoa ăn nói và có dáng điệu phúc hậu hiền hòa đóng vai người Dì, đồng thời thuê một căn nhà lịch sự, trang trí sạch sẽ nề nếp, học thức...

Cả một tủ sách toàn những loại tự điển, khảo cứu, khoa học, đủ các thứ các ngoại ngữ Anh Pháp được trưng bày ngay một phòng học kế, cận phòng phách, ngồi tại phòng khách cũng có thể tra cứu thấy được (Quái sắp đặt đã lừa con mồi vào lưới).

Cho nên khi chính ông bà chủ đến thăm gia đình Quái cũng hài lòng và sau khi hai họ đã làm xong thủ tục hỏi thăm viếng,chính ông chủ tự lấy xe đi đón, nhà một Đốc sự danh tiếng đã định ngày cưới cho cô con gái cưng.

(CON NỬA)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Hoa thịnh Đốn thành phố buồn thiu

ĐẶNG TRẦN HUÂN

NÓ I tới một thành phố lớn tại Mỹ người ta thường hay tưởng tượng tới những nhà máy ầm ầm khói lên mịt mù, tới những nhà chọc trời cao vút ngửa mặt lên mới nhìn thấy mây.

Trường hợp thủ đô Hoa kỳ không thế. Nhà tại Hoa thịnh Đốn không cao trên mười hai tầng. Phố xá không có nhà máy ầm ầm. Vì thế người Hoa thịnh Đốn thường tự hào về thứ mộng của thành phố của họ với sông Potomac với hồ Tidal nằm gần bờ sông và nhất là với những hàng cây anh đào bao quanh hồ này. Hàng năm cứ mỗi khi tới mùa hoa nở, Hoa thịnh Đốn lại tổ chức ngày hội anh đào. Trai thanh gái lịch từ các tiểu bang lân cận, có khi từ các thành phố cách xa Hoa thịnh Đốn hàng vài ngàn cây số cũng kéo nhau về thủ đô dự hội.

Tiếc thay thời gian anh đào nở thường không kéo dài quá mười ngày và khi tôi tới thăm Hoa thịnh Đốn lần thứ nhất thì hoa đã tàn được hơn tuần lễ. Tôi lang thang dưới những rặng anh đào không hoa mua những tấm ảnh chụp nơi nầy để tưởng tượng cảnh thơ mộng của thủ đô nước Mỹ hơn một tuần lễ trước. Tưởng tượng tới những thiếu nữ vận quần đùi, xẻ ống những cặp uyên ương mà tôn trong mặc mi-ni đượp cao hai tấc trên đầu gối ôm nhau đi dưới bóng cây. Tưởng tượng tới những vườn anh đào bỗng rực tươi mất bao quanh hồ tạo thành hai mầu xu thẳng mầu hồng của hoa và mầu xanh của nước. Mầu xanh của lá đã biến mất khi hoa nở, và mầu trắng của một vài cây anh đào trắng mọc lẻ loi giữa mầu hồng không nhiều lắm nên nhìn xa không thấy rõ sự tương phản. Những nếu tới gần ta mới thấy cái tính nghịch của anh chuyên viên trồng cây khi tạo lập thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Có lẽ anh ta cũng giầu óc trào phúng lắm khi có ý xen kẽ vài cây hoa trắng trong 1 dãy hoa dài hàng cây số toàn hồng. Để du khách tầm tức nhìn cây hoa trắng như khi gặp một kiều nữ nhạo sa có lẽ mỉm một nụ cười tươi tắn lộ hai hàm răng trắng muốt, đều đặn nhưng sẽ một cái ngay trước cửa.

Tuy vậy, dù vào lúc không hoa, khu vực hồ Tidal vẫn là nơi thơ mộng nhất của thành phố này. Đây là một khu vườn có rộng bốn ngày với các đình thự và đài kỷ niệm thành của thành phố như đài kỷ niệm tổng thống Lincoln, đài kỷ niệm Jefferson, tháp Washington, tòa Bạch Ốc và điện Capitol.

Tháp Washington là kiến trúc điển hình của thủ đô Hoa thịnh Đốn. Rất nhiều công viên tại khắp nước Mỹ đựa theo kiểu tháp nay đã xây những tháp tương tự nhưng thấp và nhỏ hơn.

Tháp Washington không phải là một kiến trúc cầu kỳ. Đây chỉ là một cây cột vuông nhỏ dần ở phía trên với một ngọn hình kim tự tháp. Nhưng tháp nổi tiếng chính vì cái giản dị mà vĩ đại của nó. Với mỗi cạnh dài người lấm thước dưới đáy, cao gần hai trăm thước là kiến trúc cao nhất Hoa Thịnh Đốn.

Sau khi trả mười xu, tôi bước vào lòng tháp xếp hàng chờ thang máy để lên ngọn tháp. Tiếng một thiếu nữ tử chiếc micro vô hình đưa đề giảng giải công danh sự nghiệp của vị tổng thống đầu tiên của cả, cũng những chi tiết liên quan tới tháp kỷ niệm nay bằng một giọng trong trẻo đầm ấm. Cả cũng không quên nhắc nhở du khách nếu muốn tập thể dục có quyền tên đỉnh tháp bằng cách đi bộ leo hết 898 bậc thông thường mà khỏi dùng thang máy. Tuy có nhắc thế, vì thời gian lần bằng thang máy cũng lâu hơn một phút nhưng không có du khách nào xử dụng thang thường, mà vẫn kiên nhẫn xếp hàng chờ đợi. Đã rồi lên tới đỉnh chen nhau đưa mắt qua hai lỗ cửa sổ to bằng bàn tay nhìn toàn cảnh thành phố một lát rồi lại xếp hàng chờ lượt xuống.

Lần này thì thỉnh thoảng cũng có cặp trai gái xuống bằng thang thường để kéo dài thời gian gần nhau. Vì biết đâu họ chẳng trách thầm nhà kiến trúc Robert Mills sao quá hà tiện mà không tăng số bậc thang lên chẵn 900 thu gọn và họ còn được gần nhau thêm hai bậc nữa trong lòng tháp êm ả.

oOo

Tôi thẳng thắng tiếp tục đạo bộ trên vườn cỏ rộng bát ngát xung quanh tháp dưới bóng những cây anh đào lớn. Những con sóc nhỏ, nhảy chói chói trên cỏ. Từng đàn bồ câu bay chập chờn xung quanh khách bộ hành. Có những cặp trai gái không chú ý tới phong cảnh nên thơ ấy, mà chỉ chú ý tới nhau. Họ dù dưới bóng mát thỉnh thoảng ngừng lại ôm ghì nhau, hôn môi nhau rồi lại tiếp tục đi. Con đường trên vườn cỏ là một đường vòng tròn nên họ có thể đi mãi mãi không bao giờ hết.

Những cô gái nhỏ tuổi hơn, nghĩa là khoảng 12,13 chưa có bạn trai đề cập là thì ngồi xuống cỏ giờn với bồ câu và sóc, những con vật nầy rất dạn, vì có lẽ từ trước tới nay chưa ai bắt chúng cả. Tôi nghĩ giá công viên ấy a uyên được về Saigon thì chắc những con sóc xinh xắn sẽ được tự hữu hóa và các nhà riêng với nơi giây nhà buộc nơi chân để làm trò chơi cho con cháu nhà mình. Và những con bồ câu hiền lành khờ khạo kia chắc sẽ bị về như vở ngoé đã biến thành các món hầm, quên rốt xương, món rô tì thơm phức mều lắn ra nước mắt nước mũi chảy ra đầm đưa.

oOo

Đúng giờ bọn Vinh lái xe đến trước đài kỷ niệm Lincoln đón tôi. Ở đó không được phép đậu trên con đường nầy nên khi vừa thấy chiếc xe nhỏ màng bằng số với mầu tự DPL từ xa tôi biết ngay là xe anh nên sẵn sàng đứng sát lề đường đề có thể bước lên thật mau khi anh ghé.

Thắc mắc về những mầu tự DPL của ngoại giao đoàn tôi hỏi Vinh:

— Xe hơi ở bên nầy rẻ lắm sao anh không mua một chiếc mà vẫn phải đi xe của tòa Đại sứ.

— Không! xe nầy của tôi đấy chứ !. Tôi mua lại của người bạn hai trăm đô la là đã được thứ xe khá tốt mà có thể trả góp mỗi tháng vài chục đô la. Nhưng tôi mua cái nầy như vậy không ba chục ngàn Việt Nam mà xe còn mới vì chủ của nó đăng chưa đầy một năm.

— Xe riêng của anh sao anh có quyền dùng bằng số ngoại giao.

— Dùng bằng số đó lợi gì không?

Vinh cười:

—Lợi lắm chứ. Những người xử dụng xe DPL được coi như khách của Bộ ngoại Giao Mỹ.

Vì dụ anh vi phạm luật lưu thông nào đó cảnh sát sẽ biên số xe gửi giấy phạt. Mình có thiện chí thì nộp nếu quá hạn mình không nộp phạt thì cảnh sát sẽ gửi giấy phạt khác tới Bộ Ngoại Giao Hoa kỳ để Bộ Ngoại giao nộp phạt cho các quý khách.

Tôi mỉm cười hỏi anh :

— Thế từ khi mua xe nầy Bộ Ngoại giao Mỹ đã nộp phạt cho anh bao nhiêu lần rồi?

Vinh lắc gầu lla lia:

— Đâu có! Ai mà lại làm thế!

Anh lái xe chăm chăm qua các thắng cảnh chính của thành phố Hoa Thịnh Đốn rồi rẽ đường R, con đường của ngoại giao đoàn. Hầu như tất cả trụ sở ngoại giao của các quốc gia trên thế giới đều tọa lạc trên con đường vắng và buồn nầy. Anh ghé tòa đại sứ VN chúng 10 phút rồi trở ra đưa tôi tới trung tâm thành phố. Cũng như tại hầu hết các thành phố lớn lại Hoa kỳ, hệ thống đường xá tại Hoa thịnh Đốn phức tạp, xe cộ lưu thông phải triệt để tuân theo các bảng chỉ dẫn hay dấu hiệu trên đường. Cũng vì thế có những địa điểm ta trông thấy rất gần, ngay trước mặt đi bộ có thể tới nhanh chóng nhưng nếu đi xe hơi sẽ mất một thời gian lâu hơn vì phải theo các đường vòng hay đường hầm, cầu cạn để xe có khỏi chờ nhau ở ngã tư.

Tôi hỏi Vinh :

— Khi bắt đầu mua xe, anh có lông tông với đường xá ở đây không?

— Lông tông lắm. Nhưng bây giờ thì quen rồi. Khi mới mua xe, người giữ làm việc, ăn uống xong là tối lại lên xe lái lung tung trong thành phố để cho thuộc đường. Có hôm tôi anh đến Tòa Đại sứ tôi đi mất một tiếng đồng hồ mới tìm ra con đường đúng.

Tòa đại sứ mở cửa 9 giờ. Tôi bắt đầu đi làm từ 8 giờ nhưng tôi cũng phải dặn anh em trong sở nếu tới giờ tôi chưa tới được thì cũng yên chí đường lo tôi bị tai nạn hoặc đừng gọi điện thoại về nhà vì chắc chắn khi đó tôi còn đang lang thang trên đường thiên lý.

Nói xong anh nhìn sang phía trái chỉ cho tôi một dãy nhà buýt đậu bên lề đường:

Đường xá rắc rối và thiếu chỗ đậu xe nên có nhiều người Mỹ có xe riêng mà họ vẫn đi làm bằng xe buýt cho tiện.

Vinh hãm bớt ga. Chiếc xe từ từ tiến tới khu dành cho xe đậu. Anh bước xuống mở cái lấy đồng tiền kim khí bỏ vào chiếc đồng hồ tự động gần trên một cột sắt ngay trước mũi xe giải thích:

— Ở chỗ nầy chỉ có quyền đậu xe trong nửa giờ và phải trả mười xu. Quá giờ ấn định, mà mình thứ trở lại lấy xe mất đồng hồ sẽ hiện lên chữ chết giờ và cảnh sát đi qua trông thấy sẽ gửi giấy phạt mình.

Vinh vừa thông thả đi bộ trên mấy phố chính. Vừa đi anh vừa giảng giải về đặc điểm của từng phố và kể những kinh nghiệm của anh sau hơn một năm sống tại Hoa Thịnh Đốn như mua hàng ở các shipping center ngoại ô nơi hơn trên phố người ngoại quốc không nên đi chơi đêm ở các đường vắng như đường T,V,V hay gặp Mỹ đen bất lương vv..

Khác Nếu ước đa số phố xá đều đặt tên bằng số, tại Hoa Thịnh Đốn trừ vài phố có tên tên tất cả phố ngang mang tên mẫu tự A,B,C,D và các phố dọc mang số thứ tự 1,2,3,4... Lấy điểm Capital làm trung tâm, thành phố được chia ra 4 khu vực, và vì thế các phố đều có thể trùng tên nhau như hai đường A, hai đường B, hay đường 1 hai đường 2. Rồi để phân biệt cho khỏi lộn, trên các biển trên lại phải ghi thêm vị trí của con đường Da khách đông lạ khi thấy các biển tên ghi những hàng chữ đường K Tây Bắc đường L Tây Nam hoặc đường thứ 24 Đông Bắc Và cũng đừng lạ nữa khi thấy một con đường mang tên đường thứ 25 Tây Bắc mà không có con đường 25 ở phía Tây Nam vì Hoa Thịnh Đốn là thành phố phân chia cho ta tưởng tăng số là một thành phố vuông nhưng trên thực tế lại là một thị trấn meo, đường tránh ba góc.

Khu sầm uất của Hoa thịnh Đốn thu hẹp trong mấy con đường từ F tới H và từ 7 tới 12.

Đường F với vô số nhiều tiệm giầy khiến cho ta nhớ tới đường Lê thánh Tôn Saigon quận từ Tự Do tới chợ Bến Thành. Đường được phân đôi bởi một bờ hè cao ở chính giữa, hai bên bờ hè trồng những hàng dên tròn trắng đục thỉnh thoảng điểm một quãng hàng xanh xẫn.

Đường H cũng không thua kém gì đường F hầu nhưng có vẻ Á Đông với mấy tiệm ăn mang tên Chop Sely, Joy, Inn, China Doll và một vài tiệm Chap phở nhà có bán hương nấm, tàu vị rễu, nước mắm Hồng Kông. Cũng tại khu Trung hoa nhà dế nầy lạc lõng những tiệm quế hợp lối 3 thước bề ngang cao không đầy 2 thước làm cho những nhà chỉ có mười từng trở nên cao ngất.

Những tiệm bách hóa Girfinkle's, Hech's và Woodward là những tiệm lớn nhứt Hoa thịnh Đốn đều ở trên đường F và G.

Vinh và tôi ngừng lại ở đầu đường quan sát mấy chú Mỹ đánh giầy đang mời khách ngay trên vỉa hè, trong khi bảo hiệu bộ hành được phép qua đường. Vài giầy sau, các đôi đồ ở bốn góc ngã tư đầu bắt lên đồng loạt cùng một lúc với các hàng chữ «cho đi» dành cho khách bộ hành. Từ bốn ngã đường các xe tự động đều dừng lại. Do đó bộ hành đứng ở một góc đường có quyền đi thẳng, đi ngang hoặc đi sang góc đường đối diện bằng hướng chéo.

Chúng tôi đi bộ một lát tới tiệm Woodward. Tiệm rất lớn gồm hai buyn dinh cao tầm từng mỗi buyn dinh chiếm trọn một khu vực bao vây bởi bốn con đường. Vào tiệm, khách có thể thích sử dụng thang máy hoặc thang cuốn đi lên tới tầng lầu chót hoặc xuống tận gian hàng dưới hầm. Khách hàng cũng có thể đi từ buyn dinh Bắc sang buyn dinh Nam một cách vô tình khi đi qua gian hàng dưới hầm mà không hề bước ra cửa đã qua đường.

Tuy tiệm Woodward lớn như vậy và gian hàng từng dưới thường thường là gian hàng có nhiều người chiếu cố nhất cũng chỉ lưa thưa khách mặc dù là ngày cuối tuần. Lên tới từng cao nhất của tiệm mà thì còn buồn tẻ nữa. Một vài khách hàng cứ việc lặng lẽ len lỏi giữa những dẫy đồ gỗ bàn ghế, tranh ảnh để ngắm nghía như tại một phòng triển lãm trong khi người bán hàng ngồi ở một góc lơ đãng suy tư.

oOo

Rời tiệm Wood ward. Vinh lái xe mời tôi về nhà anh ở Arlington, một thị trấn nhỏ thuộc tiểu bang Virginia. Arlington là nơi có nhiều thắng cảnh như đài kỷ niệm Iwo jima, mộ cố Tổng Thống Kennedy v.v... và tuy thuộc tiểu bang Virginia thật, nhưng người ta thường coi Arlington như ngoại ô của Hoa thịnh Đốn vì nó đã ngăn cách với thủ đô Hoa kỳ bởi con sông Potomac.

Trong khi xe tiến lên cầu, tôi mơ màng ngắm cảnh trí rất nên thơ lúc chiều tà. Xa xa, thỉnh thoảng một chiếc phản lực cơ chầm lỗ từ trừ cất cánh ở phi trường quốc tế bên kia sông vẽ lên nền trời vàng ửa những vệt khói đen dài. Trên mặt sông lấp lánh phản chiếu ánh nắng chiều từng đàn vịt giới bơi lội tung tăng làm cho ta quên đi hiện đang sống giữa một thủ đô cổ kính.

Vinh nhìn theo tầm mắt tôi, và như đoán được ý nghĩ của tôi. Anh nói :

— Anh khoái đàn vịt đó lắm phải không ? Ít khi ở một thị trấn Mỹ mà có những sinh vật sống trong cảnh thiên nhiên như thế trừ thành phố nầy.

Rồi anh đổi giọng cười vui vẻ :

— Trông thấy lần vịt anh có thèm tiết canh vịt không Chắc có chứ hả ? Ở Mỹ làm gì có món đó. Vì cũng vì thế mà một ông thượng sĩ Im ở tok đại sứ mình xuýt ra cớ bắt đầy.

Qua lần khói thuốc, Vinh kể tiếp.

— Anh đã biết là gì vịt bên nầy họ đều làm bằng máy sẵn sàng rồi để tối lạnh bán cho đàn tháng chứ gì.

Ông thượng sĩ chắc nhớ nhà nhớ cay hùng quế thèm tiết canh Vịt quá và không biết xoay đâu được một con vịt sống mang về đông cửa thật kỹ buộc cổ không cho con vịt kêu sợ hãng xóm biết, rồi cắt tiết làm món tiết canh như ý muốn. Chẳng may khi ăn uống xong dọn dẹp vụng về lắm sao ông đề vỏ vịt ở cửa khiến gia đình Mỹ hàng xóm chú ý và báo cảnh sát tới lập biên bản và bắt ăn uống mất vệ sinh.

Anh chép miệng :

— Người Mỹ không thể qua niệm nổi việc mình tự cắt huyết một con gà hay con vịt trong nhà là một việc có vệ sinh, mà họ chỉ tin được ở những thức ăn đã làm từ các xưởng các hãng chuyên môn.

Tôi gật đầu đồng ý với anh. Chính tôi cũng đã trông chứng kiến những công việc bảo vệ vệ sinh đến vô lý của người Hoa kỳ trên đất nước họ. Tại các phi trường quốc tế người Mỹ không cho nhập nội những thứ thực phẩm lạ mà họ không hiểu rõ đã được chế hóa ra sao. Người Mỹ không thể hiểu nổi tại sao người Việt lại có thể đứng chung mặt chén nước mắm trong một hữa ăn trong khi người Mỹ dùng hai tay cầm thịt gà và mút ngón tay một cách say sưa.

Giữa biên giới hai tiểu bang của chính nước Mỹ— Arizona và California— cũng có những nhân viên vệ sinh kiểm soát thực phẩm. Những trái cam, trái táo rất tươi, thơm do hành khách mang từ Arizona đều được lệnh phải vứt hỏ hết trước khi xe qua cầu sang California. Chắc hẳn nhà cầm quyền California cho rằng chỉ có trái cây của tiểu bang mình là tốt và vệ sinh còn trái cây ở các nơi khác đều có thể gây bệnh hoặc hủy diệt sự sinh tồn của dân chúng tiểu bang.

Chiếc xe của Vinh đã từ từ đỗ lại trước một cái buyn dinh rất cao. Ở Arlington có nhiều nhà kiến trúc tân kỳ và cao hơn nhà ở HTĐ. Không phải dân HTĐ không có khả năng xây những nhà cao, nhưng vì nhà cầm quyền thủ đô Mỹ cấm không cho phép nhà nào được cất cao quá 12 từng để bảo vệ giá trị đất đai cho hai cây trình kiến trúc cao nhất thủ đô là điện Capitol và tháp Washington.

Chúng tôi đẩy cửa bước vào phòng đã ngửi thấy mùi nước mắm thơm sực nức. Chị Vinh đã làm xong món phở đọc bát đầu trên bàn. Tuy không thơm ngon như phở gà Trương tấn Bửu, tuy không có mở dăn dưa và bát quế đầy một cách thủ bị như phở Tân Bay, nhưng bát phở do chị Vinh nấu lấy đã làm cho tôi nhớ nhà tha thiết.

Nhân lúc ghế, giường phản kê trong nhà Vinh đều là đồ Việt Nam tôi rất ngạc nhiên những đồ gỗ bên Mỹ vẫn thích cho tôi là anh không mua đồ gỗ bên Mỹ vì đồ làm bằng tay rất đắt vì mỗi nhân viên tha lại sẽ được phép gửi một ngàn cân hành lý miễn phí từ Việt Nam sang nên anh đã mang theo đủ các lỗ đăng cần thiết.

Để đưa Vinh sau khi ăn hết bát phở thứ hai với nước mắm Phú quốc và chanh màu xanh(chanh Mỹ màu vàng) tôi nói:

— Chị Vinh cho ăn một bữa ăn ngon quá. Nhưng tôi vẫn còn thèm một món chín: Tiết canh kiểu thế nào có được.

— Món gì anh thứ nói xem !

— Mầm tôm

Chị Vinh phì lên cười và đứng ngay dậy tiến về bếp Lát sau chị đem ra một chai mầm tôm chính công đặt lên bàn ăn. Tôi trố mắt ngạc nhiên và hỏi Vinh:

— Anh giầu cách nào mà qua được lưới kiểm soát của phi trường Cựu kim Sơn ?

Vinh nháy con mắt trái trả lời:

— Bí mật nhà nghề.

KỲ 8 V

Tôi không nói gì nhưng bốn tiếng «vô lý ngoại giao» đột nhiên lởn vởn trong óc tôi một các tức cười.

oOo

Ngày hôm sau một số đu học sinh thuộc các nước Đồng Minh của Hoa Kỳ trong đó có tôi được hưởng dân thăm một số công thự như tòa Bạch Ốc, điện Capitol, Ngũ Giác Đài vv..

Điện Capitol là dinh thự đẹp nhất nổi tiếng thế giới và cũng được nhiều du khách viếng nhất của thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Hai cơ cấu căn bản của nền lập Pháp Hoa Kỳ là Thượng và Hạ viện mỗi viện chiếm một buyn dinh thấp mỗi bên. Vòm chính giữa cao đẹp hùng vĩ nhưng lại không dùng vào việc gì liên quan tới lập Pháp mà đã không để du khách vào chơi.

Bước vào bên trong vòm điện Capitol người ta chú ý ngay tới cách trang trí điện nầy bằng rất nhiều tác phẩm điêu khắc và tranh vẽ. Đứng dưới ngửa mặt nhìn lên là những tranh nhiều mầu vẽ ngay trên tường; vòng trên cao chót vót gần đỉnh vòm cũng được tạo bằng những hình chạm nổi mầu ngà. Các hành lang dẫn từ vòm chính sang các phòng hội nghị cũng treo la liệt những tranh không còn một chỗ trống. Có những bức tranh to phủ kín cả một khoảng tường. Bức tranh ở phía hành lang sang hạ Viện rách một đường dài nhưng chưa được vá và tô lại mà chỉ được dán đè chỗ rách bằng một giải băng keo xanh lá cây dài hơn một thước với chiều ngang lối hai mươi phân.

Vị trung tá Mỹ hướng dẫn chúng tôi lên lầu dự thính một buổi họp khoáng đại của thượng nghị viện.

Mỗi Thượng nghị sĩ đều có văn phòng riêng đặt tại một buyn dinh đối diện với điện Capital. Các vị đại diện dân đùng xe điện ngầm để chuyển từ văn phòng sang hội trường điện Capital, để tránh bằng qua đường phiền phức tuy rằng thứ xe điện liên lạc giữa hai công thự rất nhỏ chỉ chở mỗi chuyến độ 10 người.

Chúng tôi tới cửa phòng dự thính thì một cảnh sát viên to lớn vận sắc phục yêu cầu mọi người bỏ máy ảnh lại ngoài cửa. Các bạn tôi đều vui vẻ nghe theo xếp máy thành đống ngay trên sàn.

Tôi nói người cảnh sát:

— Tôi hứa sẽ không chụp ảnh, vậy tôi có thể mang máy vào trong chứ

Người cảnh sát lắc đầu Tôi nhớ tới những cảnh đấu áp phòng viên nhiếp ảnh tại Saigon khi họ thu hình những cảnh chống biểu tình chống chính phủ, thu hình những vụ tự thiêu trong những ngày trước chính biến 1-11-63, hay những cảnh đấu áp kỷ giả dưới thời chính phủ Trần văn Hương. Nhưng ở đây giữa thủ đô Hoa kỳ nơi hội trường thượng viện đâu có phải là diễn đàn của những người chuyên môn xuống đường phản chiến và những khóa sinh đại học được Bộ Tổng Tham Mưu QL HK tuyển bổ là khách của Quân đội Mỹ thì đâu có sợ họ mang theo máy ảnh có Plastic bền trong.

Tôi nói với người cảnh sát :

— Nếu không được phép mang máy ảnh vào thì tôi ở ngoài, không dự thính phiên họp nữa.

Người cảnh sát đáp :

— Cái đó là quyền của ông.

Tôi đứng ngoài hành lang, ngẫm nghĩa thận các bức tranh treng trí trên tường chớ các bạn thì vẫn tài biết họ chỉ ở trong chừng 20 phút là cùng. Nhưng viên trung tá hướng dẫn quế mẫn cán và tinh nhanh nên đã rằng phải hướng dẫn hơn 50 người thuộc 15 quốc tịch nhưng cũng nhận ra sự vắng mặt của tôi, thì năm phút sau ông đã bước ra ngoài tìm tôi và vốn và hỏi tôi có gặp điều gì trở ngại. Tôi trả lời là muốn quan sát thêm ở bên ngoài trước khi vào trong. Và không để cho vị sĩ quan hướng dẫn biết những chuyện vừa xảy ra, thì tươi cười đặt máy ảnh xuống sân gần cửa rồi cùng viên trung tá bước vào ngồi trên hai ghế trống gần cửa.

Ghế dành cho các dự thính viên được kê trên ban công xây vòng tròn theo trường. Phía trong dưới các thượng nghị sĩ họp mặt khá đông đủ. Mặt đông lớn diễn thuyết trình một vấn đề đang đang đề. Khi ông dứt lời một số bạn đồng viên ngồi phía bên hữu vỗ tay rào rào, các thượng nghị sĩ ngồi bên trái im lặng không tỏ thái độ gì.

Tôi cúi xuống ngắm nghía trên cảnh hội trường, đưa mắt theo dõi nét mặt và hình dáng vị thượng nghị sĩ vừa đăng đàn, rồi đưa mắt ngắm nghía mấy cô nữ sinh đa đen ngồi bên hàng ghế dự thính ở ban công đối diện

Tôi rút bút nguyên tử và sổ tay để ghi một vài câm tưởng mới nảy ra trong óc tôi lúc đó. Nhưng vừa viết được vài chữ, thì cô người và Im vui tính. Tôi quay đầu lại đã thấy người cảnh sát viên đứng sừng sững sau lưng. Y mỉm cười và nói :

— Cấm ghi chép khi dự phiên họp của nghị viện.

Tôi gấp sổ tay, cất bút vào túi áo ngực rồi quay sang nói với viên trung tá :

— Trường hợp các kỷ giả vào đây cũng bị cấm ghi chép thì làm sao họ làm việc ?

— Các kỷ giả đã có khu hề dành riêng và khu nầy không cấm ghi chép.

Tôi không biết nói gì thêm đành ngồi im lặng xem các vị đại diện tiểu bang thảo luận, không phải để nghe họ nói những gì mà chỉ để quan sát dáng điệu họ thế nào với thủ đô Anh ngữ ăn đong làm sao mà nghe hiểu được.

Và chính giác đã không phải làm việc bao nhiêu thì thị giác tha hồ tăng gia hành động. Tôi quan sát tỉ mỉ từ chòm đen chiếc bục thuyết trình đến thủ đô hay phản ứng của từng vị nghị sĩ ngồi bàn dưới mặt cách rất yên trí vì thấy viên cảnh sát vẫn đứng yên bên cửa chứ không tiến tới gần tôi để ngăn cản tôi ngẫm nghĩa.

oOo

Sau khi dự thính cả hai phiên họp thượng và hạ viện mỗi nơi chừng người lâm phút. Chúng tôi rời điện Capitol sang viếng Tối cao Pháp Viện một tòa nhà kiến trúc rất công phu với những chiếc cột khổng lồ lối 3 mét đường kính những tấm cửa sắt đúc nguyên miếng nặng nề và những bức tường hay nhà phép bằng những phiến đá hoa cứng nhặt rất lớn, bề ngang mỗi miếng ít nhất cũng 2, 4 thước.

(Còn nữa)

(Tiếp theo kỳ trước)

Bảo rằng, không đăng ý vẻ nhan sắc hay thân hình nàng, nhưng tất cả phải công nhận ở dáng đi của nàng. Vâng, dáng đi ấy quả là thanh kỳ. Mềm bà, quần áo bằng tơ lụa mỏng—đặc biệt với thứ lụa Hà Đông mầu mỡ gà—bước đi của nàng như không chấm đất, chỉ thấy tà áo phe phất và ống quần quấnquítnơi chân. Ươn nàng nhà hà là cái dẹp đông phương vì lẽ mặc dầu đi, nhỏ nhàng xiêm y phe phất. Cân nhà động, áo ấm dầy hơn thì cái đẹp lại cổ vẻ tây phương.

Những ngày Lễ Tết, chân đi hài gấm, tai đeo bông kim cương lấp lánh, đôi mắt cũng lấp lánh, thì sự vẻ vẻ đẹp «hoàng gia», có vẻ «đang chất» và khi cười hàm răng đều tăm, mau răng trắng bóng, lại càng lấp lánh thêm ánh đan, tất cả thôi lòa... quá phải

Đấy là hình ảnh của B. Lệ. Sắc ấy, tài ấy, tâm hồn ấy, ta mới hiểu được duyên cớ đắm say vô hạn của thi sĩ, mới thấy sự nhiệm mầu của ngôn ngữ xưng tụng nhan sắc giai nhân trong thơ anh mà với tài hoa thiên phú anh đã đưa tình yêu vào với cỏ cây trong trời đất và trên cả đất trời. Thân yêu đó đối với anh, hiển linh hơn cả pháp tắc, mê muội, hơn cả cuồng tín.

Đọc thơ Đinh Hùng nếu không có định hướng, không có dẫn dắt, ta sẽ bị lạc vào mê hồn trận của : Thực và Mộng, Sắc và Hồn, Người và Ma... tất cả như quyện lấy nhau, nhoà vào nhau, để rồi liệt thơ anh vào phái Lãng mạn hoặc Siêu hình. Nhưng cần gì phải bận tâm thẩm định trường phái nào, thế phải nọ, vì như thế không có nghĩa gì cả, anh chẳng có gì bết, ngoài một tâm hồn bão nhạy, mà say tột đỉnh cái Đẹp và một nghệ thuật điêu luyện, thượng thừa trong việc reo vần. Thế thôi!

Với những thi sĩ thời tiếng thời đó, như Thế Lữ, Xuân Diệu, Huy Cận nếu không biết tên, biết mặt, đi ngoài phố cũng như trăm nghìn người khác, không có gì chứng tỏ họ là thi sĩ. Nhưng với Đinh Hùng tờ hình thức đến cử chỉ... tất cả tố cáo là một thi nhân. Nhân tăng động tác nhà, từng nét dáng điệu thân hình anh, người ta thấy toát ra cái không khí đặc biệt của người nghệ sĩ Thực vậy, anh vẻ giỏi, đàn hay, đánh cờ, tổ tôm cao, đẹp trống chầu, xinh gọn...

Vậy thì, như trên đã trình bày, người đẹp B. Lệ có thật, thì yêu của anh cũng có, nhưng còn những điểm «quái lạ» mà ta thấy trong thơ anh, những cái vui trong cái buồn, cái sống trong cái chết và sỉ là ma, là quỷ, là tiên? ai thích tự ngự dưới huyệt, ..ái ăn dưới mồ?

Lần lượt người viết sẽ đưa quý Bạn mỗi từng cảnh cửa sổ từng bức màn để biết rõ sự thật, lúc đó không còn gì khó hiểu nữa, tất cả chỉ là một chuyện tình.

Tuy nhiên, cái độc đáo, cái đáng giá và cái làm nên sự nghiệp của Đ.Hùng là anh đã gặp phải một mối tình éo le, kỳ lạ hơn những chuyện tình thông thường khác, mà muốn hãi rõ đầu đuôi, phải tìm hiểu B.Lệ với nỗi lòng thầm kín của nàng. Nỗi lòng thầm kín ấy, cũng như mối tình của nàng lại thuộc về một thanh niên khác. Phải thuật lại chuyện của thanh niên này mới sáng tỏ vấn đề, vì cái gốc tình ở trong tay thanh niên đó. Tên hắn là : ĐẶC BẰNG.

Mối tình bộ 3 của Đinh Hùng, Đắc Bằng và nàng Bích Lệ

Người thanh niên tên Đặc Bằng ấy, năm đó 19 tuổi, là thế nam một gia đình giàu giòi, có tiếng ở Hanôi. Chàng được may mắn sống trong hoàn cảnh dư giả và sinh dưỡng một vẻ sao tốt. Tuy chiều cao, nhưng có vẻ xuất sắc nhưng được một vài phương diện trên mức trung bình. Người ta bảo chàng có sao đào hoa chiếu mạng.

Đ.Bằng gặp nàng Bích Lệ trong dịp chơ phiên năm 1937, một chợ phiên lớn nhất Bắc Hà, được tổ chức tại vườn Bách Thảo Hanôi. Rồi một năm sau họ yêu nhau...

Thường lệ, cơm chiều xong, khi 36 phố phường của đế đô Thăng Long bừng lên ánh điện, Hà-Thanh trai trẻ tha ra đường với cái vui lãng mạnh là đi «bát» phố thì cũng lúc đó Đắc Bằng đến trình diện người yêu!

Bước chân qua cổng hàng vào tới buồng ăn, bên trong phòng chàng đầm êm hiện ra trước mắt. Quây quần cả gia đình nàng và mấy người bạn lối xóm, tất cả đang chăm chú lắng nghe đàn cầm, đo một chàng trai bé nhỏ, nước da mai mái trắng xanh, tóc chải lật, nét mặt, khổ người thanh tú, đang chơi lục-huyền-cầm và hát theo mấy điệu nhạc phổ thông thời đó. Tiếng đàn thanh thanh, giọng hát trong êm khêu theo giọng đanh ca Tino Rossi.

Nhạc sĩ khoảng 18 tuổi, vận quốc phục, bên ngoài mặc áo choàng mầu xám mà theo mốt thời đó, dài lượt thượt tới lấp chân (pardessus de ville) Cả mang khăn lụa tím chấm trắng, chân đi giầy đen.

Mới đầu Đ.Bằng tưởng nhạc sĩ là một kép cải lương, nhưng B. Lệ cho biết chàng là thi sĩ có tài, tên Đinh Hùng, có họ xa với người cô của nàng.

Đấy là lần đầu Đắc Bằng gặp Đ. Hùng.

Những ngày lễ và chủ nhật B. Lệ và Đ. Bằng thường hẹn nhau tới nhà bà cô của nàng ở ở Yên Phụ đánh bài vào buổi chiều 2 người đưa nhau ra đường Cổ Ngư để tâm sự. Tăng nước Hồ Tây quả là đẹp và nên thơ đối với những cặp tình nhân lãng mạn.

Một bữa, vào cuối tháng chạp 1938, ở nhà Bà Cả ra, B. Lệ đưa Đ.Bằng tới thăm Đ.Hùng, nay cách độ 100 thước. Đấy là một nhà lầu khá rộng, bên dưới mở trường học lấy tên là Trường Đào Thành, Gia đình Đinh Hùng gồm có mẹ già và người phúc hậu, quý phái và người chị ruột, trông hiền lành, ngoan ngoãn, thuộc vào lớp thiếu nữ chỉ quanh quẩn trong nhà, nước da trắng mát, trái với cái bạo dạn, nghịch ngợm của B. Lệ. Người chị ruột của Đinh Hùng nay là phu nhân của đệ nhất thi sĩ Miền Nam : Vũ hoàng Chương.

Đ. Hùng ở một gian nhà trên lầu, ngồi một giường độc thân, một bàn viết, một bàn đêm còn ngổn ngang sách báo với rất nhiều mang nhện và bụi. Mấy bức tường đầy dẫy đen đặc chữ, Hoặc bằng mực tàu hay phấn mầu, anh đã viết thơ lên vách. Ai vào căn phòng này tất nhận thấy chủ nhân nó là người sĩ, rất đọc mấy bài thơ trên vách người ta hiểu thêm nghệ sĩ đó là một thi nhân. Loại thi nhân lãng mạn, mơ mộng hàng ngày, không cần đếm xỉa tới xung quanh. Phòng có đèn điện, nhưng anh toàn toàn bằng nến (đèn cầy). Cửa không có khóa, mà cũng chẳng có ấm chén, nước nôi gì. Nếu chỉ nhìn bề ngoài, người ta cho là anh hơi điên điên, nhưng trái lại, anh thông minh và sáng suốt hơn ai hết.

Đ. Bằng vào căn phòng này thấy bỡ ngỡ, vì lần đầu trong đời chàng thấy một khung cảnh lạ lùng, nhất là khi nhìn tới chiếc bàn đêm, có để một cái ly đã cạn nước, bụi bám dầy, trong ly có cắm một cành hoa đã khô héo, cánh hoa rơi rụng trên mặt bàn cùng khô héo đến không nhận được hình dạng nữa. Chẳng nhẽ thăm : cái anh thi sĩ này lười vệ dịch, có cành hoa khô, cánh đã mà không chịu vứt đi cho sạch sẽ, lại cứ để đó cho bẩn nhà. Nhưng khi nhìn kỹ, thấy mối tâm thiếp nhà đã cạnh cái ly, cắm lên xem, có 4 câu thơ. Đại ý : Em tới thăm, tặng cho I bông hồng, vì thăm yêu nên tôi giữ cành hoa tàn...

Trên bàn viết, bề bên mấy tập thơ,mấy lọ mực và những chiếc lông ngỗng vạt nhọn nói cuống, dùng làm bút. Anh viết bằng thứ bút lông ngỗng này, kẹp giữa ngón chỏ và ngón giữa.

Người trình nữ đã đưa một nhà thơ vào Văn Học Sử

Mối tình đầu kỳ lạ của cố thi hào Đinh Hùng

Đ.Bằng là người mê thích văn nghệ và cũng vẽ vẽ làm thơ,nên mỗi khi theo B. Lệ tới thăm thi sĩ, tuy sự giao thiệp nầy có vẻ miễn cưỡng, vì B.Lệ, do B.Lệ mà có,nhưng không đến nỗi chán nản, vì chàng còn được đọc mấy tập thơ. Mỗi lần tới, chàng chẳng biết làm gì hơn là ngồi đọc cho Nàng và thi sĩ, rồi rít nói chuyện với nhau có vẻ tương đắc lắm. Câu chuyện họ trao đổi, cũng chẳng xoay quanh một vài bài mới sáng tác trong tuần, có khi cao hứng họ ngâm thơ vang nhà.

Đ. Bằng càng đọc, càng hoài nghi, thắc mắc. Trong gần 200 bài thi một phần lãng B.Lệ, có ghi rõ bên trên Mỗi khi nói đến bông hoa là biệt hiệu của nàng thì thi sĩ viết chữ hoa, còn những thứ hoa khác, viết chữ thường. Không thắc mắc làm sao được, đào của mình đưa mình tới làm quen một thi sĩ, mà thi sĩ ấy lại làm rất nhiều thơ để tỏ tình yêu đào của mình, khi dịu dàng, âu yếm, lúc nổi nổi, thiết tha, Chàng cảm thấy khó chịu, nhưng cũng tự nhủ thầm: B.Lệ tuy có đẹp thật đấy, song chưa phải là Tây Thi, Bao Tự tái sinh, để thi sĩ suy tôn nàng đến thế .Chắc là một giai nhân khác trùng tên!

Tâm trạng người trai 19 tuổi nay, lớn lên và ra đời đã chiến thắng về tình ngay những lần đầu một cách dễ dàng, sống những năm thống thưa thái vô cho nên chẳng coi thường phụ nữ. Đ.Bằng chưa bị đàn bà làm cho đau khổ nên chưa thể hiểu nổi những đau buồn, tủi hận và chưa thông cảm được cái mà người ta gọi là: tình sử máu lệ, đến có thể chết được. Chàng cho là văn thi sĩ đã quan trọng hóa vấn đề để thơ, văn của họ thêm lâm ly, thống thiết mà thôi

Thái độ của thi sĩ đối với Đ.Bằng bề ngoài tỏ ra nhã nhặn, nhưng bên trong không cảm tình, anh vẫn làm như không biết Đ.Bằng và B.Lệ yêu nhau, Đôi khi, anh tỏ vẻ khinh thường, đánh giá chàng qua hình thức bề ngoài của tên công tử con nhà giầu, nhưng ruột trống ác trơn tóm lại anh coi Đ.Bằng chỉ là tên tục tử, không thể hiểu nổi thi phẩm, văn chương, nghệ thuật và nhất là không xứng đáng làm chủ bông hoa B. Lệ. Đực nhất là trước mặt chàng, anh đem tất cả đục đẵng, trêu nhẹ ra xét xét cho B. Lệ làm như chỉ có nàng hiện diện, còn Đ. Bằng là đồ bỏ, có cũng như không, anh không cần biết tới.

Một lần vào mùng 4 Tết Đ.Bằng chịu hết nổi cảnh đó, đã chàng cầm phục thi sĩ chàng đã dùng dùng kéo B.Lệ ra về, vừa giận dữ, vừa hờn ghen, trước con mắt ngơ ngác của thi sĩ.

Trái với thái độ hung hăng, say rượu, B. Lệ mỉm cười, dịu dàng cầm tay chàng dắt ra ngoài: E đây trường hợp này tự lấy, chính vì lợi lẽ quá nên nhiều lúc thấy lo lắng, tưởng rằng anh không yêu em lắm cái đã phải khó chịu với việc này. Anh hãy nhớ lại xem, tự anh đưa anh tới làm quen với thi sĩ, muốn anh thân với thi sĩ và muốn anh hiểu người con gái yêu anh là người thế nào khiến thi sĩ làm tặng cả trăm bài thơ. Ít ra anh cũng phải tự hỏi, tại sao em lại được cái hân hạnh đó? Trái lại anh chẳng hiểu gì em hết, vẫn coi em như các cô gái khác mà anh đã quen Em đối với Đ.Hùng chỉ là bạn thơ, chứ nếu có gì khác, thì em đã chẳng đưa anh tới đây».

Đ.Bằng đã hỏi mà ra khi nghe nàng nói thế lúc lâu chưa hiểu sau khi cơn nóng nảy qua đi, chàng đã thấu đáo được ý nghĩa của câu nói rất khôn rất khéo của nàng. Đã tự đề cao một cách gián tiếp.

Thì ra, đã đã 19 tuổi đầu, chàng vẫn không hàng có gái 17, và chàng chỉ lăng xăng, lo xét bề ngoài, đi vào tình yêu như là cao lâu, là xét sắc vậy thôi. Nếu là chàng biết được mấy ẩn ngôn hay tài, chàng hay ở chỗ cho có được cái sâu sắc để hiểu những khía cạnh của cuộc đời và những gì là khúc mắc trong tâm hồn người.

Hơn năm nay, với cao ngạo của một than hiiên hiểu thăng Đ Bằng làm thơ đăng báo và gửi tặng nàng, tự coi là: nhất!

Lúc này vì tò mò muốn biết tại sao bên nào nàng đang cầm cụi ngồi viết rất khuya, hay là lại viết thơ cho kẻ nào nữa, vì viết trên giấy trắng khác với thơ viết cho cô nàng bằng giấy màu. Chàng tính rập để rồi bắt được cả một.. tập thơ!

Khi đọc xong mới thấy mắc cỡ là bấy lâu chàng nghĩ, bút, tường nàng phải phục tài chàng, nay thấy thơ của mình không đi đến đâu cả, trả lại cho kẻ thư sinh xa.

Tập thơ của nàng lấy tên là : LYCA có khoảng 50 bài, nhưng bài có lối bình của Đ. Hùng viết bên cạnh có những bài anh hoạ lại nguyên văn và đã ra bài đối thoại giữa 2 người.

Đ. Bằng đọc trong sửng sốt, chàng không thể ngờ, làm sao nàng lại có được cái thi tài ấy và tại sao nàng dấu kín không cho ai đọc, ngoài Đinh Hùng? Tuy nhiên Đ. Bằng được an ủi là nàng không lừa tình chẳng vì những bài đối thoại giữa 2 người, chàng hãy nàng tránh né nói đến chữ : yêu

Song le, Đ. Bằng vẫn không thể yên tâm vì sự hiện diện của thi sĩ trong đời nàng. Chàng chỉ chấp nhận 2 người ấy là bạn trong văn chương chứ không chấp thuận sự giao tình ngoài đời. Thế mà trong thơ Đ. Hùng, mối tình ấy quá mật thiết, rõ ràng là tình yêu thật sự, thứ tình «lớn», càng ngày càng lớc mãi. Chàng cất vấn nàng và tỏ vẻ gay gắt.

Cuối cùng nàng đã giải thích. Tấm màn bí mật vén lên Nàng thổ lộ:

«...nhiều lần em đã nói với anh, em chỉ là bạn thơ của thi sĩ.

Biết Đ.Hùng từ ngày còn đi học, đọc thơ Đ.Hùng từ những bài đầu tiên, nên em tin chắc đã nhìn thấy một thiên tài. Nếu em yêu Đ.Hùng thì đã yêu từ lâu, nhưng chưa bao giờ em nghĩ đến điều ấy, mà thật ra cũng chưa bao giờ thì sĩ nghĩ một lời yêu đương với em, có chẳng chỉ bộc lộ trong thơ.. Mỗi lần đem tới tặng em một bài, với câu : «Tôi mới làm bài thơ này tặng B.Lệ», em vui vẻ nhận và sự ngưỡng mộ của em đã đem lại nhiều khuyến khích cho thi sĩ. Anh trông đấy thì biết, Đ.Hùng là người rất đắt không bao giờ đám ngỏ thẳng một lời với người con gái nào. Em biết rõ điều đó mà làm như không hiểu gì hết. Nên câu ngày lời thơ càng tha thiết hơn, cuồng say hơn»

«...Đến khi những bài thơ trở nên bi thống và chỉ đích danh em, thì em phải viện đến anh... Em đưa anh lại giới thiệu với thi sĩ để là muốn chứng tỏ rằng em không thể nào làm khác được vì đã có người yêu là anh. »

«... Em cảm nhờ Đ.Hùng giải quyết hộ vấn đề tôn giáo. Thi sĩ cũng như em đều theo đạo thờ công gia tiên, còn anh có đạo gốc (công giáo) Tuy anh không đặt thành vấn đề mà cũng không chấm đi nhà thờ, nhưng em biết rõ gia đình anh rất nguyên tắc về việc này, còn anh thì không bao giờ muốn trái ý cha mẹ, nên em đã hỏi ý kiến Đ. Hùng rằng em có nên theo đạo ? Đ Hùng nói : đạo nào công thờ thôi, đều tốt cả, miễn sao đem lại hạnh phúc cho mình là được, Điều này là một chứng minh, em yêu anh bằng mối tình thành thật, muốn đi tới xây dựng hôn nhân, chứ không phải mối tình bỡng bột, nhất thời. Và chứng minh ấy làm thi sĩ chìm vào khổ, não, khiến lời thơ kỳ ảo lạ lùng. Chỉ một thời gian ngắn, Đ Hùng đã vượt lên cao, thật cao trong kỹ thuật sáng tạo văn điệu âm thanh ! Thành thật trong thân tâm em kính phục tài năng đó và muốn khuyến khích cho tài năng kỳ tiến mãi, nên em đã chấp thuận tình yêu của thi sĩ với điều kiện : Những cảm tình thi sĩ dành cho em trong thơ, em vui lòng nhận và đáp lại bằng sự thông cảm, và cả linh hồn em, cái Linh hồn của Thi Ca sẽ hiến dâng cho thi sĩ trọn vẹn. Còn tình yêu thực tế và cả cuộc đời em thì đã thuộc về anh...»...«Em nói như thế, và như Lộc với Lan trong tiểu thuyết «Hồn Bướm Mơ Tiên» của Khái Hưng, tại sao không thể yêu thâu trong tâm hồn, trong lý tưởng được ? Đấy, anh muốn hiểu sao thì hiểu, anh nên nhớ em... cũng có tâm hồn thi sĩ, em cũng làm thơ và yêu thơ Đ Hùng trước hơn mọi người...

Đề hình bóng em luôn luôn có mặt bên thi sĩ, em đã tặng Đ. Hùng những tâm hồn đẹp nhất...»

Thế là Đ. Hùng đã thắng mà cũng là bại và Đ. Bằng bại mà cũng là thắng. Hai người trai ấy có đủ thông minh, đủ tài năng, nhưng vẫn bị ngọn đũa thần của nàng điều khiển và cả 2 đã xa vào trận thế của nàng, đã phải khuất phục trước người con gái kỳ dị đó cũng là lúc thi sĩ chinh phục được Linh Hồn nàng, tình tự trong áo giấc, nên thi nhân càng tạo ra cảnh ái ân nồng nhiệt bao nhiêu, càng thấy «cầm giận» bấy nhiêu:

... Tất cả em đều hết ta khổ não
Và oán hờn cầm giận tới đau thương
Và yêu say mê thiết tha hung cuồng
Và khát vọng đến vô tình vô giác. (Đ.H)

Đến đây ta mới thấy sắc thái đặc biệt của thơ Đ.Hùng đã từ giai đoạn I (tả tình yêu đương, ca ngợi nhan sắc) bước sang giai đoạn 2, mà thi nhân «mê cuồng nhiệt trong cái bất mãn không toại nhưng vẫn «được» ấy, để rồi vừa tình tự, vừa đau khổ, vừa hờn yêu lại vừa khóc than:

Niềm khát vọng ta ghi vào huyết sử
Dưới chân em thơ lạc mất linh hồn
Ta lao xét trong mối giờ tình tự
Ta khóc nhiều cả những lúc trao hôn
(Đ.H)

Tuyệt diệu! Phải là một tài năng xuất chúng mới có được những lời thơ như thế, những lời thơ bộc lộ được mầu thuần kỳ là của lòng mình. Diễn tả bằng lời nói đã khó, mà diễn tả đúng ý nghĩ của mình bằng thơ lại càng khó hơn, Giá trị ở đây sự vĩ đại của thi nhân «cũng ở đây»

Vì mối tình éo le này thơ Đ.Hùng ở giai đoạn thứ 2, vụt sáng như một vì sao lẻ lấp lánh xanh mát, lạc lõng giữa trời đêm u uất.

Bạn nhìn lại kho tàng thi ca nước nhà với biết bao thi hào thi bá gồm đủ tinh hoa của thời đất chung đúc nên, chẳng ta có đủ sắc thái độc đáo và thi ca Việt không thua kém bất cứ một lịch sử thi ca nào của thế giới. Kể cả thi ca Tàu xin hãy tìm dùm những lời thơ như trên.

Đ.Hùng không thể so sánh với hạt minh châu quốc bảo Nguyễn Du, cũng không có được thị nghiệp gấm hoa của tình đầu: Tản Đà nhưng Đ.Hùng xứng đáng được nhận nét vàng son trong Văn Học Sử.

oOo

Đến đây, người viết xin mở xẻ bản chất của Đ.Hùng để tìm hiểu anh hơn. Có lẽ phải dùng một chút triết lý, một chút phân tâm học để suy diễn.

Đ.Hùng vốn yếu đuối thể chất và lãng mạn tinh thần. Mặc cảm yếu đuối với bản tính dự dè, e lệ như con gái thộm vào vốn liếng học thức (trình độ tú tài Pháp (cũ) và giáo dục của gia đình nền nếp nho phong, nên anh rất thoan-thả, lễ độ và đối gái đặc biệt. Ngay cả với B.Lệ mà anh cũng chưa bao giờ cầm tay nàng, chưa bao giờ anh nàng lâu tới 1 phút cho nên chỉ đến ngồi lời yêu đương với người con gái nào ? Có thể, đến 20 tuổi, anh chỉ biết đắm bà trong sách vở, tranh ảnh. Sự dồn nén ấy: trong một tâm hồn bén nhẩy cảm sắc ấy, kèm với những sự kiện xét trên đối khi thư anh trở nên «cuồng bạo». Cuồng bạo trong tư tưởng chớ không điên loạn đến mất lý trí, mất khôn ngoan.

Người ta nghĩ, vì thế Đ.Hùng chiếm được trọn vẹn B.Lệ trong cái nghĩa đúng của tình yêu trai gái, chưa chắc chẳng ta có được Mê Hồn Ca hôm nay. Có chẳng sẽ là những vần hoan ca chiến thắng, thiảnh cũng sẽ chìm trong lớp thi sĩ «trung bình» và sự nghiệp văn chương của anh sống thể đứng ở chỗ được nói đến có 2 đoạn chỉ trong cuốn «Thi Nhân VN» của Hoài Thanh Hoài Chân, xuất bản năm 1940. Phải công bằng nhận điều này là hài tiếc chứng, anh ít đăng thơ trên sách báo, tất cả chỉ có vài bài mà thôi, mặc dầu anh sáng tác thật đều thật nhiều.

Thơ anh không phổ biến, ít người biết, nên cuốn «Thi Nhân Việt Nam» không đủ tài liệu đăng chứng đã nói tới.

Người ta thường bảo: sự đau khổ, thất vọng là yếu tố tạo nên «tài» lớn lên» của thi nhân. Có thể đúng. Tố-Xương «ế lận đận nơi trường ốc, Tản-Đà thất tình với người đẹp Phố Hàng Bồ, vì không thi đỗ đã ra làm quan, mà trở nên bất tử. Bên trời Tây, trường hợp một Félix Arvers đã yêu say người mệnh phụ nọ, nếu người đàn bà này quên nghĩa vợ chồng đã ngoại tình với ông, thì thi ca Pháp không có được bài Sonnet bất hủ.

Vì vậy, vinh quang của Đ.Hùng, có nên chia cho B. Lệ một phần ?

Đoạn trên nói tới giai đoạn 2 của thơ Đ.Hùng cho giai đoạn 1 thế nào ?

Giai đoạn đầu, thơ anh không có gì xuất sắc lắm So sánh với Xuân Diệu Huy Cận chẳng bạc cũng không thua kém bao xa. Hãi đó anh đã có 3 tập thơ viết tay chẳng hơn trăm bài. Tập thứ nhất lấy tên là : MÊ HOA vớn 4 câu thơ mở đầu :

.. Rồi sáng, rồi trưa, chiều lụ chiều
Người buồn cũng muốn được thương yêu
MÊ HOA tôi lại làm thơ Bướm
Chẳng nghĩ lòng xưa đã khổ nhiều...

(Đ.H)

Thời kỳ đầu, thơ anh cũng chỉ gọi là tròn, là thoát, chưa có nổi sắc thái độc đặc biệt, độc đáo. Thế mà chỉ một thời gian ngắn, anh lâm ngục nhiên mọi người, Ngài số bạn thân, người ngục nhiên nhất là: Thế Lữ nhà thơ nổi tiếng trước tiên với loại thơ mới. Thế Lữ đã chọn 2bài một đăng trong tiểu thuyết cha ông (hình như cuốn trình thám: Lê phong phóng viên) là bài «Kỳ Nữ» và long trọng trình bầy bài thứ 2 là: «Bài ca Man tự» trong giai phẩm xuân của báo Ngày Nay (1941)

Từ tập Mê Hoa đến 2 bài nói trên, Đinh Hùng đã «lớn» lên nhiều, cả đến hình dáng bề ngoài cũng khác trước Nay trông anh có vẻ đứng đắn với cái đạo mạo, nghiêm trang của kẻ trí thức, nghệ sĩ. Đi ngoài đường, người ngay ngắn, mắt nhìn thẳng, chân bước ngân nhưng thoải thoát,vai hơi nghiêng nghiêng như nâng nệ tránh,nhưng lối cho khách bộ hành đi ngược chiều. Trông anh không có cái mẻ công tử, sang trọng, nhưng lúc nào cũng tề chỉnh sạch sẽ. Chưa bao giờ anh phục sức lôi thôi như đa số nghệ sĩ hồi đó, đủ, rằng anh không dư giả, đủ rằng vấn đề y phục mâu đông ở Hà Nội đối với Thanh niên là vấn đề quan trọng và tốn kém nhất.

Thời gian này thơ được hoan nghênh, xuất bản khá nhiều. Có người thắc mắc muốn biết tại sao anh không in thơ Anh tâm sự : Trong gần 200 bài đã làm, chọn lọc cũng được sáu bảy chục bài trung ý, vừa đủ tính bày một cuốn đọc, nhưng phần lớn những bài đã lại làm tặng B.Lệ, anh muốn chỉ để tặng riêng nàng, nếu đem đăng báo hay in thành sách, sẽ thuộc của chung mọi người.

Anh sáng tác được nhiều mà ít người biết nên không nổi danh. Thực tình, anh cũng không thích danh vọng, phải chăng là cái khiêm tốn của người sống nhiều trong tâm trường, ngại ngùng phải va chạm với thực tế ngoài đời. Người ta còn nói, nếu anh không là người trong nhóm sáng lập cơ sở xuất bản Tự Do, thì chưa chắc anh đã in MÊ HỒN CA, đã trăng giai thơng.

Tập thơ này có tới 8/10 những bài anh làm trước kháng chiến(1946) mãi hơn mười năm sau mới ra mắt giới yêu thơ,thì đủ hiểu anh không chú ý đến tiếng tăm. Mục đích chỉ cốt tặng người đẹp mà anh yêu.Thế là đủ. Hiểu rõ anh và quý anh ở chỗ đó,nên các bạn thơ của đều dành một tấm tình chân thành đối với người nghệ sĩ đặt tính cầm trên danh lợi nầy.

Cuối năm 1940 anh xuất bản một truyện bằng văn xuôi nhan đề :Đêm Ma Tôi. lấy đầu hiệu là Hoài Điệp do nhà Tân Việt phát hành.Hoài Điệp là bút hiệu anh thường ký dưới những bài thơ tình,trong khoảng thời gian từ 1938 đến 1941.Vì mình như kiếp bướm bay đi tìm Nàng. Người đọc của anh có tên của một bông hoa; Liên Đại(bút hiệu của B.Lệ !)

Đêm Ma Tôi là tác phẩm đầu tay và độc nhất của anh bằng văn xuôi ở đất Bắc. Không phải là tiểu thuyết cũng không phải lý sự, nó như một loại phiếm luận, giả tưởng Toàn tập chỉ có 1 vai chính là tác giả, kể lại cái chết của mình, từ lúc mới lìa đời, đến khi đưa đám và kết thúc bằng bữa giỗ đầu.

Lúc nầy, anh có giao dịch với nhà xuất bản Tân-Việt, do một người miền Nam ra Bắc chủ trương, chuyên in những sách có tính cách văn-nghệ, khác với nhà Xuất-bản Lượm Lúa Vàng. cũng do một người Nam lâm giám đốc, chủ trọng phát hành sách chính-trị.

Anh thuyền khích B.Lệ xuất bản tập thơ LY CA của nàng mà anh đã điều đình với nhà Tân việt Mới đầu B.Lệ do dự sau đó nàng đồng ý và nhờ Đ.Hùng trình bầy mình học giao dịch với nhà xuất bản, nhà in. Cả bài tựa, nàng ủy thác cho Đ.Bằng viết Đ.Hùng không hài lòng vì anh không tin Đ.Bằng viết nổi bài tựa cho xứng đáng với tập thơ LY CA.

Nhưng vì lịch sự, anh không nói ra vì nể B.Lệ vì biết nàng yêu B.Bằng lắm muốn dành cho chàng chi vinh dự viết bài tựa.

Đến khi viết xong Đinh Hùng đọc bài tựa và chợt hiểu bản trong cái vẻ tốt mã. Đ Bằng cũng có một tâm hồn thi sĩ ! Thì bên trong người VN nào mà chẳng có một thi sĩ.

Thành thực mà nói, Đ. Bằng là thanh niên hiểu thẳng nhiều tự ái, chàng không muốn để Đ. Hùng coi thường nên đã đem hết tài năng ra viết bài này. Chàng đã thòa mãn vì được Đ. Hùng và B. Lệ khen ngợi. Chàng còn là người đặc đoán, ích kỷ trong tình yêu, thế mà sau khi được B. Lệ giải thích về mối tình của thi sĩ, chàng đã cảm động thật sự.

(Còn nữa)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Viết để tặng tôi và một số những linh hồn bơ vơ nọ.
Cung tích Biên

Tự sự những huyền thoại rời

1) Tôi vì mình như người Điên thứ nhất (dù đang phân vân những thói cứ kì như mình điên) Tôi sẽ kể về tôi. Sau đó lần lượt đến những người điên kế tiếp mà tôi hân hạnh đã sống gần họ hay biết về họ: Anh Thuyên điên vì tình, làm bạn với con gấu trong chuồng, anh ưa làm thơ, ngâm trăng rồi cuối cùng anh lấy mảnh chai cứa vào động Mạch tự tử... Bé Hằng, đứa con gái mất trí nhưng có nhan sắc, ưa động cạnh những vòng tròn kẽm gai các cấu. cứ lính ngoại quốc. Vì có nhan sắc Bé Hằng bị gã đàn ông vô danh cưỡng hiếp. Sinh con. Ném con xuống sông. Trở về làm bóng ma lang thang bên hàng kẽm gai ấy.

Rồi lại bị cưỡng hiếp. Cớ như thế, Bé Hằng như tấm áo oan khiêng trôi tà... ông Vĩnh Thọ, người đã đến vần bằng cứ nhân toán từ ngoại quốc trở về. Bất mãn thời cuộc nên ông hóa điên. Ông, biện thân trung thành một chàng cuồng sĩ. Cuối cùng Vĩnh Thọ đi tu. Lối tu hành của ông không phải ăn chay mà ông ăn cứt. Cứt thỏ. Tại sao ăn cứt Và tại sao chỉ ăn cứt thỏ phơi khô? Đó là cả một triết lý tôn giáo của Vĩnh Thọ chàng cuồng sĩ lặng lẽ ôm nỗi u uất của mình đi lang thang dưới nhiều triều đại như những chàng cuồng sĩ ngưa dưới kinh thành Kiệt Trụ với sầu hận man man...

Sau tôi, anh Thuyên. Bé Hồng và Vĩnh Thọ, còn vô số người điên sẽ được kể đến, Mỗi người điên mỗi cách. Mỗi người có một lý do, một bệnh hoạn, một quá khứ.

Có người điên vì nghiệp đỉ cha ông, điên dòng, điên nòi Có người điên vì chạm phải thực tế đau buồn. Nói chung là những lý do đưa đến một thay đổi toàn diện về thân kinh, tâm hồn, lý trí.

Mỗi người điên là một thế giới.

Thiện hạ bây giờ điên nhiều lắm. Điên chợ quán. Điên Biên hòa. Điên trong bịnh viện. Ngoài đường phố. Điên đi rong xế quán xá ăo. Điên thân lặng hiền tử chỉ thích hát bài: Có người suốt đời chỉ điên có một lần, Trong giây phút đó họ có những quyết định mà may ra khi tỉnh trí họ hối tiếc không chăng.

Ngài những người điên có hành động, sắc thái và hình thể đó ra còn vô số những người điên khác. Những người điên còn khoác dáy đủ bộng dáng con người, ăn mặc đàng hoàng, nói năng lưu loát, tâm trí đôi khi tỏ ra minh mẫn Ai bảo một vài nhà sư hiện nay không điên? Ai bảo những con điểm lúc nầy bên thân trong các lò mãi dâm không mang bệnh thân kinh. Đạo nào một ông tướng điên Một ông tướng cạo đầu! Một ông tướng cạo râu. Một học giả đi tiêu liệu ngay trên đại lộ có phải một kẻ điên hay không? Một nghệ sĩ bị xô đẩy bởi vô thức đến cái giây phút cực kỳ tung động, bắt được cái cảm xúc khôn cùng, ném ra những tác phẩm thành tựu của một nửa trí thức nữa vô thức như Picasso có phải là những tác phẩm điên của con bịnh điên hay không?

Dù sao kẻ điên cũng có một cẩn phẩm định mệnh. Người điên cũng được kể là một vốn quí, một tham dự vào tiến hóa điên tân hay đổi của nhân loại.

Viết bài nầy tôi không có một cao vọng nào hết. Bởi việc nghiên cứu chữa trị bệnh điên đã có các trung tâm y khoa. Nơi đó có hàng nghìn quyển sách. hàng nghìn công trình nghiên cứu, phân loại, nhằm bình thường hóa con người

Tôi viết bài nầy như một lời tự sự, giải bày ẩn ức với mọi người từ lâu vẫn cho rằng tôi điên; những huyền thoại rời về một số người điên khác mà tôi đã sống bên họ hay đã gặp.

Mỗi khi cầm bút lên tôi thường dụng phải những ý tưởng mênh mông và tâm hồn bao la của tôi. Tôi như tên mục đồng thả lấy lối đi giữa cánh đồng cỏ tươi tốt. Không khéo mình lạc lối trong cái quanh quẩn, dấm say trong cái quán quít. Nhưng thôi, nói theo Kim Thánh thán, thì âu đây cũng là một cách chơi.

Đó, hạt muối tôi đã ném vào ly nước. Hãy nhìn nó tan

2. Đi vòng quanh thân thể

Một buổi chiều đạo xe vòng chơi chợ Bến Thành tôi nói với Lan, Lan ở bây giờ tại mình lên Chợ quán chơi, Lan hỏi: Chú nói gì nói lại Lan nghe. Tôi gần mạnh từng từng:

— Tôi bảo có bây giờ tại mình lên Chợ Quán chơi.

— Chi vậy

— Thăm mấy người điên. Lâu thấy nhớ. Đến thăm họ mình thấy mình không điên. Vui lắm Lan ạ. Đi chơi. Lên Lan sẽ thấy nhiều bệnh điên trừ danh, nhiều ngôn ngữ lạ và nhiều cái khác đời. Lan ạ, tôi ha ngông, sao đạo nhà ai cũng bảo chú điên. Lan ôm ngang hông tôi thì xavừa chạy chậm chậm, nói:

— Thôi chú ơi, Lan nghĩ là chú không nên lên chợ quán nữa. Trên ấy toàn những người điên, mà chú là một người yếu thần kinh. Chú dễ bị kích động và dễ bị ảnh hưởng. Chú có nhớ lần chú đến viện bài lao và chú ho liên tiếp mấy ngày. Rồi đạo chú đến thăm trại chi và chú nói chú ngửi khắp tử ân mình. Chú tắm xà phòng. Chú ngồi xuống ăng. Chú lấp kim gắm tự chích lên da thịt chú y như mấy đanh y chấm chích lên da thịt người chỉ để tìm căn bệnh. Chú nói, trong thời gian đó, nhất đi h là chú bị chi. Bởi đó, Lan và cả nhà phết hoảng lên. Chú thật kỳ. Mà chú nhớ ai trên chợ quán chú hay lên hoài trên ấy.

Tôi trả lời với Lan chú không nhớ ai trên ấy. Nhưng tôi tự nghĩ: mình đã nhớ ai? Nhất định là mình đã tương tự một người. Nhớ thương nhiều người thân thuộc.

Trong vòng trí nhớm u chiều nay của tôi có chàng bóng Thuyên, Bé Hồng và Vĩnh Thọ, có Lâm Anh.

Tôi cho xe đi chậm và tự nhiên lảo đảo. Tôi dừng xe nói với Lan thôi chúng mình vào quả kiếm chi uống. Vào quán nước, tôi cứt mặt xuống. hai mắt thân thở, trí óc tôi không kiểm soát được từng cử động của tôi.

Buổi tối về Lan nói cho tôi hay buổi chiều tôi lạ lùng lắm. Hai tay tôi như quờ quạng, đôi mắt tôi ánh trừng trừng mà không nhìn vào đâu hết. Mỗi tôi mấy mấy như gọi thầm. Da mặt tôi trắng bệch. Lan hoảng sợ, sáng ngó quanh quất, muốn khóc.

Từ gần hai năm nay tôi đổi khác. Từ tính tình đến cử chỉ. Những tin vui ngày xưa lim tôi hân hoan ngày nay nó dường nó đừng dưng. Những điều ngày xưa làm tôi buồn nay tôi cười cợt. Tôi mê cảm tình trước chết chóc, chia ly, thê hận. Những tôi hay ôa khóc vì cớ (triệu chứng nầy đích thực là triệu chứng của khùng hoặc gần). Tôi bất thường thấy hai đứa em tôi gây lộn tôi xúi cho nó đánh nhau. Đánh thật tình. Phải có một đứa ngã ra với máu trên đầu chảy thật sự.

Đạo đóng quân ở một thị trấn miền Tây. Một đêm nọ

vì thương yêu một thằng bạn thân, thiếu úy Hồ văn Nhơn tôi đã lấy cây súng lục nổ mấy phát. Súng nổ ngay trong cư xá ở quan May Sao Nhơn nó không chết. Nếu Nhơn có mệnh hệ nào thì tôi sẽ ra tòa thọ lãnh một bản án kỳ cục. Sáng hôm sau Nhơn và tôi đi ăn mai. tôi nói:

— Đêm hôm qua sao cậu không chết. Tôi bắn cậu đó. Vì thương cậu quá. Đã Việt cộng nó giết, tôi không thấy cái xác cậu thì uổng quá.

Nhơn cười:

— Không vừa vừa thôi chớ. Kỳ nầy tao thấy mấy mất bình thường quá nhiều. gây đi mất.

Tôi với Nhơn sống cùng nhau những ngày đầy rượu và gái, đầy u uẩn và thê hận, bao nhiêu xác chết. đầy liều linh và nguy hiểm. Đầy những cái không cần đây. Và thiếu những cái không nên thiếu: anh em cha mẹ, đoàn tụ gia đình.

Suốt trong thời gian quân ngũ tôi chẳng sống chỗ nào cho yên phận. Ở Saigon tôi xin về Miền Tây. Về miền Tây tôi làm đơn xin bắt cứ giá nào để được về miền Đông. Về miền Đông ở được vài tháng tôi thấy cần phải lên Ban mê thuột. Phải ở cao nguyên với thung lũng, tôi nghĩ.

Vào Thủ Đức những bè bạn thân thuộc tôi xin cho tôi được ngồi văn phòng. Nhưng đã nhiều lần tôi đã làm đơn xin đi tác chiến. Chẳng phải đi chiến đấu vì yêu nước hay lửa lòng. Bởi nước có người yêu nước không mà yêu. Lửa lòng đã nguội từ khuya. Chiến đấu cho vui. Như dấm nắm tay vào không khí cho đỡ buồn. Đạo ấy vị thiếu tá Chánh sự Vụ đã nói thẳng vào mặt tôi: "Bên ấy có rút anh nhưng tôi không muốn anh ra ngoài ngành lắm gì. Tác chiến cực lắm. Và lại ngành mình thiếu người."

Tôi nghĩ nếu tôi ra trận đã chết ở một bãi cỏ nào đó thì mọ tôi sẽ buồn biết mấy. Người đã nằm trong bịnh viện hai năm rồi chưa thấy bóng dáng tôi, cơn ngưa hoang trở về

Nhiều người bạn đã khuyên: Mầy đừng ngu cái đầu, nhào ra là lành xọo ngay, ở trong văn phòng, đầu vô mầm, lên lon chóng sướng bỏ cha đi ấy không muốn sao.

Lâm anh đã biên thư cho tôi: anh Biên em van anh hãy nghe lời em, đừng có bốc bất từ nữa, Anh phải thương mẹ anh và thương em Anh đừng đi đâu hết. Cứ chịu xấu bà ngồi trước cái bàn giấy một vài năm nữa cho qua thời kỳ. Hãy nghe em, anh ra ngồi ấp, với tình anh anh sẽ nhào lên đầu anh sẽ chết ngay, chết vì vàng như con sâu bị bỏ quên trên tàng bằng mùa lạnh. Anh yêu, anh phải nghe em.

Dù bị quyến gọi bởi nhìn bây phía thân thuộc hôm nay ngay giờ phút này tôi vẫn tìm đi mọi cách để được nhìn nhẩy những kẻ biết phân thực tình. Tôi cầu khẩn lạy lục những Ánh, những Qúy vận động cho tôi, ít ra cũng trở về làm một phóng viên chiến tranh: Dakto Ashao. Đức cơ. Lộc Ninh, bất cứ nơi nào. Nếu cả trong dự định bí mật nào đó những cuộc đổ bộ lên Hải phòng Thanh Hóa Lạy trời cho tôi được nhảy dù xuống Hà Nội. Thấy lửa cháy dưới chân, nghe tiếng kêu gào trở nhỏ đêm khuya. Cho thấy những mảnh tình hoang đã qua hương ta người người đất mau tìm địa đàng trong chia cắt.

Cầu trời cho chiến trường càng khốc liệt. Càng giết nhau thực tình, Chiến lũy phải rộng tầm tấp đến tận Nam quang. Thái nguyên. Cầu xin thượng đế cho tôi được dấm thẳng lưỡi dao vào ngay trái tim bắt cứ con người Việt nam. Cho tôi giết thật nhiều Việt nam. Những nạn nhân đã hai mươi năm trở ? đêm khói mù chưa nhận ra nhau của mưu toan chia rẽ, không muốn ngồi gần không dọp bộ được những tự hiểm.

Hằng đêm ngồi trên xe đi vòng gác nhìn hỏa châu và tôi cười cợt. Tôi điên hay tôi đang làm vào một cơn thụy du âm u. Nghĩ rằng ở đó, đang có một cuộc hội nghị đáng giá. Một người lớn cho những xưởng làm vũ khí. cho những gã sớm mai chuyên nghề chôn cất.

Những súng nổ tôi vui trong lòng. Vì rằng người tính một cô nữ sinh chết đau đớn ngoài đồng hoang cô ta có thể trở thành một nữ sĩ. Cha mẹ anh em gã ấy bị mất chết tức tốc, gã sẽ trở thành một chiến sĩ can cường ngoài mặt trận vì cảm thù. Ngày nay có nhiều thứ cảm thù khó phân tích vì nó không có tên gọi và màu sắc. Thù nhau vì tình cờ. Giết nhau chẳng biết sao giết.

Kinh nghiệm cho thấy nhiều người đàn bà hát ru con dỗ ngủ. Nhưng một đêm mưa nọ nghe tin chồng mình chết với vàng, nằng bồng ra con rất hay. Một đứa bé được ru hời bởi những câu ca dao tang tóc phát ra tự đáy tâm hồn một người thiếu phụ, đứa bé ấy là đứa bé có điềm phúc.

Một đứa con trai chơi đàn như gà mổ mầm thau. nhưng nó được thấy cái xác anh nó gói trong lớp Poncho đầy xuống tự một thân bay trực tăng. tự nhiên hắn sẽ ôm đàn kê lê nỗi đau của mình bằng những giọt âm thanh mài mòn hơn.

Với người điên. chiến tranh là một gã làm nghệ thuật tiến bộ nhất.

Chiến tranh càng lâu Saigon càng giàu có. Thế đó có điều kiện đi xe hơi nhảy đầm trong thành phố. Thế hai chân đi nghênh ngang trước hàng triệu lăng lại nhìn đàng sau lệch trên và hề xa lạ, vì thì sau đã khinh liệt, quê hương đã lạc.

Có chiến tranh thì cũng vui vui. Trâu bò khỏi phải kéo cày vì ruộng đồng phải bỏ hoang. Chúng ta có nhiều nước bạn, cho thấy nhiều màu cờ bưởi sớm bay trên thị trấn. Cũng lúc cho thấy xi lip và khẩu tầm trao đong dưa trên tầng lầu cao cao. Chiến tranh thật lớn xộn, Cho nhìn thấy tầm bậy tầm bạ

Vừa cao quý vừa hèn hạ. Thấy nhiều bến tàu được phết triển mau lẹ. Con gái mặc váy mini lúc một cao, để lộ cả những cặp háng yêu đầu ra ngoài. Thấy gia đình nào cũng có bàn thờ và đề tang cho thân thuộc. Thấy những nhà đạo đức nhe răng gắm thét những bài luận lý khô khan. Con nít chưa đủ sức đặt bây chơi giấu gồng khập. Những giáo sư Đại học khom lưng thật tài tình. Những nhà sư biết chưởi nhau thật tục. Những cô đạo biết làm tiền biết buồn lâu, biết phá trinh. Những chính khách biết mua lưỡi và biết cắt bỏ lương tâm mình. Chiến tranh thật lớn xộn. Huy chương và hoa sữa bò trông rừng. Bằng cấp và các rượu đó thả

Cớ xi và xá cheng. Cha nhiều nữa những đêm biểu tình có thắp tự giá và đao mắt, có tượng Phật và xác chết sinh thối chưa chiến ...

— Chủ, chủ điên rồi. Trong những cơn đang trí và nói nhảm của tôi Lan đã gọi như vậy.

— Không, không nhất định không, Lan ạ nhất định là chủ của Lan không điên. Không hề điên. Bằng cớ là chủ còn biết lý luận, còn biết ăn vận đoàng hoàng. Biết nhận người cảnh, đánh giá được người giữ trí nhớ tâm trí chủ đang là một vết thương. Ấu đã lấy chồng, tìm đời sống bằng sa trên Đà lạt. Mẹ đã lâm bệnh ngất nghẻo nằm cỗ đơn ngoài ấy.

Anh em rượt thật đi mỗi người một phương. Quê nhà đã bị đốt cháy vì những trận đụng nhau giữa Quốc gia và Cộng sản. Lan ạ chủ không điên. Không hề. Mặc dù chủ hiện là một kẻ có đang trí. Nhưng đang trí và điên hẳn là khác nhau.

Tôi có biện hộ bao nhiêu Lan cũng không tin. Nhiều ngày trôi chuyển mà tôi trở nên bằng hoàng một mỏi. Khi những ánh mây trôi nặng trên cao, tôi dưới nắy xanh xao. Đêm, tôi đi quanh quất trong vườn. Những ngày như thế (thường là một tuần) Lan đã đối cử với tôi cầm tình cũng sự chăm sóc dành cho một bệnh nhân.

Tôi thức quá khuya. Và trong những khuya khoắt đó tôi thường trở dậy lấy gương soi mặt mày. Tôi cười với tôi. Tôi bậm miệng trầm mỏi. Tôi chải đầu Tôi với tôi thầm lặng. Tôi nghĩ một đêm mít mùng nào đó mình tự đốt cháy thân thể, Mình đi trong khoảng sáng chập chờn, Hay tôi trở thành một vết thương nằm trên khoảng trăng quê hương Hay tôi chập cánh bay thoát ra ngoài. Tôi mãu nhiệm vì tôi đã quá nhiều khốn khổ.

Tại Saigon tôi có gia đình một người cậu. Mỗi lần về là tôi không dám ở nhà. Tôi sợ cả gia đình nhận ra tôi, bông dáng một kẻ bị mảnh đạn ghim vào trong đầu. Mợ tôi hay bảo tôi điên.

Hết ở Saigon đến đơn vị thì anh em trong đơn vị bảo tôi điên. Tôi buồn buồn bỏ đơn vị chơi năm ngày. Một đêm trung ủy tìm tôi nhà bảo tôi phải trở lại trung đoàn.

Khi về đến nơi tôi chăm thuốc hít và ra vọng gác ngồi vì trung tá trung đoàn trưởng gọi tôi vào trình diện. Ông hỏi:

— Sao, anh nói cơn hả.

Tôi đứng yêu lặng không trả lời. Ông tiếp:

— Ngài nói nếu không có trung ủy Phương về gọi thì anh ở luôn Saigon hả.

Tôi đứng ngay ngẩn, thành thật gục đầu

Vị trung tá trung đoàn trưởng hạ giọng:

— Sao, anh có chuyện gì buồn? Ngồi trên ghế đây nầy, anh có chuyện gì buồn phiền hay uẩn ức nói tôi nghe. Anh thấy đó, Ấy với anh có bao giờ tôi áp chế anh gì đâu có bao giờ anh đưa cái giấy phép lên mình tôi không kỷ đâu Sao thế tại sao anh lại bỏ đơn vị đi như đi du lịch vậy? Theo quân kỷ thì tôi có quyền phạt anh 15 ngày khối cần phải hỏi anh kỷ do gì rồi trói. Nhưng tôi nghĩ với anh ngồi cương vị người chỉ huy tôi còn mến anh, còn tình cảm anh em, tình con người.. Đó, anh thấy cái gì làm anh buồn anh cứ nói ra ngồi đây nầy nói đi tại sao anh đứng im.

Tôi vòng hai tay trước ngực và vẫn đứng im. Tôi đã dự định từ trước khi được vào căn phòng nầy là tôi sẽ im lặng trước bất cứ một câu hỏi nào của vị chỉ huy. Từ bốn năm nay khi nhận được cái lệnh gọi nhập ngũ tôi ý thức được cái thế đứng của một tên lính trong quân ngũ. Vứt bỏ cá tính, Quên quyền lợi riêng tư. Im lặng gần như cúi đầu làm việc Và không có người chống đối. Tôi vì mình như cái đinh ốc là đinh vào một hệ thống rằng cưa.

Tôi mở miệng:

— Thưa Trung tá tôi không có gì phải nói hết.

— Vậy tại sao anh đi?

— Đi là đi thế thôi.

— Anh về Saigon?

— Đi tôi về Saigon. Nhưng về Saigon là cho có vẻ.

— Ủa tại sao đi cho có đi, về cho có về?

— Tôi cầm cái giấy phép lên, nếu không về thăm mẹ tôi thì tôi không biết đi đâu hết. Mẹ tôi thì ở xa quá, mấy năm rồi tôi không về. Đó đó khi ra khỏi cổng đơn vị tôi không biết đi đâu. Và đi đâu tôi cũng không biết. Đi cho có đi.

Tôi định bung nói tiếng về cho có vẻ vì nơi đây chẳng phải là ngôi nhà của tôi. Nhà của tôi ở mũi một vùng quê Quảng

Mỹ với Cộng sản đánh nhau tại đó, bom tanh bộ đội bom và đốt quách cái nhà đi rồi. Tôi định nói như vậy nhưng tôi dừng.

Sau lần trình diện tôi chờ ký cái giấy phạt. Nhưng vị trung tá không phạt tôi. Ở đu cây làm tôi mấy trăm y như một người vừa được cơn đại hạt quà bóng. Bởi vì tôi định bung sau khi ký cái giấy phạt tôi sẽ đi tiếp, đi mãi. Tôi đi cho đến năm 33 tuổi (theo sắc lệnh động viên mới) là rằm tôi giải ngũ cớ hai hay ba trăm ngày phạt tù quân cũng không sao đối với tôi.

Nay vị trung tá không phạt tôi. Làm tôi phải ý thức và cầu trọng.

A, một người biết ý thức và cẩn trọng có phải là một người điên không nhỉ? Nếu cứ theo đà nầy, ai cũng bảo tôi khùn điên có ngày tôi điên mất. Nhiều buổi sáng thức dậy tôi đã ý kiến soi lại trí nhớ mình.. Tôi bước ra ngoài nhìn lại mọi cảnh vật đêm qua. Tôi có thấy những ngọn cây mọc trở đầu xuống đất không? Tôi có thấy mọi người đã mất hình dáng thường không?

Tôi ngửa bàn tay và đếm mấy ngón của mình có như nó có trăng chợt như lòng bàn tay những bậc [illegible] trong chợ quán không.

Tôi bỏ ra [illegible] tôi đã tìm chút không khí thoáng mát và chút bình [illegible] không hòa. Kín xe lửa tôi lên nó

Tương kỳ tôi nhìn ra vùng biển xa và thấy tim mình cho rung động. Thấy sóng vẫn còn đề theo cái hướng thuận lợi của nói vào bờ. Thấy từng tầng đá nằm trong vòm nơi chỗ cũ, mấy đầu xưa hay còn. Buổi tối tôi quan sát đoàn tàu thấy chúng cũng vẫn thế. Những vì sao trên cao vẫn lặng lẽ, miệt mài. Sao chẳng cuồng trí, chẳng đổi ngôi, chẳng vỡ ra trăm nghìn mảnh vụn như tôi tưởng. Ngoại cảnh vẫn sắp xếp theo trật tự của nó, Núi vẫn cao và sông vẫn dài. Lá vẫn xanh và đêm vẫn mịt mùng. Tôi còn nhận được màu sắc.

Như vậy mà tôi điên?

Tôi còn thần thức mỗi khi giao mùa. Biết nhìn đâu kiến lẫn lội khiêng vác những hạt gạo nhỏ nhoi di mau theo chân tường. Chúng trở lên mái nhà trốn cơn lụt mùa đông sẽ tới. Mỗi cuối mùa đông tôi tay rức với cái lạnh đã tàn nhìn lần cuối mặt mũi những chiếc lá héo cả.

Mong muốn nhìn loại nhạn biển (tôi gọi lokhi chim đi hi nhạn biển) trở về như mong nghe tiếng ve ve nhà bà. Tôi nhận thư bạn, tôi đọc, và tôi còn tâm tưởng mình đã dấm vẻ quá khứ đã mường tượng hình dáng người cũ. Lần lâu xuống phố tôi còn biết đi theo lề bên phải. Biết chỉ nút áo. Biết rửa mặt, Biết đạ thưa với người lớn. Biết chào hỏi khi thấy người lạ vào nhà. Tôi chưa hề đi nghênh ngang, cầm cây lê lên người, chưa hề thắt bậy bạ ngoài đường. Đạo tôi có một người tính, Lâm Anh. tôi biết hèn nhăng, hèn thật kỹ càng, biết nói chuyện và hứa hẹn.

Như thế mà tôi điên?

Lạ lùng là Lâm Anh cũng nói: anh không có vẻ

Không cớ nặng là điên rồi đó.

Làm người ai không từng qua những tuyệt vọng, khổ hạnh, cố đơn hay bầm dập, Lâm khách du ngoạn trong cuộc sống, ai không từng chấp cái đầu mình nặng nằng với nhiều khủng hoảng, mất mình mờ mờ vì nhìn nhiều cảnh chướng tai. Ai không thấy thẳng ngày như một tên vô liêm đục khoét hết tuổi thơ. Ai chẳng thấy người khác nhẫn trí óc mơ nhìn một thung lũng tăm tối cho mất mê tâm hồn.

Tôi cũng thế. Ưa nhìn những đám lửa cháy lan ở đầu nói mỗi tối để thắng không người cố đơn mà lửa cũng cố đơn, cây cỏ cố đơn chim chóc gỗ đá cũng là những tội phạm.

Mỗi bữa ăn ngồi vào bàn tôi không đến nổi cu li cầm đũa xuống ăn một mình, Tôi biết mời mọc A, cái mâm nầy ngon lắm đây Lan. Hãi đó bố của chú thích ăn cái mền nầy. Bố tôi ? ái Bố, ôi chai Người đã chết như một kẻ thiếu đói. Chôn trên một vầng núi đầy trăng sao và lá khô. Cha tôi người nằm giường bệnh mấy tháng liền, nằm ngửa nên da hai bên vai trầy trụa ra. Người ốm gầy quá. Cha tôi. Người không chiến mười năm trời lưng đeo tôi vai, chân mang dép trong tim luồn luồn chấy ngọn lửa Đu vàng. Cha chết tôi công nghiệp các người ngày nay chẳng còn không dám nhận. Chúng còn có con đường chúng con. Mỗi con đường đều đi về vực thẳm nhưng chúng con, là con người phải có con đường đi đến. Công nghiệp của cha chứ đã đánh đổi nửa phần đời con khiêm, mua chuộc bởi 20 năm máu và lửa, gành gián bởi thứ tự cái xa xôi, đầm nát da thịt, từng vem từng vạn tiếng buồn đau chung quanh công nghiệp ấy...

Mỗi đêm trước khi đi ngủ tôi nhớ chăng nhân. Tôi chân tình tự lắm chứ. Biết lấy cây súng sáu lên đạn lót dưới gối nằm. Ở đây bảo động suốt đêm. Chung quanh toàn chiến khu địch cần công tiêu đồn, pháo kích vào phi trường. Địch vẫn là dân da vàng.. kẻ thù ta, oái ăm thay, vẫn là người Nhân loại mỗi ngày mất tả mat. Thuở xưa khai kẻ thù của người là thiên nhiên thủ dữ. Bây giờ thủ dữ thiên nhiên là bè bạn người. Người quay ra làm kẻ thù người. Tôi biết nhìn vào ý thức tôi thế mà điên sao.

Sinh hoạt tôi mỗi ngày bị giam chặt trong những suy tư trói rã Đứng đi trong những hội ngũ bất hình. Chẳng tìm thấy tình tự. Không thơ và nhạc. Tôi có ro tưởng cái vẻ buồn. Lâm Anh, thế nào rồi anh cũng chết. Tôi tự nghĩ như thế. Và tôi thường thu mình trong nỗi nhớ của mình vọng tưởng Lâm Anh

Bố của Lâm Anh thì nhất định không gả Lâm Anh cho tôi rồi. Mặc dù tôi và Lâm Anh yêu nhau trối chết. Mặc xác chống bây. Tao không thể gả con tao cho một thằng gần

Mỗi lần gặp bạn tôi, bố Lâm anh thường nói:

— Anh ấy thông minh tiếc một điều anh ấy không quá, thật tiếc. Anh ấy đa tài.

Vâng, tôi không đấy ba a. Trước mặt Ba tôi dám ngâm thơ thật lớn, hát to như mất kẻ mù chỉ hãy với mình không biết chung quanh có ai. Tình yêu không có những thương hại, những rất tiếc hay tiếc nhớ trong đó.

Tôi đã nói rằng tôi co ro và lẩn trốn trong cái vỏ buồn. Tạo ảo ảnh đề tưởng vọng Lâm Anh. Bao nhiêu mùa hè trôi qua tôi đi thơ thẩn. Tôi ru tôi nếu bằng những lá thư tình nhàu cũ. Tôi hát cho tôi nghe bằng những bài hát Lâm Anh đã hát.

Một người biết hồi tưởng như thế mà bảo người ta điên được sao?

Có phải tâm kinh tôi mỏng yếu quá đi chăng. Chúng nó bị căng thẳng chỗ nầy bung dưt. Tôi sẽ chết mất. Đêm ngủ tôi không ngủ yên. Tôi nằm co quắp như con ngưa hết tiếng hí vang hết cái dậm chân và những vó, những vó sáu thẳm trên hành trình.

Mỗi lần nhắm mắt tôi thấy giữa hai mi mắt của mình trong cái tối mịt mùng một khoảng sáng. Y hệt chỗ ta nhắm mắt lại sau khi vừa thấy mặt ngày đêm. Cái khoảng sáng ấy, lâu lắm, lớn dần. Rồi tôi trôi lơ lửng trong đó. Tôi nghe tiếng người gọi ở xa. Có đêm tôi nghe cả tiếng chó sủa thật kinh động tuy rằng vùng nầy chẳng thể có một con chó nào. Tôi thao thức hoài trong đêm thâm.

Tôi thấy hình bóng cha tôi đi lẫng lơ trong giấc ngủ. Cha vận bộ đồ rách rưới vai mang túi hành lý, chân cha đi trần, mặt cha bám đầy khói đen, và ấy lúng, máu đỏ lan tràn nào trên 2 bàn tay hy vọng. Cha đi qua những cây cầu gãy nhất. Cha ngồi trên vòm sông. Sóng vỗ lăng tăng bên ngoài, mấy cây đứa đong đưa rũ rượi bên trong. Dưới cầu ấn cát vàng và cỏ ống dơm cao.

Cha tôi có đôi mắt nhìn thấy xa. Đôi mắt đôi đôi vọng tưởng. Đôi mắt như hai vì sao lấc lơ chẳng bao giờ ghé vô một chỗ nào xác định. Cha đã vọng tưởng gì? Cha đã mất gì? cha làm được gì? Và chúng con đã làm được gì cho cho trên mảnh đất nhung phù đầu hiu nắng.

Cha tôi, trong giấc ngủ đã dẫn về biển, chưa khuất giữa những con sóng cuồn nộ. Tôi chỉ còn mặt mỏ ấu thanh khắc nghiệt. Cha tôi người chỉ là một hình hài ảo vọng.

Đêm qua tôi như thế đó

Và ngày thì xa lắc lơ những thành tựu.

(Xem tiếp trang 8)

Tố Hữu

từ nhà thơ kháng chiến tới nhà thơ của Bác và Đảng

Bài của LÊ MẠNH HỒNG

(Tiếp theo)

Bài V

Quân thống trị vì đại chống Pháp của dân tộc Việt Nam anh hùng chúng ta đã huy hoàng đi vào lịch sử. Tự nhiên trong mái người chúng ta, những người may mắn được vinh dự tham gia kháng chiến, đều không là thì nhiều mang trong tâm ý những hình ảnh rực rỡ và tiêu hàng của kháng chiến. Nếu chúng ta tự hào thấy mình lớn lên giữa quãng đời giàu khó của kháng chiến, và nếu chúng ta lại tự hào hơn nữa thấy mình đã góp phần công lao xây dựng sự nghiệp vào lịch sử kháng chiến thì đó nhiên mái hình ảnh kháng chiến trong tâm ư chúng ta, phải được coi là mối kỷ niệm cao quý nhất của chúng ta nói riêng và của dân tộc nói chung.

Kháng chiến là công lao trời biển chung của cả dân tộc. Không riêng gì những người hậu phương mới kháng chiến, mà cả những người ở trong lòng đất địch tạm chiếm cũng kháng chiến chống Pháp. Hậu kết chúng ta ở trong thời kỳ kháng chiến, đã kháng chiến chống Pháp thì theo khả năng và địa vị của mình trong xã hội. Kháng chiến cũng không phải là công đầu của C.S. Đảng lao động đã cướp công kháng chiến của dân tộc, khi nói là đảng lãnh đạo kháng chiến. Tuy đã hợp lực về đoàn kết với C.S để kháng chiến chống thực dân Pháp, nhưng đến nay toàn dân không hay bộ vẻ thêm phe chiến tranh xâm lược miền Nam do C.S giữ đây. Nói thế, để cho những người C.S thấy họ không phải là thần thánh. Đảng C.S lại phản bội kháng chiến khi ngồi theo C.S quốc tế ký hiệp định Genève chia đôi đất nước, đồng thời hậu quả thảm thương cho dân tộc, như giết vượng chiến tranh nhà đã xảo thủ đau khổ hiện nay. Nhưn kẻ đồng nhy, chúng ta muốn chứng minh sự nghiệp vô hạn vô kháng chiến là công lao của toàn dân, không phải đảng nào phe nhóm nào có thể gây dựng lên được.

Nhà thơ cách mạng Tố Hữu đã tham gia kháng chiến và đã phi những hình ảnh cao đẹp của kháng chiến bằng những câu thơ vô bình dị vô-ô sáng của. Sau đây là bài thơ «Cá Nước» của Tố Hữu nói lên nhiệt tình kháng chiến giữa hai người cán bộ và vị quốc quân, trên Thanh Hóa kháng chiến gian nhân :

Cá Nước

Bà Ủ Vinh Yên lên
Anh trên Sơn Cước mường
Gặp nhau lưng đeo Nhe
Bỗng tan trăm mất rượi

Anh là Vệ quốc quân
Tôi là người cán bộ
Hai đứa môi nhờ chân
Nghĩ hơi ngồi một chỗ
Gặp nhau mới lần đầu
Mà tên nào có biết
Anh người đâu tôi đâu
Lâm nhau là thân thiết

Một thoáng lặng nhìn nhau
Mắt đã tìm hỏi chuyện
Đôi bỗ áo quần nâu
Đã làm thêm thương mến

Giọt giọt mồ hôi rơi
Trên mà anh vàng nghệ
Anh Vệ quốc quân ơi
Sao mà yêu anh thế

Tôi nhích lại gần anh
Người bạn đường anh dũng
Anh chiến sĩ hiền lành
Tì tay mình súng

Anh kể chuyện tôi nghe
Trận chợ Đồn, chợ Rã
Ta đánh giặc chạy re
Hai đứa cười hả hả

Rồi Bông lau, Ý la
Ba trăm thằng tan xác
Chạy cây mốc thịt da
Thối ình rừng Việt Bắc

Thu giặc đầm sông Lô
Ba hồ mà đồng nước
Máu tanh đến bây giờ
Chưa tan vết bỏng trước

Mầm anh nở rất tươi
Mặt anh vầng thắm lại
Cánh đồng quê tháng mười
Thơm nức mùa gặt hái...

Xa xôi đầu xóm tre xanh
Có bà ru cháu nằm khoanh lòng già
Cháu ơi cháu lớn với bà
Mẹ mày đi đánh giặc xa lâu
Mẹ mày cây cấy ruộng sâu vất vả.
Anh có nghe thấy không?
Ôi người anh vệ quốc,
Chắc có lắc lòng anh
Nhớ nhà anh nhớ lắm
Ôi người bạn hiền lành

Mất nhà xa đâm đầm
Trưa nay trên đeo cơm
Ta say sưa với phút
Chia nhau điếu thuốc lào
Nhe anh hút, tôi hút
Rồi lót nốc chia đôi
Anh về mới tối ngược
Làng anh và làng tôi
Mang nặng tình cá nước

1947

Bài thơ của Tố Hữu trên đây đã nhắc lại cho chúng ta hai hình ảnh rất quen thuộc trong thời kháng chiến. Đó là hình ảnh người vệ quốc quân. Người cán bộ thời kháng chiến luôn luôn có «sắc cốt» bằng da dẻ trên vai, mặc quần áo đen hoặc nâu, với hai tay áo rộng lùng thùng có thể dấu lên một cách dễ dàng. Nét mặt người cán bộ kháng chiến luôn luôn đầm chiến vì 10 âu giải quyết những công việc khó khăn và phức tạp. Những người cán bộ kháng chiến lúc nào cũng sẵn sàng nở những nụ cười thông cảm đã dân vận trong khi thi hành công tác, cũng như trong khi cần có những bữa cơm nghèo đã sống mà theo đuổi công tác. Người cán bộ kháng chiến không được hưởng một chút lương bổng nào, phải sống tự túc và phải bám sát vào dân vừa công tác vừa sống. Một câu chuyện điển hình về đời sống tự túc của người cán bộ như sau: Một cán bộ Trung cấp quân y ở khu 4 năm 1948 nhận được lệnh vào tăng cường ngành quân y tại miền Nam. Hồi ấy chiến tranh đã lan rộng. Đi từ Thanh hóa vào miền Nam phải vượt đầy Trường sơn, theo đường mòn, qua Lào, khoảh nhất cũng mất 4 tháng. Nhận được sự vụ lệnh, người cán bộ quân y vào chào quân y trưởng lên đã xin tiền lộ phí. Viên trưởng nói suỵt cho khuyên khích và đặc đã rồi đưa cho anh cán bộ 5.000đ cụ hồ, giá trị bằng 500đ hiện giờ. Người cán bộ ngạc nhiên với số tiền quá ít, trố mắt nhìn viên quân y trưởng, nhưng không dám nói gì hiểu ý viên quân y trưởng nói : Tôi thông cảm đồng chí ngại ngần với số tiền quá nhỏ nhặt này. Nhưng nếu không nhờ sự ủng hộ của dân để sống, thì phải đưa cho đồng chí tiền triệu cũng không đủ. Tất cả những cán bộ đi công tác đều đòi hỏi tiền, thì quỹ kháng chiến không sao đài thọ nổi. Bởi vậy trên nguyên tắc, người cán bộ phải bám vào dân để sống, tôi không nhờ không cho đồng chí đồng nào, nhưng đưa cho đồng chí 5.000đ kể ra cũng đã nhiều so với quỹ kháng chiến nghèo nàn của nhà nước. Người cán bộ không dám nói gì rút lui lặng lẽ. Nhưng sau chuyện anh ta vẫn và tới miền Nam và hiện giờ vẫn đang sống phấy phấy ở Saigon.

Câu chuyện trên đây là nói lên cái đẹp và biểu của con người cán bộ kháng chiến mà đồng thời cũng nói lên cái sức mạnh vô địch của sự ủng hộ nhiệt thành của nhân dân. Chúng ta ước mong rằng tinh ý ân kháng chiến chống Pháp sẽ sống lại trong công cuộc chống xâm lăng CS hiện nay.

Hình ảnh quen thuộc thứ 2 của kháng chiến là hình ảnh anh vệ quốc quân, quần áo, cơ sơ mi 2 túi bằng vải ka ki Nam Định, hay vải sồ nhuộm nâu. Mũ người vệ quốc quân bọc lưới gai để cài lá, ngụy trang trên máy bay. Người vệ quốc quân được đặc biệt dùng áo trần thủ bằng vải ka ki hay vải sồ nhuộm nâu, trong có mền bông, trần chỉ hình quả trám. Thời kháng chiến, người cán bộ và người vệ quốc quân đều đi dép Bình Trị Thiên một thứ dép bằng lốp xe hơi, và quai bằng ruột xe hơi.

Bài thơ «Cá nước» của Tố Hữu đã cho ta thấy tất cả những gì mộc mạc, dân dã, nhưng chân thành vì dân vì nước của hai lớp người điển hình cho những hình ảnh kháng chiến chống Pháp. Đó là hình ảnh cán bộ và vệ quốc quân trên. Bài thơ «Phá đường» của Tố Hữu sau đây, lại vẽ cho ta cảnh cao đẹp của chính sách tiêu thổ kháng chiến được toàn dân tham gia nhiệt liệt.

Phá đường

Rét Thái Nguyên, rét về Yên Thế,
Gió qua rừng Đèo, khe gió sang
Em là con gái Bắc Giang
Rét là mặc rét nước làng em lo
Nhà em nhơi lên chưa khô
Anh đến, em đã đi hoài đường
Nhà em cơm bữa vội vàng
Em cùng theo chồng đi phá đường quan
Con ơi con ngủ cho ngoan
Sáng canh trăng lặn, hành tan mà về.

Trên đồi vắng
Trăng non mới lặn
Đường thì dài, lắm nỗi gian nan
Chưa nên thì cuốc cho tròn
Gì anh cố chỉ, chăng nhàm ta đến
Bỉ lắm, bỉ lắm
Lạy cụ Hồ cho
Anh cuốc cuốc mãi
Đất lỗ đầu nhiều

Bao anh bao em
Bao cơm bao áo
Ta đã nhem đầu
Ai thì hay sầu
Anh thì thì cơm cháo
Đường đi ta cố sức đài ngày sẽ
Đường đi người ngoài đã • đi !
Hết ngang bỗ dọc chỉ ! chỉ tỉ
Thẳng Tây mà cứ vẫn cư

Có bỗ sáy chớ chiến công mấy đây
Ở anh ở chị nhanh tay
Nhanh tay cuốc đất chôn thây quân thù
Đêm qua gió rét trăng lu
Rộn nghe tiếng cuốc chiến khu phá đường

1948

Bài thơ phá đường trên đây đã thể là một bài thơ hay trong những bài thơ hay nhất nói về kháng chiến của Tố Hữu. Đoạn trên nói lên tinh thần thiết của người đến đối với kháng chiến, Đoạn giữa có những vần và những chữ đọc lên âm thanh cho ta một cảm tưởng đang tham gia hoạt động phá đường cùng với đoàn dân công. Đoạn dưới đem lại niềm hy vọng thắng trận ở tương lai. Với những vần điệu giản dị và nhẹ nhàng, với những hình điện sống động và với một nội dung nói lên nhiệt tình của lớp người trẻ đã với kháng chiến hài thơ «Phá đường» nầy của Tố Hữu đã thành công ghi lại một bức tranh tuyệt tác về kháng chiến mà góp phần to lớn vào nền văn hóa dân tộc, vào đó lại một di tích tinh thần đã cho hậu thế được để dùng trong sự tìm hiểu sự nghiệp vĩ đại và lịch sử vĩ đại của kháng chiến chống Pháp.

Đặc ác kháng chiến là ở nơi rõng biết khả năm phạm Việt Bắc và Tây Bắc.

Bởi vậy trong suốt thời gian kháng chiến, Tố Hữu đã sống nhiều ở vùng nói Việt Bắc và Tây Bắc. Sau đây là bài thơ : (Lên Tây Bắc) của Tố Hữu, nói lên tinh thần gang thép chiến đấu và chịu đựng gian khổ của người lính kháng chiến Tây Bắc.

Lên tây bắc

Sáng nay ra trận lên Tây Bắc
Hai đứa ta cùng đi đánh giặc
Tay đeo tay súng gọn đầy bao
Chân cùng đạp rừng gai đá sắc

Rất đẹp bình minh lên nắng chiến
Đồng đã lên đỉnh đốc cheo leo
Mới không đi nhỉ vai vượn vôi
Lá ngụy trang rào vội nắm đeo

Quả lương anh để giữ cương mà
Vì rõ rằng đây cần chiến lâu
Cả nước đồng khởi mở lối cả
Tơn lương lòng chiến khắt dồn thù

Anh đi tìm giặc, tôi tìm anh
Người lính trưởng chính áo mỏng manh
Mỗi bước, vàng theo đồng lúa chín
Lũy vui tăng mái nứa tươi xanh

Po Tho, Mường khôn, Mường tranh
Mường la, Hát lót, chân anh đã từng

Anh vẫn, cối lại vang lừng
Chim reo quanh mái, gà mừng dưới sân
Anh vẫ, sáo lại ấi ta
Đêm trăng hò hẹn trong ngàn tiếng ca

Nhưng rồi khói tà xa giỏ thổi
Nổi kêu anh bộ đội lên đường

Lại những ngày đi vết rừng
Ngủ bung, xôi nhạt, nước lưng bương
Đêm mưa tỉnh giấc, tai thao thức
Mùa lại nhớ quê, rét nhức xương

Ai biết trưa nay giữa hai bờ
Anh nằm sưởi nắng, mắt lơ mơ
Tôi ngồi, không ngủ nghe anh thở
Khe khẽ lòng ngàn lên tiếng thơ.

1948

(Còn nữa)

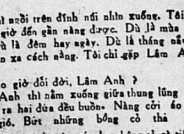

MỖI TUẦN MỘT TRĂM TƯ

Sống và Chết

Gần đây, tôi đã đưa một bạn gái và cô đã hai mươi hai năm cố bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ. Cùng khoa một ngành tương tự, cũng cả nhiều nhà trí thức và nhất là những bác sĩ có ít nhiều tinh thần ái quốc. Khi chuẩn bị đã linh cứu mưng huyết tim cô tái lạc vào giữa một nhóm chuyên môn, trong ấy có mấy vị thạc sĩ và tiến sĩ. Vì không biết nên mặc dầu không có cột đã dựa vào, nhưng tôi cũng nghĩ chết là vế vấn đề sống và chết.

Nhân cái hiện trạng «hấp hối» (mà tiếng chuyên môn bằng Pháp ngữ gọi là coma) của vị Chủ Tịch Hội đồng Nhân Dân cách mạng, một thạc sĩ có đã cái hiện trạng coma là một sự tranh sống tranh chết, khi thì hồi là chết trong một lúc, khi lại hồi sinh trong một lúc. Bệnh nhân lúc thì không biết chi cả, khi lại thấy mình cho có một điều linh hồn. Và đang còn cho biết rằng cái hiện trạng coma ấy có thể kéo dài đến năm bảy năm.

« Hấp hối » mà chỉ có vài giờ, thì không đáy vào đó nào rắc rối cả. Nhưng nếu nó kéo dài năm bảy năm lên thì thật là phiền phức. Vị thạc sĩ kể lại cho nghe có một nhà quý tộc và giàu có nọ đã «hấp hối» đến bảy năm. Con cháu mà nhất là các công tử ăn không ngồi rồi và cũng nợ rất nhiều, muốn mau được ở chia gia tài. Mà lim sao chín, khi đương sự chưa chết? Tuy chưa chết, mà cũng không phải là thật sống. Các cô cậu không biết tính làm sao, phải nhờ « quí thầy phẩm xứ quý tòa » cũng không biết phán quyết làm sao, đành nhờ các nhà thông thái đến xem rồi sao là sống, sao là chết. Và các nhà thông thái rốt rồi phải bắt chước người Anh mà kết luận rằng «wait and see»

Chuyện trên đây là chuyện của sinh học.

Bây giờ các bạn đọc hãy cho phép tôi sang qua một bình diện khác. Bình diện tinh thần. Vừa rồi một bạn đồng viện của tôi, cố đến biểu Bùi quang Sạn, dơn vị Quảng nam Đàng viên Việt Nam quốc Dân Đảng bị ám sát tại Gia định. Linh cữu anh được quân tại Quốc hội. Đồng bào tế chiều thứ sáu 15 đến cả lễ thứ hai 18, nếu đi ngang qua công trường Lam Sơn, ai sẽ thấy một bức bảng tên đen treng ngang cửa Quốc Hội với dòng chữ trắng « Anh Vẫn Sống ». Thế là trên bình diện tinh thần, anh Bùi quang Sạn không có chết. Như vậy thì trên bình diện sinh học, Bùi quang Sạn đã chết. Các bác sĩ đều đồng than hà nhận như vậy. Còn trên bình diện tinh thần toàn thể Quốc hội công nhận rằng « Anh Vẫn Sống ». Nói một cách khác Bùi quang Sạn đương « sống trong cái chết » Còn hơn nữa anh vẫn sống, tức là cái sống của anh miên trường, nghĩa là anh thành bất tử

Đã có người « Sống trong cái chết » thì có lẽ cũng có người « chết trong cái sống ». Chẳng hạn như thi sĩ Xuân Diệu có biết một hạng người như thế. Ấy là những người đang yêu dương. Bởi vì theo thi sĩ:

Yêu là chết ở trong lòng một ít

Bây giờ ta thử nghịch đảo mạng đề ấy của thi sĩ. Cái nghịch đảo của yêu là ghét. Cái nghịch của sống là chết. Cái nghịch của tử là nhiều. Thì ta có thể nói rằng:

Ghét là sống người đời rất nhiều

Nghĩ ra nói vậy, không phải là sai. Tướng de Gaulle rất ghét giống người anglo saxons đã nhiều công nâng đỡ mình để «giải phóng nước Pháp» và trở nên anh hùng dân tộc. Do sự ghét ấy mà de Gaulle hoạt động lung tung, tốn một lời là «sống người đời rất nhiều, nay hợp bảo, một quyết định, ngày kia tuyên bố.. Báo hại dư luận tế giới điên đảo với sự ghét nầy.

Nhưng mà có một trường hợp mà tôi không biết nói làm sao. Ấy là trường hợp của cụ Hồ chí Minh, chủ tịch của chánh phủ cộng sản miền Bắc. Hồi chí Minh được chánh phủ Nga Sô tặng huy chương đính dự nhất là huy chương Lénin. Vừa nghe tin nầy, họ Hồ phát đau, trùm mền, và tuyên bố không dám nhận cái huy chương ấy, rồi lại phát run en một lần nữa. Lãnh huy chương mà giao lại cho toàn thể dân Việt Nam. Không ai gần gũi được họ Hồ để cho mình biết rằng trong lúc trùm mền run en ấy, họ Hồ có biết mình tranh sống tranh chết thế nào chăng. Chớ riêng tôi, mắc vào trường hợp ấy, chắc chắn là tôi bị cái coma giống như cái coma mà nhà quí tộc thuật trên kia đã mắc phải trong bảy năm. Không bị coma sao cho được, bởi vì biết binh Tàu bỏ Nga, hay binh Nga bỏ Tàu ?

Tôi nói như vậy, nhưng cũng có thể vì suy bụng ta ra bụng người mà tôi lầm. Tôi bản tánh nhát. Nhưng biết đâu cụ Hồ Chí Minh anh hùng, mà chẳng có chi run sợ cả. Và cụ không nhận huy chương Lénin bởi vì cụ xem nó không xứng đáng cho cụ mang mà thôi.

Nếu thật như vậy, thì tôi ngã mũ, cúm gối mà phục cụ ngay. Mình là người VN, lại mang cái tên Ái Quốc, thì đành điệu sẽ mà mang lên ngực huy chương của nước Nga ? Không khỏi miệng mồm của mấy thằng léo tốt sẽ vu cáo rằng mình là tay sai của Nga rồi làm sao ? Tờ chối huy chương Lénin là rất phải. Mang huy chương Lénin, ấy là sống trong cái chết... sao trong làng của những người đích thật tế quốc.

HỒ HỮU TƯỜNG

Ai tỉnh ai điên..

(TIẾP THEO TRANG 7)

Hết mơ thấy cha tôi lại nhìn thấy Lâm Anh. Nàng trở về trên một giòng sông trong và xiết. Trong vắt như tình yêu tôi. Và chảy xiết cũng như tình yêu tôi và nàng. Lâm Anh đến giữa thung lũng có vàng. Bãy voi nứt đã tả tựu và chừng như đã mỏi, nên cứ ngồi xuống vây quanh. Giống hệt đá tảng Lâm Anh cũng vẫn đã vàng, mà đậm hơn màu cỏ ! Nàng đi phơi phới với những cơn gió lạ lùng.

Tôi thì nằm trên đỉnh núi nhìn xuống. Tôi khóc. Tôi không biết giờ đến gần nàng được. Dù là mùa xuân hay mùa thu. Dù là đêm hay ngày. Dù là tháng nắng hay ngày mù. Tôi vẫn xa cách nàng. Tôi chỉ gặp Lâm Anh sau khi đổi đời.

Mà bao giờ đổi đời, Lâm Anh ?

Lâm Anh thì nằm xuống giữa thung lũng kêu gọi tên tôi. À, thì ra hai đứa đều buồn. Nàng cởi áo vàng hong trên ngọn gió. Bứt những bông cỏ thả bay trong gió. Gió thì vô tình nên cứ đưa bông cỏ và tiếng kêu gào lên đầy núi. Tôi khóc.

Tôi không bao giờ xuống núi để gặp nàng. Ba của nàng đã biến thành một giòng sông gan khiến ngăn cách.

Không biết đến ngày nào giấc ngủ tôi sẽ bình yên. Giấc ngủ sẽ khỏi những cơn mộng mơ êm ả đã nặng. Biết bao giờ cho tôi sẽ có cái áo nguyên vẹn, đôi mắt thôi buồn buồn đôi tay sẽ lành những dấu máu tê buốt. bao giờ cha tôi trong giấc ngủ của tôi sẽ là cha thong dong đi với đôi chân thanh thoát Người sẽ ngồi bình yên uống chén trà buổi sớm, chăm sóc những cụ hoa và đọc những trang cổ thi.

Tôi cũng nghĩ rằng tin rằng có một ngày đổi đời để gặp Lâm Anh. Hoặc biến sẽ đăng lên ngàn ngụt những sóng thần của sách mình đốt nay. Hoặc lửa sẽ là ngọn hải tân thiêu rụi những u mê. Loài người qua cơn hoang mang sẽ gặp lại khoảng hồn bình thản. Hãy ấy tôi trở về tìm nàng

Nhưng cũng buồn biết mấy nếu sau chinh chiến giống nòi ta sống sót trên mảnh đất này chỉ đếm ở đầu ngón tay Đi dân bây ngày mới thấy một người nhà. Những người đàn bà đã hết khả năng sinh sản. Đàn ông đã bệnh tật. Trẻ con sẽ hư hỏng. Buồn biết mấy nếu mai sau trang sử đã ghi chiến tranh nầy kéo dài đến năm mươi năm ở một điểm hạnh phúc khốn khổ nào...

Soi nhìn vào tuổi thơ

3. Tôi đã ưy nghiệm rất nhiều vì tôi. Và cái điên đảo không màu sắc và hình thể. Tôi thiết tha kêu gọi mọi người đừng đến tôi đến chân tường để tôi phải ấy rất hoặc tôi phải bần lại mọi người.

Nói về mình là tôi tự thú. Tôi đập vỡ cái kính trước mặt để tôi không nhìn tôi trong đó nữa. Và đem mọi người hãy nhìn tường tận tôi.

Tôi khẩn thiết yêu cầu mọi người hãy đối xử với tôi như với một kẻ bình thường. Đừng cho tôi lười giao để tôi tự cắt gân máu mình. Hãy cho tôi ca dao tình yêu và sửa ngọt. Tôi là một tên khốn khổ, mang đầy thương tích rồi.

Hồi nhỏ, J. P, Saitre đã vô tình nhìn thấy bố mẹ ngủ chung với nhau. Cái hạnh phúc êm ấm đó đã bố mẹ đã để lại quang cảnh đã thủ trong mái một đời Sartre Nhiều nhà phê bình đã lấy đó là mặt khai phá khi nhìn vẻ sự nghiệp văn chương của ông.

Anh Tâm, một người bạn tôi đã điên vì anh đi lính Quốc gia mà vợ con anh ở vùng quê bị chết hết cả anh bởi súng Đại bác của QG.

(CON NỮA)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Món quà Noel 67 : hy vọng ?

Những ngày cuối năm 1967 chiến trường VN trở lại tình trạng thường, nghĩa là có đánh chắc lại rai, thua và thắng lại rai, có những thắng kể tổn thất lại rai cho cả đôi bên. Nhưng dân sau chiến trường xem chừng đang xảy ra nhiều chuyện mới lạ hơn. Mặt Trận Giải phóng cho cần bộ học tập giải pháp liên hiệp. Và giải pháp đó có nhiều hy vọng được tiến vào phòng họp Liên Hiệp Quốc, dù hàng phòng họp nay đặt tại Nữu Ước, Huê Kỳ. Bức thư đã ra bị hòa đàm những với Hồ Chí Minh, của TT Nguyễn văn Thiệu chưa thấy kết quả nào, ngoài những tin không chính thức rằng là hộ Hồ đã từ chối hòa đàm. Cũng trong những ngày đó Mỹ tăng viện 10.000 quân vào chiến trường VN bằng cầu không vận. Úc cũng gửi thêm binh sĩ sẽ chiến đấu sang VN, bằng đường bể và đường trời. Rồi Thủ tướng Úc đăng minh chế thiết và hăng hái của chiến lược đánh mạnh của Mỹ lại chết đuối.

Tất cả những sự kiện rời rạc này hợp lại thành một quả bóng mầu sắc đẹp mắt, báo hiệu một hy vọng hòa bình cho VN. Nhưng hòa bình như thế nào, theo giải pháp nào thì người ta chỉ ít tai với nhau mà chưa ai chịu nói trắng ra cho thì ăn hạ nghe nhờ để bớt hãi hộp. Tuy rằng thế giới và VN đã mất nhiều hy vọng qua nhiều cơ hội có thể tiến tới hòa đàm, nhưng mọi người vẫn nuôi hy vọng may ra có thể còn một vài cơ hội tiến tới hòa đàm trong những dịp hưu chiến ngừu nhân các ngày lễ Noel, Tết Dương Lịch, Tết VN. Và những lý do nuôi dưỡng hy vọng đó xem chừng khá vững.

Kể ra hy vọng hòa bình đẹp lắm, nhất định đẹp hơn những cảnh chiến giết liên miên từ 1 phần tư thế kỷ nay rồi. Những ai còn hồi cái hòa bình nó sẽ như thế nào, quả thực đã đòi hỏi hơi nhiều ở người dân VN. Trước hết, hòa bình là không còn chém giết, không còn bom đạn, không còn cảnh khóc chăng, khóc cha, không còn cảnh chính phụ tuyệt vọng bên khung cửa. Dù chỉ được vậy thôi thì hòa bình, hay chỉ là hy vọng hòa bình cũng đáng quí lắm rồi. Những cái gì đến sau hòa bình, thì rồi hãng tính tới sau nầy. .

Dĩ nhiên những con buôn chiến tranh, tuy có thiệt thòi ít nhiều vì hòa bình họ đã no nê lắm rồi, đã có của ăn của để ở trong và ngoài VN, cho nên dù họ có kêu ca cũng chỉ cho đủ lệ thôi không lấy gì làm mạnh miệng cho lắm. Và những kẻ đã thu đang có những vai trò quyết định trong cuộc chiến nầy, và trong xã hội nầy. Người nông dân, lao động cũng không có gì than phiền nếu ngày mai được hòa bình. Và họ là một đa số trong xã hội nầy hy chưa dùng đến sức mạnh của họ, nhưng họ sức mạnh đáng kể lắm.

Chỉ còn một số người lo sợ hòa bình đồng nghĩa với một giải Pháp liên hiệp, và trong cái hòa bình đó, cần bộ cộng sản giấu súng dưới sẽ là cần bộ chính trị của một đảng Mặt Trận Giải Phóng. Đến bây giờ người ta đã chấp nhận một phần của giải pháp này: những nhân tử quốc gia trong Mặt Trận Giải Phóng được quyền làm một công dân VN được quyền hoạt động chính trị sau ngày có hòa bình. Thật hợp lý, nếu ta được rằng còn có những nhân tử quốc gia chính trong Mặt Trận. Theo hiện tình thì người ta đã muốn tin như thế, dù chỉ để dồn nhanh, và đã chỉ để bài toán của mình có đủ các dữ kiện, các thành số cần thiết.

Chỉ còn một số người lo sợ hòa bình, khiếp hãi hòa bình, và đó là số người quốc gia chân chính, đang thấy trước số phận của hòa bình số phận của Miền Nam, và chính số phận của họ, của con cháu họ. Lo sợ, khiếp hãi, những hãy lo, chỉ là lo sợ thôi, hãy lo, vẫn còn lực lực phân hóa, yếu tố, tương lai thân thế nào kết hợp thành một sức mạnh, một tiếng nói phải khác gì nào đáng kể. Họ chỉ còn cái hình diện cố nhân là dang tiến trí đồng tương lai của đất nước. Về sau họ có lắc hình diện nhắc lại trước khi tắt thở: đã biết từ trước, đã nói lên từ trước, có sai đâu...

Những giải pháp hòa bình

Nhiều người vẫn còn nhắc đến Hiệp Định Genève 1954. Nhiều người vẫn nuôi hy vọng trở tại Hiệp Định và nguyên trang của tình thế VN lúc bấy giờ. Nhưng chắc rằng trong thâm tâm họ cũng hiểu là tình thế không giống như tháng 7 năm 1954 Trước hết nếu phải chọn giải pháp tương tự như Hiệp Định Genève 1954, thì sẽ tuyến không chạy ngang bến Hải, mà sẽ chạy ngang Đào Cả, hay Phan Rang hay Phan Thiết.

Không bên nào chấp nhận được giải pháp nầy hết. Mặt Trận Giải phóng Miền Nam không thể nào chọn Miền Trung nghèo đói và lầm sắc tộc. Phe QG cũng không thể nào nuốt chọn MT được. Và người Mỹ với vai trò quyết định trên chiến trường VN nếu phải chọn một vị tuyến thứ hai vào một cẳng nào đó ở miền Trung thì sẽ cảm thấy mất mặt nhiều quá. Với một lực lượng hàng hải như vậy mà lại đi đến cái kết quả nhục nhã như quân viễn chinh Pháp thì thật là xấu mặt quá, con cháu chú Sam lẽ nào chịu được, dù rằng VN chẳng ăn nhằm gì đến họ nhiều. Và lại cái giải pháp chia cắt tất sẽ đẻ ra nhiều chiến tranh

Làm rồi vượt các lãnh tụ thế giới. Được hay mất thì cũng thà rằng dứt khoát đi, hơn là lưu lại một nguy cơ chiến tranh thứ hai sau VN. Vậy thì xem ra giải pháp hòa bình chia cắt khó nuốt cho cả đôi bên.

Vậy thì chỉ còn lại giải pháp cho một thứ hòa bình liên hiệp và hơi thắng thế về mặt đối với Mỹ và phe quốc gia. Cẳng hạn Mặt Trận Giải Phóng sẽ giải tán quân đội của họ để trở thành một chính đảng có quyền hoạt động có quyền đưa người vào Quốc hội, vào chính quyền. Chẳng hạn Mỹ sẽ có quyền giữ các căn cứ quân sự quan trọng của họ tại VN. Chẳng hạn Miền Bắc sẽ cam kết rút vài chục ngàn quân về, có tiền đưa có nghĩ lẽ đàng hoàng, có điều kiện nữa để mọi người thấy họ rút quân thật. Nếu cần họ sẽ rút bằng đường bộ, đi hàng một qua cầu Bến Hải được sửa chữa cấp tốc lại, để cung cấp một hoạt cảnh đẹp cho nhà quay phim thời sự. Chẳng hạn Miền Bắc, Trung Cộng Nga sẽ cùng hứa danh dự sẽ không can thiệp vào nội bộ miền Nam, miễn là mọi sự diễn tiến như ý muốn của họ.

Nói về lý thì giải pháp nầy hợp lý lắm, không chê vào đâu được. Người Mỹ có thể vác về Mỹ những tổng kết và thắng kể thành công của họ, để cho ứng viên Tổng Thống tranh hay với đân Mỹ trong cuộc bầu cử vào tháng 8 năm 68. Bề ngoài Mỹ và phe Quốc Gia vẫn thắng lợi cả trên hàn lội ngài lẫn chiến trường. MTGP và BV đã chịu nhượng bộ. Không ai còn nói rằng là vào gì được nữa. Nếu sửu thắng sau, một hai năm sau dân dã trong Quốc hội đa số phe vào tay dân GPMN, và trong chính quyền các mẫu chốt đều do người của đảng MTGP nắm thì đó đâu phải lỗi của Mỹ. Thế là mọi người có thể hi hà kể cả những người quốc gia

hiện nay tỏ của ăn của để, có tiền để dành ở ngân hàng ngoại quốc và con cái đã gửi ra hết nước ngoài. Thế nào họ cũng thu được một chỗ máy bay hay tàu thủy trong các chuyến chót?

Tuy rằng đó chỉ là một lo sợ, có thể chỉ là lo sợ viển vông, nhưng hãy nhìn tầng vào một nỗ bây giờ để cả đôi ta cùng có giải pháp của chúng ta và chúng ta cùng có cách đối phó, cùng biết chuẩn bị. Nếu chúng ta có chuẩn bị có đối phó, có lực lượng thì không chúng đảng MTGP sẽ chưa vội trở mặt và cái quả hòa bình sẽ vẫn còn chấp nhận được.

Những việc phải làm của người Quốc gia

Mọi người thấy rõ rằng thì giải pháp hòa bình liên hiệp thì chỉ trong vòng 6 tháng đến 1 năm Miền Nam Việt Nam sẽ trôi dốc vào một chế độ Cộng sản trá hình, trong thời gian người Mỹ còn giữ những căn cứ lớn ở VN, và còn có một sức mạnh kinh tế, quân sự, chánh trị ở đây. Nếu dân đã sức mạnh đó sẽ giảm bớt, sẽ bị loại dần và những căn cứ quân sự lớn của Mỹ sẽ bị cô lập, nếu không nói là khi đó người Mỹ bỗng dưng ra khỏi chế độ mới vì những trò lọc mất của chế độ mới do đảng MTGP chi phối sẽ ngoạn mục, sẽ hấp dẫn hơn bây giờ.

Mọi người thấy rõ như vậy nhưng không biết làm cái gì cho phải phép lúc nầy và còn có thể làm được cái gì kịp thời? Thực ra những người quốc gia chân chính (Ta bám vào một hy vọng vững vận mệnh dân tộc VN vẫn có những cơ hội may mắn bất ngờ, giờ cuối cùng vẫn có thể có một Lê Lợi, một Quang Trung Và đã hăng chẳng được như vậy thì cũng chưa phải là lúc tuyệt vọng

Cái nguy khốn của phe Quốc gia trong thời kỳ hậu chiến, nếu giải pháp Liên hiệp được đàng đến, và cũng ngay lúc nầy, là sự chia rẽ trầm trọng phân hóa ghê gớm trong hàng ngũ quốc gia. Những đảng phái kỳ cựu đang chia thành hàng chục hệ phái chống đối, thanh toán lẫn nhau, xem như như kẻ thù.

Những đoàn thể quốc gia khác thì hoặc có danh và thực, hoặc chỉ có một vài vai lẩu cơ được nên đã làm những cuộc buôn bán danh nghĩa, buôn bán kiến nghị, buôn bán cả những cuộc biểu tình, xuống đường, không phải là đòi hỏi quyền lợi chính đáng cho dân tộc, mà dân dã kín đáo hơn, chỉ để có nhà lầu, xe hơi cho lãnh tụ, hay xây chùa, xây đền làm nơi ẩn thân cho một nhóm lợi dụng danh nghĩa tôn giáo. Lớp trẻ thì thờ ơ với sinh hoạt chính trị có kỹ thuật Thành thoảng hăng tiết vịt lên thì kéo nhau xuống đường la ó, và dễ dàng bị lợi dụng bởi những tay buôn chính trị, buôn thời cơ, buôn đám đông.

Ở Miền Trung sinh hoạt đảng phái rất vững trở, nhưng chỉ đã gây khó khăn cho chính quyền nhiều hơn là thành một sức mạnh để đương đầu với mặt trận chính trị chặt chẽ kiểu đảng Cộng sản hay đảng MTGP. Hình như giếc mảng lớn nhất của các lãnh tụ đảng phái quốc gia ở đó là chiếm được một ghế quốc hội hay một bộ trưởng hay tệ hơn, chỉ để xin được vài đặc ân khai khác những quyền lợi kinh tế cho vài lãnh tụ ranh ma quỷ quái thôi.

Nếu chỉ trông vào những mấy đảng phái quốc gia kiểu đó để đối phó với cộng sản kiểu khăng được quyền hoạt công khai và hợp pháp thì chưa là rất chắc. Cũng ta chỉ còn có thể nuôi một hy xong cuối cùng nguy cơ diệt vong đất nước và bản thân sẽ đủ mạnh để làm cho những người quốc gia còn chứt lượng trí và dũng xét từ bỏ những thang vọng hèn mạt, từ bỏ những hiềm khích nội bộ, để tạm thời kết hợp lại. Hy vọng tuy mông manh, nhưng xem chừng không còn hy vọng nào khác hơn.

Đối với những người nhiệt tâm quyết chí ít ái nếu nhà ta hòa một chút, thì bây giờ là lúc chuẩn bị, liên kết với nhau và tinh thần, chỉ trong đã tạo được những nhóm hành động nhỏ, nhưng chặt chẽ vẫn cố sống sây thanh thế, cố gắng thử thách với mọi khó khăn và cố gắng tồn tại để đến cơ hội chết, có thể cùng nhau kết thành một phong trào quốc gia mạnh và rộng. Rất có thể cộng sản sẽ tự phân hóa tự tan rã lúc bước vào hoạt động chính trị công khai và cũng rơi vào những lỗi lầm như thanh, tị hiềm, xâu xé nội bộ. Bây giờ họ chưa có nhiều ý yếu lợi nhiều danh vọng để chia chác, và nguy cơ phải kết hợp tạm thời với nhau sẽ không còn lý do kết hợp nào nữa, khi nguy cơ chiến tranh đã hết, khi bà danh lợi, chức tước rành rành trước mắt

Lúc đó, nếu còn một số người quốc gia can đảm, nhiệt thành có cơ mưu, có kế hoạch, lý dồn vào thế phải liều, may ra có thể vùng lên, gây được một phong trào nếu không thắng được cộng sản, thì ít ra cũng làm cho cộng sản e ngại chưa dám vội đớ trở sớm quá. Và cũng rất có thể khi đó người Mỹ không còn bị bao vây bởi giai cấp thông ngôn và bồi bếp, sẽ nhìn rõ hơn vào dân tộc VN, và tìm được những khiên lọc trực tiếp với những người VN chân thành yêu nước, dù thông minh và can đảm để chứng minh cho mọi người thấy rằng dân tộc VN không phải chỉ có giai cấp thông ngôn bồi bếp và đảng cộng sản mà thôi. Trong vòng một vài năm, lực lượng Mỹ và ảnh hưởng Mỹ vẫn chưa thể ra khỏi VN hết được. Do đó cộng sản đủ mạnh và liều đến mấy cũng không dám quên cái yếu tố, và cái đe dọa đó. Một cuộc vùng dậy của phe quốc gia rất đủ lớn mạnh, đủ qui mô ít lại lôi kéo được Mỹ và Đồng Minh trở lại chiến trường VN với một tư thế khác, cương vị khác, chiến lược khác.

Nói trắng ra nếu cộng sản trở thành một chính đảng hoạt động công khai và hợp pháp tại Miền Nam, và chi phối được sinh hoạt chính trị của xứ nầy, thì người quốc gia chân chính không hèn nhất chọn bài tàu mã, ít chỉ còn một phương sách duy nhất ; trở tỉ lành lực lượng kháng chiến và giải phóng quốc gia. Và khi đó rất có thể người Mỹ sẽ đồng vai trò xứng đáng và đẹp đẽ hơn, vai trò yểm trợ công cuộc kháng chiến quốc gia chống cộng, hoặc kín đáo bằng cách giúp đỡ vũ khí, phương tiện, hoặc công khai trên chính trường quốc tế. Và khi đó phe quốc gia và người Mỹ sẽ có một lợi thế : chính nghĩa.

Chuẩn bị thành lập một trận quốc gia chống cộng ?

Dù cho giải pháp hòa bình nào được đem ra thảo luận và đi đến kết quả thì cái thế sống còn của quốc gia cũng bắt buộc họ phải chuẩn bị ngay từ bây giờ một mặt trận quốc gia chống cộng. Muốn có chính nghĩa, muốn không bị lôi cuốn vào những trò tranh đành quyền lợi, danh vị chức tước bẩn thỉu một mặt trận quốc gia chống cộng phải quyết tâm đứng ngoài chính quyền hiện thời. Chính quyền quốc gia có thể biết và đồng tình, nhưng không nên những tay vào không nên vì quá nghi kỵ mà đòi chi phối hay đã bẹp nó, mà phải chấp nhận nó như một lực lượng yểm trợ âm thầm, một thứ đạo quân ma đằng sau lưng chính quyền cộng khai, để giữ cho cái chính quyền công khai nầy không thể trở thành một hình thức trống rỗng bị đưa đẩy theo những chiều gió mạnh.

Cái khôn của chính quyền công khai trong thế chính trị nhược tiểu hiện nay là biết nhận một lực lượng nhân dân mạnh kín đáo, đối lập hình thức mà đồng minh vì cứu cánh chung. Nếu quốc gia nầy có được một chính quyền công khai có đủ cái khôn ngoan đó, và có được một lực lượng nhân dân mạnh kín đáo thì mỗi khi gặp những áp lực từ bên ngoài có thể dùng cái ngáo họ của thế đối lập nhân dân nầy để mặc cả cao giá những đòi hỏi với thế lực từ ngoài.

Lịch sử Việt Nam đã chứng minh rằng chỉ có lối phân công phân nhiệm như vậy giữa hai thành phần lãnh đạo công khai, và thành phần đấu tranh nhân dân kín đáo là có thể giếp cho dân tộc thoát khỏi diệt vong. Sự phân công phân nhiệm nầy chẳng khác gì một gia đình có con gái lớn đọp mà phải đi làm điếm để lấy tiền nuôi cha mẹ và em dại. Cô gái lớn đi làm điếm đã đành phải hy sinh danh dự của mình, nhưng cô ấy cũng đã có công giúp đỡ, nuôi nấng cha mẹ già và em dại. Đối với cái thế chính trị của một nước nhược tiểu, thành phần lãnh đạo công khai chẳng khác gì số phận cô gái lớn trong cái gia đình nghèo khó kia. Dù muốn đã không họ cũng phải hy sinh danh dự, tiết tháo. Dĩ nhiên đánh đổi lại họ được vẻ vang, giàu sang nhất thời. Chúa nước Trịnh không thể nào cứng cỏi được với chúa nước Tần, Tần Sở, mà phải cần những cịu nhục, cho vợ người tình với vua Sở cho con gái lấy chúa nước Tần, để giữ được hương hỏa tổ tiên. Đối khi có gái không ý thức được vai trò của mình, nhưng sự thực chỉ có như thế. Đối khi cô gái lấy sơn phần và sự giàu sang nhất thời làm vinh, nhưng cái ích lợi lớn nhất mà cô gái đem lại cho gia đình cô ta không phải là sơn phấn của cô ta, cũng không phải vẻ sang trọng của cô ta, mà chỉ là cái sống còn của gia đình cô ta thôi.

Cô gái đi làm điếm lấy tiền nuôi gia đình không cần phải ý thức được vai trò và sự ích lợi của cô ta, nhưng những kẻ ăn bát cơm do việc làm của cô gái đem lại thì cần phải ý thức được điều đó, phải nuôi cái đau nhục phải ăn bát cơm bẩn thỉu, cái cắm hờn của kiếp sống nhờ vả, và phải chuẩn bị cho cái thế vùng lên khi giếp cơ hội tốt. Cha mẹ già phải nung nấu cắm thù, phần uất và quyết tâm cho những đứa con trai. Và những đứa em trai phải mài miết luyện tập võ nghệ, mài kiếm đeo cung chờ thời. Cái gương lịch sử của Cầu Tiễn chịu nhục để vua Ngô tin cẩn và không nhìn thấy những chuẩn bị âm thầm nơi nước Việt ngày xưa vẫn là cái gương tốt cho thời đại nầy, ở xứ sở nầy. Cô gái đi làm điếm lấy chồng ngoại quốc vẫn rất có quyền tỏ son

Cái thành phần lãnh đạo công khai cần một quốc gia nhược tiểu có những nhiệm vụ trong tự, cũng phải chịu những nhu cầu nhục — nếu họ cho biết đau nhục— làm tôi tớ ngoại bang, để đem đến cái công cho dân tộc. Nhưng trong lúc đó nếu họ biết cho chút ân nhiệm phòng nhân dân âm thầm tổ chức, kết hợp, tiến bộ mọi mặt theo đà tiến hóa chung của nhân loại, thì họ đã giữ đúng vai trò của họ, và lịch sử sẽ ghi công họ vào hàng đầu. Họ chỉ trở thành quy hiểu, trở thành kẻ thù của dân tộc khi họ tự động đồng hóa với ngoại bang, để không che chở được những phong trào dân tộc đấu tranh âm thầm, mà trái lại cho lừa bịp mua chuộc, thêm đầy những phong trào đó 10 mặt chống đối ngoại bang để tiêu diệt, hay để làm hư hỏng. Trong công cuộc phục hưng nước Nhật sau đại thắng thế chiến, sự phân công hiển nhiệm rất rõ ràng.

Một bên là giới lãnh đạo công khai vẫn có ra vẻ ngoại đối với lực lượng chiến đồng ngoại bang. Nhưng phía sau là những nhà trí thức, bác học, kỹ phú gia âm thầm phát triển sức mạnh kinh tế, đã đã đưa nhước Nhật thoát khỏi sự lệ thuộc kinh tế, đẩy nước Nhật lên một cường quốc thứ năm của thế giới. Ở Nhật trong 30 năm hậu chiến, gái điếm, geisha cũng là một lực lượng, và đã tượng trưng cho cái thế sống nhược tiểu: một thành phần làm điếm lấy tiền nuôi dân tộc. Cả năm tiền trực tiếp và gián tiếp mà thành phần nầy đem về cho ngân sách Nhật đã lên đến 1/4 hay 1/3 ngân sách quốc gia. Và như thế, đến hôm nay nước Nhật không cần đầu tranh, không cần kháng chiến bằng vũ lực, không đã nếu cũng đã thoát khỏi sự lệ thuộc chính trị vào ngoại bang. Và ngay bây giờ chiến lược nầy vẫn chưa cần thay đổi. Có thể chỉ là vẻ tinh. Nhưng biết đâu lại chẳng có sự thương lượng và thỏa thuận giữa hai thành phần nầy và chim của Nhật, trong vụ thế tướng Nhật đã sẽ đòi lại các đảo ở ta Bắc, và trong nước có những cuộc biểu tình lớn, tuy gọi rằng phản đối cuộc đi sứ đó, nhưng thực sự đã hỗ trợ cho tiếng nói của sự thần nước Nhật? Chúng ta thấy ngay rằng, nhờ những cuộc biểu tình những vụ lộn xộn dân cảnh và giả tạo đó, sứ thần Nhật có thể trình với quanh hãy ngoại bang rằng, nếu ngài không chiều em đi một tí, không trả những lãnh thổ con chiếm đóng, thì chúng nó-phong trào phản đối nhân dân, sẽ bùng em đi mất, và nếu em bị bùng đi thì biết đâu quan ngài sẽ không tìm được mối lợi nữa. Hãy em đi mất, mà cũng phiền phức cho ngài? Như thế đã khẽ than em đi, mà cũng phiền phức cho ngài?

Bây giờ nước nầy đã có thêm một khó khăn và mạo kể thù: cộng sản. Nhưng nếu lớp người lãnh đạo nhỏ của dân tộc đóng vai trò của họ, làm hết nhiệm vụ lịch sử của họ, thì con ngáo ộp cộng sản lại là một cái cớ rất tốt để buộc quan thầy phải biết điều hơn, phải đã ra tại sứ những giúp đỡ đó đến tên nhân dân, mà không ngừng lại dọc đường. Và cái khó thứ hai là làm sao nhân dân biết đàng những sự trợ giúp đó để cũng cố, phát triển sức mạnh dân tộc, mà không phải chỉ để dù no hai bữa ăn. Khó mà không khó. Chỉ cần thay đổi hệ thống trung gian tiếp nhận những sự trợ giúp bất lắc dĩ của ngoại gang. Phải làm cách nào đó cái chặng trung gian tiếp nhận không phải là những kẻ của chính quyền công khai, mà phải là những tổ chức nhân dân. Khi đó chính quyền công khai chỉ cần ngăn chặn tại hạo những nguồn lợi trong nước thoát ra bên ngoài, và những nhân lực hữu ích trong nước cũng không chạy trốn khỏi nước. Riêng cái vị trong giới lãnh đạo công khai, thì được toàn quyền thụ hưởng những giàu sang, vinh dự nhất thời, để bù lại nỗi nhục đang phải chịu. Biết đâng trong nhất thời nhân dân chưa hiểu công lao của họ, và cũ thể trùng phạt nhầm họ, nên cái việc họ chuẩn bị ra đi cũng không đáng trách mấy.

Nếu hai thành phần quốc gia cùng ý thức và làm đúng làm hết nhiệm vụ của mỗi bên, thì dù kẻ thù mạnh bao nhiêu, khó khăn chồng chất cao đến mấy, cũng còn nhiều cơ hội vùng lên tốt cho dân tộc, và vẫn chưa đến nỗi tuyệt vọng.

Dĩ nhiên ngoại bang sẽ phá. Nhưng ngoại bang không thể nào biết được, phân biệt được ai ngoan, ai bướng bỉnh, nếu thành phần lãnh đạo nội không bắn đứng thành phần chim. Nhất là trong cái thế ngoại bang bắt buộc phải duy trì một bề mặt chính nghĩa, thì họ cũng không muốn làm mạnh quá, làm trực tiếp quá, mà thường chỉ đứng lực lượng lẻ lẻ đạo nhỏ để diệt những phong trào nhân dân chìm. Nếu thành phần nội đủ khôn ngoan, hiểu chiến lược vẫn vờ làm theo ý quan thầy, vẫn đàn cách đúng theo ý quan thầy muốn, và nếu cần hy sinh vài con chốt thì cũng không sao, miễn là làm cho quan thầy hài lòng và bớt chú ý vào những hoạt động âm thầm trong chiều sâu của dân tộc.

Và đó là hy vọng cuối cùng của dân tộc VN trong thế nhược tiểu hiện nay.

N.H.Đ

TÌM ĐỌC

ĐAU THƯƠNG

Tập truyện của HÙNG PHONG

Bìa DUY THANH — Giá 5 đ.

Đạo diễn :
DAVID LEAN

Tài tử :

PETER O'TOOLE :	Lawrence
ALEC GUINESSE :	Façal
OMAR SHARIF :	Ali
ANTHONY QUINN :	Auda
ANTHONY QUAYLE :	Brighton

XÍCH CHƯƠNG
kể theo phim
LAWRENCE D'ARABIE

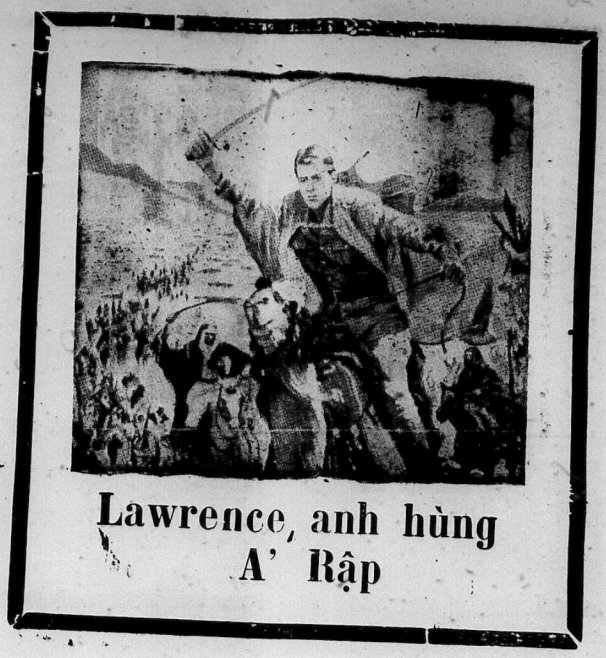

Lawrence, anh hùng A' Rập

Chàng ngẩng mặt đón gió. Mái tóc vàng chải sát đầu nằm tạp xuống vì tốc độ kinh khủng của chiếc mô tô, đang được lao đi trên con đường vắng hai bên chập chùng bóng cây. Qua mắt kính to, thứ kính của một tay đua chuyên nghiệp, cảnh vật trước mặt Lawrence vùn vụt lùi vào phía sau, sau khi thổi tẳng vào tâm tay của chàng. Đôi mắt xanh biếc nỗ lớn, nụ cười ngạo nghễ nhưng mai mía, hôm nay Thomas Lawrence ưu tư lạ lùng. Cuộc đời phải chăng luôn không nằm trong sự quyết định của mình, và tất cả chỉ là một trò chơi định mệnh ?

Đang suy nghĩ, thình lình chiếc xe trờ tới một khúc quanh. Hai bà phước kềnh càng dắt xe ngang đường. Lawrence giật mình, nhấn phanh. Một tiếng kêt ghê rợn kéo dài, chiếc mô tô lạng đi, tung lên. Chàng không còn cảm thấy gì nữa,..

oOo

Vị Tướng lãnh Tổng Tham mưu Trưởng Quân Đội Anh Quốc xem xét hồ sơ của Trung úy Thomas Lawrence trước khi viên sĩ quan trẻ tuổi này được đưa vào tính điện. Ông khẽ ngửng lên khi nghe tiếng chân chàng đến gần. Ông đọc trong bản Tướng mạo Quân Vụ của chàng :

— Vô kỷ luật, thiếu tác phong. Biết tiếng Pháp, biết tiếng Ả Rập Biết tiếng...

Ông ngửng lên

— Thưa Trung tướng

— Anh không chào theo quân kỷ được à ?

Thomas Lawrence ngượng ngập dơ cánh tay phải lên. Chàng thấy phải làm như vậy để không phật ý người cấp có mới quyết định về chàng. Dù không bằng lòng lắm. Vị tướng lãnh cuối cùng cũng cho chàng được toại nguyện. Chàng được cử sang Ả rập nghiên cứu tình hình cuộc cách mạng của thế giới này để chống lại cuộc đô hộ của Thổ nhĩ Kỳ. Trước khi ra khỏi văn phòng vị Tướng, chàng được cho biết một người Ả rập tên là Tafas sẽ lãnh nhiệm vụ dẫn đường cho chàng. Lawrence chưa được biết gì về người đó cả.

Tafas là một người dân ông mạnh khoẻ, can đảm nhưng không may mắn. Định mệnh đã đến với anh ta. Trong giữa cuộc hành trình với Thomas Lawrence.

Sau một thời gian dùng lạc đà vượt Sa mạc, Tafas và Lawrence dừng lại trên một bờ giếng. Rất thành thạo anh ta lấy nước ở dưới giếng cho chàng sĩ quan anh uống. Lúc lo sắp sửa lên lạc đà tiếp tục trên đường đi tới Tổng hành Dinh của Hoàng thả Façal thì một người Ả rập xuất hiện từ đằng xa, dùng ta che kín mặt bởi một tấm vải đen. Ngồi trên mình lạc đà, tay cầm súng dài, lưng đắt doi da trông người là cự kỳ quắc thước và nhất là đôi mắt sáng long lanh.

Tafas biết người đó là ai. Anh ta hốt hoảng rồi sững sẩm ngay người để một tiếng nổ, kẻ bị bắn ngã là Tafas

Người lạ tới gần, vẫy đe dọa. Ông ta hỏi Lawrence

— Gã Ăng-Lê kia, ai cho phép anh uống nước trong giếng của ta

Nhưng đó chỉ là một đòn dọa nạt. Và ông ta nói tiếp Lawrence là khách của người Ả rập, Lawrence được phép uống, còn Tafas không phải là khách, vì thế y phải chết.

— Hành động đã man.

Lawreece phản nộ phản đối. Người Ả rập chỉ cười.

— Anh chưa biết ta? Ta là tù Trưởng Ali

Lawrence từng được nghe tên ông ta. Đó là một lãnh tụ ái quốc của Ả Rập. Nhưng dù sao, chàng tiếp tục phản đối hành động sát nhân vừa rồi. Ali tước chiếc la bàn khỏi tay Lawrence khiến chàng lo sợ và giận dữ. Nhưng Ali chỉ dọa. Ông ta trao trả chàng sau khi hỏi chàng định đi đâu.

— Tới Doanh trại của Hoàng Thân Façal! Anh sẽ gặp khó khăn. Anh nên đi lối này.

Ông ta hươi doi chỉ hướng. Rồi đánh lạc đà biến mất trong sa mạc.

oOo

Lúc tới gần Doanh trại của Façal, một lãnh tụ Ả Rập Thomas Lawrence gặp Đại tá Brighton, sĩ quan cố vấn người Anh bên cạnh. Vị lãnh tụ Ả Rập. Và chàng gặp cả Ali nữa. Ali được coi như cánh tay phải của Façal.

Lawrence được chứng kiến ngay lập tức một trận thảm hạ của lực lượng Ả Rập khi hạ chiếc L19, tới oanh tạc. Quân Ả Rập chạy toán loạn. Đại Tá Brighton gầm lên:

— Đã bảo là phải lùi xuống phía Nam vài cây số nữa mà!

Riêng Façal, ông rất lực bội. Quân lính của ông không có phòng binh nhà chính phủ anh nhất định không cho ông biết trù thám ý người Anh không muốn quân đội ông hùng mạnh. Như thế họ mới gây ảnh hưởng được, mới làm áp lực với ông được.

Đại Tá Brighton sau đó đã ngăn mang sĩ quan Anh tới huấn luyện cho Quân của Façal. Ông ta bảo lý do người Ả Rập thua người Thổ là vì Quân đội Ả Rập thiếu tập tành vô kỷ luật.

Façal và Ali gần giọng:

— Không, quân đội chúng tôi thua vì các ông không cấp vũ khí cho chúng tôi.

Lawrence có tham dự cuộc thảo luận. Chàng hoàn toàn đồng ý với hai lãnh tụ Ả Rập và chống lại ý kiến của viên Đại Tá Thượng cấp. Ông ta hét:

— Ông im đi, ông phải tuân lệnh tôi

— Tôi rất tiếc đã không đồng ý với Đại tá.

Và Thomas Lawrence đi theo đường lối của chàng. Chàng chỉ biết một điều. Giúp người Ả Rập tranh thủ tự do. Trong khi ấy Brighton phải phục vụ chính phủ phần đầu, ông cũng như Lawrence. Nhưng phần sau Ông phải tìm cách để thay thế quân Thổ để hộ Ả Rập Thomas Lawrence không biết đến điều đó.

Và chàng trở thành đồng minh chân chính của người Ả Rập.

oOo

Để chứng tỏ lực lượng hùng hậu. Lawrence đề nghị với Ali một kế hoạch táo bạo: đánh chiếm Akaba, một hải cảng quan trọng do quân Thổ chiếm giữ.

Tù Trưởng Ali kinh ngạc:

— Bằng cách nào. Chúng có đại pháo?

— Nhưng đại pháo đều thiết trí quay ra biển. Ta đánh tập hậu

Ali kinh ngạc hơn. Rồi mỉa mai:

— Nghĩa là vượt sa mạc? Ngay như người Ả Rập chúng tôi cũng không ai nghĩ là có thể vượt sa mạc được.

— Tôi làm được mà chỉ cần 50 người!

Thật là vô lý. Ali nói giản như bị chế nhạo. Năm mươi người để đánh một đồn, một hải cảng và ngay cả Quân Anh với chiến hạm đi nữa cũng đã thất điên bát đảo mà không thành công. Nhưng Lawrence nhất định thực hiện

oOo

Đoàn quân viễn chinh lên đường với sự cố mặt của Tù Trưởng Ali Tuy nhiên. ông ta chống Lawrence ngay từ đầu. Chỉ là chuyện phiền lưu hài hước.

Để dọa thử nhất là sa mạc. Vượt qua được đã là phi thường rồi. Một nguy hiểm mà người Ả Rập cùng sợ hãi mỗi khi nghĩ đến: ngủ quên trên lưng lạc đà trong ánh nắng chết người. Và cứ ngủ quên ngã xuống cát là chết. Sẽ không ai cứu nổi nữa, vì không ai dám quay lại. Ở trong sa mạc 24 giờ là chết.

Chuyện đã xảy ra với Casin cánh tay phải của Tù Trưởng Ali. Hãn rơi xuống cát lúc nào không ai biết. Trên đường tới Nefud một địa điểm có nước thuộc quyền cai trị của Tù Trưởng Auda. Mọi người chỉ nhận ra khi nhìn thấy con lạc đà không người cưỡi. Người ta nhìn nhau.

— Định mệnh đã đến với hắn. Câu chửa tránh cho chúng tôi định mệnh ấy.

Lawrence hỏi sao không quay lại. Mọi người cực lực kinh hoàng. Không bao giờ có chuyện đó cả. Rớt xuống là chết. Quay lại cứu là chết theo.

— Tôi quay lại Lawrence nói.

Ali là người cực giận hơn hết, ông ta xả chàng trở lại. Ngay đến hai chú mục tử theo hầu Lawrence không dám có ý nghĩ theo chủ, nếu Lawrence đi. Nhưng chàng quyết định đi cứu Casin.

Người ta nhìn chàng vẫn biệt. Vì không ai thấy một trường hợp như vậy mà kẻ đi cứu lại có thể trở về, chứ chưa nói gì kẻ được cứu nữa.

Thời gian trôi qua, Lawrence một mình lang thang trong sa mạc. Mặt trời xuống Ali buồn bực, tuyệt vọng. Nhưng phép lạ đã xảy ra: Lawrence mang Casin trên lưng lạc đà trở lại.

Tiếng reo hò vang dậy. Lawrence là phép lạ. Phép lạ đầu tiên người Ả Rập được thấy. Người ta công kích chàng lên. Người thần phục chàng như thần phục tù trưởng Chính Ali cũng phải thán phục.

Ông ta quyết định mặc cho Lawrence chiếc áo tù trưởng Ả Rập. Đây là vinh hạnh đầu tiên xảy ra với một người Da Trắng. Sự chống đối ngầm ngầm của Ali không còn lý do tồn tại nữa. Thomas Lawrence cũng lấy làm mừng sướng. Ít nhất đây cũng là một thành công của chàng, dù cuộc đánh chiếm Akaba còn xa lắc.

oOo

Bất ngờ toán người của Lawrence và Ali bị bao vây bởi các thủ hạ của một bộ lạc khác do Tù Trưởng Auda cầm đầu. Auda là một là một tướng cướp không hơn không kém, Lão tàn bạo, đã man chưa từng thấy. Lão sắp xử tử Lawrence cùng một số người của Ali. Lý do cũng rất giản dị: đám uống nước trong giếng của ông ta !

Nhưng với sài thủ huy, với sự khôn khéo, Lawrence làm cho Auda địu đi. Hơn nữa chàng còn thuyết phục được Auda kéo quân về hợp tác để cùng đánh đồn Akaba.

— Vào đó ông tha hồ lấy vàng.

Auda sướng lắm. Đời lão vàng là trên hết. Kế hoạch đánh tập hậu đồn Akaba được nghiên cứu ngay. Lawrence tin chắc chàng sẽ thắng vì quân Thổ không hề phòng bị phía sau bao giờ. Họ tin chắc rằng chỉ có thiên thần mới vượt sa mạc được. Lawrence sẽ đánh vào chỗ sơ hở ấy.

Quân Ả Rập cũng tin thế. Vì Chúa đã giúp họ. Vì nếu Chúa không giúp, họ không tài nào vượt sa mạc được.

Bất ngờ trong lốc Ali và Lawrence đang ở trên một ngọn đồi để quan sát địa thế Akaba thì có tiếng súng nổ trong hàng ngũ của mình, Họ vội chạy xuống. Thủ hạ của Auda kéo đạt sang một bên, vũ khí cầm lăm lăm trong tay. Nội loạn sắp bùng nổ, một người dưới quyền Ali đã giết hai người của Auda.

Hai phe sắp sửa thanh toán lẫn nhau.

Lawrence vội ngăn cản. Chàng nhân đứng ra hòa giải và thi hành pháp luật trong vụ này.

Nội loạn sẽ được dẹp nếu kẻ giết người phải nhận hình phạt tương xứng. Hình phạt đó là tử hình.

— Tôi nhận thi hành luật pháp đó.

Lawrence cầm lấy khẩu súng lục, Chàng là kẻ ghê tởm sự chém giết, nhưng chàng phải giết kẻ có tội. Chàng lên đan tới gần tội nhân đang phủ phục dưới đất, y tử từ ngẩng đầu lên.

— Casin ?

Chính là Casin, người mà chàng đã cứu mạng. Tay súng của Lawrence rung rang, muốn hạ xuống. Casin khóc lớn :

— Xin cứu mạng tôi...

Nhưng Lawrence mím môi, tay súng nâng lên. một tiếng nổ. Rồi hai ba bốn tiếng nổ. Chàng bắn chết Casin rồi bắn xuống cát. Và liệng súng đi, chưa bao giờ chàng phải nhận lãnh một bổn phận đau đớn như vậy.

Ali khuyên viên sĩ quan Anh :

— Ông làm thế là phải, ông đã cứu mạng hắn trong Sa mạc, nay ông lại lấy đi. Định mệnh hắn đã được trao phó vào tay ông.

Nhưng chàng không hoàng tính thần thực sự phải trao quyền chỉ huy đánh đồn Akaba cho Auda và Ali.

Quân Thổ chỉ kịp bắn năm ba phát súng xua gà. Akaba lọt vào tay quân nổi dậy một cách quá dễ dài, quá phi thường trong lúc những khẩu đại pháo trở thành trơ trẽn hướng nòng súng vì đại ra ngoài bể.

Hỗn loạn điên ra trong đoàn quân chiến thắng. Auda và thủ hạ của lão chỉ biết chém giết và cướp bóc. Họ đi thì phá khắp thành phố, Auda chỉ tìm vàng Nhưng lão không thấy vàng mà chỉ thấy từng cọc từng xấp tiền giấy. Lão không biết những thứ giấy ấy cũng là vàng. Lão ném tung xuống đất:

— Lawrence nói lão. Làm gì có vàng, chỉ có mấy thứ giấy vô dụng này thôi!

Lawrence mỉm cười chàng lấy giấy bút ra viết một «tấm ngân phiếu» cam đoan với Auda:

— Trong vòng 10 ngày tôi sẽ trở lại đây giao cho Auda 10 lạng vàng. Nhân danh Nữ Hoàng Anh Quốc tôi ký tên dưới đây ...

— 10 lạng vàng?

— Auda không tin. Lawrence bảo với Ali:

— Ông chỉ huy Akaba. Trong khi tôi về Le Caire tìm quân và vũ khí tới tiếp giữ. Trong 10 ngày tôi trở lại

— Ông về bằng cách nào

— Vượt Sa mạc Sinai)

— Ông điên à?

— Không. Ngày xưa Moise làm được. Bây giờ tôi cũng làm được.

— Moise là một nhà tiên tri có chân cho chỗ, cho ông Lawrence chỉ mỉm cười mang 2 chế tiền đồng đi.

— Chỉ mang có hai đứa.

Chàng gật đầu. Mỗi thứ đều ở trong đầu óc chàng. Có ý chí là phải làm được.

oOo

Dọc đường một tai nạn không bao giờ Lawrence quên được đã xảy ra. Một trong hai đứa bỗ bị lăn cát và bị chôn sống. Thế là chàng đã giết hại 2 mạng người trong khi chàng ghê tởm sự giết chóc.

Chàng đời yết kiến tham mưu trưởng Quân lực Anh. Người ta ngạc chàng với bộ y phục Ả Rập lướt thướt. Các sĩ quan bạn cũng của Lawrence nhìn chàng thương hại. Đến lúc chàng báo tin đã chiếm được Akaba thì người ta cười. Một sự bia đặt vĩ đại. Nhưng đó là chuyện thật. Thomas Lawrence được vinh thăng thiếu tá và được thỏa mãn bất cứ gì chàng đòi hỏi để tiếp tục cuộc chiến đấu. Riêng pháo binh thì không được thỏa mãn.

Họ sợ một khi có pháo binh, quân đội Ả Rập sẽ độc lập, không cần họ nữa.

oOo

Danh tiếng Lawrence trở nên lẫy lừng chàng là người hùng của sa mạc. Hoa kỳ gửi phóng viên chiến trành theo chàng để làm kỷ sự. Điều người ta ghi nhận được ở chàng là chàng rất ghê tởm sự chém giết. Chàng còn muốn dập cho cái lính người Ả Rập xử dụng vũ khí. Vì sự non nớt của họ chàng phải gánh chịu nhiều thất bại. Thất bại đầu tiên là tù Trưởng Auda. sau khi đã vợ vét đầy nhóc của cải tuyên bố ngưng hợp tác để trở về an hưởng giàu sang

Để gây thanh thế để mang cách mạng đi khắp thế giới Ả Rập Lawrence tính chiếm Deboa chàng bất, một sĩ quan thêm khát dục tính trong những ngày sống biệt lập tính chuyện bỉ ổi. Chàng đánh lại y và bị tra tấn dã man. Chúng ném chàng ra đường nếu không có Ali đến cứu chàng đã bỏ mạng.

oOo

Trong khi lý tưởng của Lawrence được tiếp tục theo đuổi thì Anh Pháp ký thỏa ước chia quyền lợi ở Ả Rập

một khi quân Thổ bị đánh bại. Mỹ quân Thổ bại là nhờ Lawrence. Chàng lại hứa sẽ giúp Ả Rập tự do.

Quân Anh Pháp tính đánh Damas để thực hiện quyền lợi thực dân. Lawrence tiến quân đánh chiếm thành nầy trước toán quân Anh Pháp 36 giờ đồng hồ. Chàng trở thành một cản trở không có lợi cho chủ nghĩa thực dân nữa. Và chàng sắp tốc được gọi về Luân Đôn. Lý do rất đẹp : Thomas Lawrence, sau những chiến công hiển hách được gọi về để nhận một chức vụ mới quan trọng hơn. Và đã được gần lên Đại tá.

oOo

Một hôm sau khi thời gian cố buồn tẻ trôi qua với người anh hùng sa mạc nữa. Người ta đã quên làng Thomas Lawrence và chỉ được nhớ lại cái tên anh liệt ấy nhân một tai nạn mô tô. Thomas Lawrence chết bên vệ đường.

LAWRENCE D'ARABIE là một cuốn phim đã từng đoạt 7 tượng Oscar của Hàn lâm viện Khoa học và Nghệ thuật Hoa Kỳ, là tác phẩm của những tên tuổi hiện đang đứng đầu trong sinh hoạt điện ảnh thế giới: Sam Spiegel, David Lean, nhà sản xuất và nhà đạo diễn cùng các tài tử Peter O'Toole, Alec Guiness, Anthony Quinn, Omar Sharif, Anthony Quayle. Phim thuật lại một câu chuyện có thật. xảy ra năm 1916 tại Ả Rập khi quân Anh đánh đuổi quân Thổ để tranh dành quyền để quốc ở mảnh đất này. Thomas Lawrence tham dự lịch sử khi còn là Trung úy và kết thúc lịch sử khi là Đại tá, trong vài năm. Lawrence d'Arabie là cuốn phim thuật lại cuộc phiêu lưu lạ lùng của chàng.

Người về trong đêm Thánh

(TIẾP THEO TRANG 8)

thể thấy nét nào trên người Thầy đã biết đó là kẻ thù của tôi. Nghĩa là gì, nghĩa là gì cả chăng, ơi Thầy? Mấy chăng trong đi lạnh nhìn xuống vào mắt tôi và sát cạnh đó, Thầy đang rên lớn hơn. Tiếng kêu khắt nước của Thầy khàn khàn và đột, tôi như đứng giữa cơn lốc mà loạn trí óc rồi bởi chưa chết. Vì không hiểu vì mình lực nào tôi xô ngã tất cả, nằm vỡ cây đàn tan vụn rồi vùng chạy biến vụt vào bóng đêm như người điên trong cơn miên. du bông lạnh. Trời tối và gió thượng thổi ngược chiều, tung nào mái tóc tôi bay lên loạn xạ. Tôi sẽ qua bên kia bờ sông đi gặp chăng, nói cho chàng biết kẻ thù của chàng chính là anh em: Thầy ơi! Thầy đã bắn lầm chàng phải không?

Rồi rồi vì một lẽ tôi nghĩ tạm xuống giữa trên giếng thở hổn hển nhìn qua bên kia bờ sông. Không cho thấy sẽ nữa cả, từ trên đồi cao ở cánh rừng sát cạnh, khi chuông Giáng Sinh đã bắt đầu thánh thót, Tiếng chuông hòa bình như từng giọt sữa, mọ ngọt ngào mời gọi anh em. Tôi phải đến gặp chàng, Ở bên kia bờ sông nằm giữa vòm tối tăm, chàng có biết người vẽ trong đêm thánh đó chính là kẻ thù của chàng chưa nhỉ?

Chúng ta là anh em nhưng sao Thầy giết chàng ? Tôi phải qua bên kia bờ sông để hỏi chàng điều đó. Tôi gắng gượng đứng lên nhưng cái thai trong bụng như bắt đầu mấy mạnh. Chúng ơi Thầy ơi ! Tôi đưa đôn đưa hai tay theo trên trên không để và nghĩ về mặt trong lai xa thăm mặt mảng.

HUYỀN ANH
Saigon tháng 12/67.

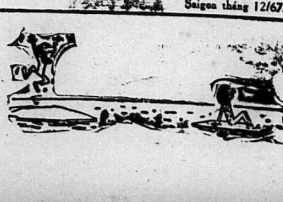

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

SỰ TÍCH NOEL

(Tiếp theo trang 2)

Noel tại Anh quốc

Phong tục Giáng Sinh ở Anh quốc cũng tương tự như ở Pháp. Đặc biệt về tục lệ ăn uống được kiểu cách do sáng kiến của ông hoàng Albert là chồng nữ hoàng nước cổ truyền, nhất là món Pudding và Ngỗng quay là như các QG thuộc khối Liên hiệp Anh đều cố gắng để cho ông già Santa-Claus, vì ông già nầy thường mới chỉ xuất hiện vào dịp Noel và chỉ tặng quà cho những em bé ngoan ngoãn.

Noel tại Tây Ban Nha

Tây ban Nha là 1 QG hoàn toàn theo đạo Cơ-ngô-giáo nên lễ GS được tổ chức cực kỳ long trọng mọi hình thức đều nặng về tôn giáo hơn là thế tục. Sau lễ nửa đêm người ta họp ngay những nơi đất trống để ca hát vui mừng trong niềm Noel. Sự ăn nhậu hoặc sự vui ăng chẳng chỉ là phụ, người ta chú trọng niềm hy vọng ông già Noel sẽ bố quà vô thùng cho chăng.

Noel tại Tây Đức

Người nhiều hơn tiếc tăng lễ lạy người ta cho thấy các bà mẹ lấy danh hiệu là nàng Christkindel hiện hợp với con cái. Những đứa trẻ ngoan ngoãn thì được quà bánh để chơi cho những trẻ nào hư hỏng thì bị dạy sẽ được các bà mang Ông Bà Bị Chín quai mười hai con mắt (ou là ông Nicolas Lorelis) ra dọa nạt.

Ở miền Germania, người ta cũ lệ gói cho nhau những món đồ bình hoa, nữ trang được gói kín trong 1 bọc rơm bay, gói lâm sao để cho vỡ tất tan, người gửi lúc nào giữa chỉ không lưu ý mới lên và dầu một nơi, ai cho và từ đâu tới. Chẳng bà với dân mình cũ vẫn giữ cái thói hão đó đi qua thì bao chỉ phân tiền lại, hoặc ông cho cái gì thì bà phải thà chai ngay.

Nhiều khi cho phải tiếng bắc tiếng chỉ khiếu cho việc tặng quà hết cả ý nghĩa.

Người đâu ở đây có thói quen đổi cũ từ chập tối cho tới nửa đêm. Người ta vô ăng không khác gì lớn từ chiều hôm trước Noel, tới tối hôm 24-12 người ta đổi những khúc gỗ lớn người ta gọi là ngọn lửa Bình Nhựt. Những người bà cũ, thân thích hoặc bạn bè nghĩ vòng quanh ngọn lửa, họ kể cho nhau những câu chuyện thần thoại, những truyện lì ở qua ở Noel. Khi tiếng chuông reo vang từ các nghĩ Thánh đường thì mọi người đều tiến về nhà để dâng lễ nửa đêm trên tay mọi người không quên cầm chiếc đèn nến sác. Cũng về khuya tuyết rơi càng nặng hột, những gió đưa vẫn lần lần bước trong cái gió lạnh cóm cám. Họ bước đi trong muôn ngàn hy vọng ở đêm hoàn lạc nay và cầu một năm mới bất đầu.

Noel tại Ba Lan

Ba Lan cũng là một trong nhiều nước hoàn toàn theo đạo CG, mặc dù ngày nay phải chịu dưới ách thống trị của CS Nga nó nhưng họ vẫn cho giữ được truyền thống của ông cha để lại. Có 1 đặc điểm đáng ghi nhận là sau bữa tiệc đêm, các bà nội chợ thế cho cũng phải kiếm cho được 1 chiếc lá, để khi tiệc tàn mọi người thì ahau rứt mọi vụ (gạo lá) trong chiếc lá đó. Sự mạo mẫu tựybhuộc sợi dài h y ngắn của mỗi người. 1 số người đã tới trọn miền tin vào cái trò chơi ly thú vậy.

Noel tại Hung và Bi

Tại Hung gia Lợi người ta mừng lễ G.Sinh suốt cả tuần lễ nghĩa là mọi người ăn mừng cho tới khi bước sang năm mới. Ở 1 thì người ta truyền tụng với nhau rằng Thánh Nicolas đem quà cho các em nhỏ từ ngày 6-12 chứ không chậm trễ như ông già Noel.

Noel tại Na Uy

Dân tộc Na-Uy đã số theo đạo Tin Lành, người ta có thói quen dựng trước cửa nhà 1 cái cột thật to rồi bước vào cột này những bó lúa để cho chim ăn. Theo cổ truyền người ta tổ chức những cuộc nửa hài trong đêm giao ngưu tuyết giá lạnh của Miền Bắc Cực. Trở về nhà đêm, người ta đem những bó lúa buộc trên, cột xuống cho gia súc ăn. Tục lệ này người Na Uy nói là làm như vậy gia súc sẽ được khỏe mạnh và gia chủ cũng thêm phần may mắn.

Noel tại Thụy Điển

Tại thụy Điển Ông già Noel tới ta hoạt động bí hiểm và cần cù hơn. Ông xuất hiện như một nhà trinh thám kỳ tài khiến trẻ sốt ở đây vừa khâm phục vừa thiếp sợ. Ông tới bỏ quà vào các đôi giầy hay Đôi ống mà các em đã cầu treo để đón tại nơi gốc cửa nhà. Ông đã biết nhân nhân nghĩ có ra trước của đã đón ông già Noel nhưng chẳng thấy ông ta xuất hiện nên đành vô ngủ để sáng ra phải thăm phục Ông già Noel bơn khi nhận được quà Giáng Sinh.

Một số em nhà ngèo cũng khá được điểm phúc là Ông già Noel tới cũng chăng đi ăn ủi và cho nhiều quà hơn. Bắt cứ ở đâu Ông già Noel vẫn là thân tượng và người hy vọng của các em nhất là các em nông thôn.

Noel tại Phần Lan

Tại Phần Lan trẻ em không được may mắn như các trẻ em tại quốc gia khác. Chúng bị hắt hiu phải ở trong nhà trong dịp lễ Giáng Sinh cho tới đầu năm mới. Khiến ông già Noel phải vội vã chạt vội khỏi sự tới đầu tháng 11 cho tới 25-12 mà nhiều khi cũng không thể toàn bẩn phận đem ngôn vui và lì ai tới các em nhỏ. Thật tội cho các em thì đông Phần Lan biết bao.

Biên thùy Alsace : Lễ Giáng Sinh ở Alsace nằm giữa biên thùy Pháp và Đức có nhiều tục lệ khá lý kỳ hấp dẫn. Thứ dụ một trong những tục lệ mà đã nói với dân VN chẳng lịch lãm chút nào : người bữa tiệc Réveillon tại nhà mình rồi, bỏ cho thêm đự thêm nhiều bữa ăn khác để lại mới của bạn bè hoặc bà con. Địa điểm và giờ giấc đã được ghi rõ rằng. Nếu muốn tham dự bữa tiệc như vậy mọi người tự động đem ghế nghỉ, muỗng, nia... thước bút và đồ ăn tới họp mặt, như vậy chủ sượng chẳng mất vốn mà lại được chạn no say, sung sướng biết bao.

Noel tại : Ấn Độ và Ba Tư

Tại Ấn độ mọi người theo đạo Cơng Giáo đều kiêng thịt một tuần trước lễ Noel, có nhiều người chỉ ăn chút chéo. Khi được lễ mọi người được các em nhỏ thay nhau đọc lời kinh thánh do nhà tiên chi Daniel soạn. Sau lễ sửa đêm mọi người về nhà chỉ ăn bánh trắng và trái cây, tuyệt nhiên không bề có một món thịt cá nào. Riêng về phần các Linh mục thì có bữa phào a u khi đang lễ Ma sa nửa đêm bên tới các gia đình nghèo khổ hoặc nơi tang chế để an ủi cầu guyện và tặng quà cho họ.

Hồi quốc gia Ấn độ và Ba Tư theo tôn giáo Bơ-ra-ha-ma cuối sách nói về phong tục về tập quán của hai nước nầy có nhiều điểm tương đồng. Giả dụ như lễ ăn cá chiên với rau rừa vì họ truyền tụng tăng cỉ tích Đức Mẹ đã ăn như vậy trước khi sanh Chúa Hài Đồng tại Bết Lem (Bethlem)

Những ngày áp lễ Noel những cũng trai cũ hóa hàn thường đem tới nhà gái một mâm 12 miếng bánh, một miếng thịt (không phải thịt bò) một cây đèn cây, chân quả chứng nhỏ và một lọ dầu trong sức dầu để ăng ngoài qua. Ngày 25-12 sau khi đã lễ mọi người lấy Đầu Thánh ở nhà thờ về nhà trao với dầu để đùng vào v... tắy uế để dùng quý giá hoặc trở ma tà.

Trên đây chỉ là 1 ít tục lệ của một vài quốc gia trên thế giới, chẳng tới sau làm đề cho giả độc ý ái sau trong đi lễ Giáng Sinh. Tuy nhiên, với thời gian những phong tục cũng như tập quán của nhiều quốc gia trên cũ thế còn đổi thay hoặc thêm bớt, bởi vì có gì tồn tại với thời gian đâu ?

MỘNG HUYỀN

Truyện dài số 2 — Gặp cái

của HOÀNG-LY

— 428 —

Sấm động trại Bàn

— Tiểu tặc ! Chế đó ! ta chạy tàu ở khắp biển cả kiếm mi, chặt đầu về cầm cọc treo, cầm mồm ! ai ngờ gặp mi với phương tiêu tặc ! Thiên Kiều ! lại đây ! ta hỏi... còn thèo ta vẽ P. A Uác ! Vẫn bình an chứ ? Thằng chế đó cầu...

Lão ngông lại, nhìn con gái, nhìn Dũng nhìn Bành, vẻ dọ hỏi ngầm, chúng cũng hơi lấy làm lạ thấy nàng cứ đứng 1 góc, tuy anh đến không nàng rực gặt bị bắt các mang đi.

Nghe cha gọi, vậy, nàng vẫn đứng yên, chạm tia mắt Đông quân, chàng trại Lê chợt nhớ lời dặn thầy dài, ngỏ lên mái nhà, ngay khi đó, gã Bành điên nhiên lẽ phép nói ngay :

— Bẩm soái phụ, Thiên Kiều vẫn an khang, vui vẻ. «người» chớ lo ngại ! Tiểu Tố sắp đưa đi buồng tuần trăng mật... và sẽ đến sang thăm soái phụ sau đó !

Đông quân hơi động thân, vợt chặn, bỗi Thiên Kiều :

— Sao ? Kiều ! cha mi gọi sao cho đúng đó ? Mi...

Bành đó lời :

— Soái phụ hình cũ điều chi bực bội ? Bằng nhiên tiểnhuyền đón ?.

Thiên Kiều tớ gả Cao Bằng sang Hải Nam, vui duyên cầm sắt, nhờ lượng soái phụ, ngày nay... vẫn đã đồng thuyền...

Mới nghe đến đây, lão soái Cổ-đen đã vùng ngồn mặt khu tổng lastifog «troi» cực kỳ bi thảng, toàn thân rung động, vẫy sải phập phồng. Tiếngkêu của lão như bốc thấu chín từng mây, khiếu ai nấy đều đứt mình, Thái Dũng bằng nhoi nơi tim trong 1 khắc thông cảm bết ý nghĩa tiếng kêu thê thảm cực độ, ngay lúc đó, Đông Quân đã thở phì phò, buồng thẳng 2 tay, than như nhau nghiến tông lời :

— Vẫn đã đồng thuyền...

Con gái ta... vẫn đã đồng thuyền, ta, ta lấm hại con gái ta, ta Đông Quân trí não, mưu cao, bị lừa thằng tiểu tặc ! Vẫn đã đồng thuyền ? Ta lấm hại con gái ta ! Ghét bỏ ! đừa, kẻn ! đừa, đỡ ! đừa tớ đau đớn, đồng thuyền, vẫn đồng thành thuyền...

Thình lình, lão quay phắt sang phía Dũng, hỏi dợi :

— Trai Lạ, mi tính sao đây ?

Dũng lòng đầy hồn phẩm, đưa mắt nhìn Thiên Kiều, trong khoảh khắc, hình ảnh mấy đã ngày xa cách hiện ra, âm đến rượt gan, chàng trai cũng cảm rõ cái ghê gớm của mạng số nghiệt nặt theo đuổi con nàng từ hồi năm nay, chẳng ngoài nhìn Đông Quân, bất giác khẽ thở dài, nghẹn ngào khó tả.

Chàng hiểu lão đi chán này tánh nết rất lạ, giết người như ngoé, thèm ý riêng cao ngạo gớm ghê, đã ghét ai thường ghét suốt đời khó thay đổi, lão gần như đã khó chết tính cầm, chỉ cho rằng lớn lớn loạn thiên hạ, kẻ tục sự nghiệp danh truyền Cổ Đen Lưu vinh Phúc-Kiều cho có thể lần lão xác chết mà đi, nhưng lão lại rất thương yêu Thiên Kiều, con gái độc nhất bất quá cuộc tình đầy sóng gió với mọ sáng, con gái viên danh tướng đã lích Thái Bình Thiên Quốc, lãnh Đế Đốc nay thịnh Nam triều. Chàng chỉ đoán mang mang lẽ lão ngồi kế trong giấc Cổ Đen nây vừa rất thương yêu vợ, vợ mất đi, lão đã dồn tình cảm vào con gái, trong lão, nay chỉ còn vẻ lão và Thiên Kiều độc nữ- lão ánh lửa sưởi ấm trái tim cằn.

Vì điều nầy rất tự quái đến đa sét, tiếc khác, lão lại rất nghiêm vẻ đường nam nữ, tuyệt không gần đi lại, không hành lạc như Loại Sắt Kiu Tinh, dưới trướt lão, chưa tay thuộc hạ nam nữ cũng bao giờ nghĩ đến cũ lẽ lão vẫn nặng nầu ghé nhỏ, bởi thế, vẫn để trình tiết của đàn bà hết sức quan hệ với lão. Nay con gái quý bằng sa cành vẫn đã đồng thuyền, tất lão phải cực kỳ thống hận, nhất nguyên do phần lớn lão lấy ngay ấm.

Quả như Dũng nghĩ, Đông Quân hết sức ai oán coi đó là chuyện đáng tới, thấy Dũng thở dài, không nói gì, lão lại dịu giọng hỏi :

— Mi... mi tính sao ? sang đây bao giờ ? Mi... thì ra mi cũng lão đao cực nhọc lắm mà tại... hàn tới rồi biết, đi kiếm con gái ta ? Ai... gió nó đã đồng thuyền... Sao đ.y ! mi đừng đương mắt không gì nói vậy ?

Nghe lão quát hỏi, không đỡ giết như thường nữ. Dũng biết đau đớn lão đang nói hộp chuyện Thiên Kiều, nên cũng chẳng biết nói sao, chỉ buồn bã bảo :

— Con biết nghĩ chi khi... mạng số đã đành đến người bị bắt cũng không muốn về quốc ?

Đông Quân quay sang, tiếp 1 bước quát hỏi Thiên Kiều :

— Thật đó sao ? Mi nay không muốn về cố quốc nữa ? Mi có thể bỏ... bỏ, nhận thằng tiểu tặc làm chồng ? Lại đây ta hỏi !

Vô thiên Kiều tiến lên nửa bước, lại dựng, liếc nhanh Bành, Lê, thở thé :

— Con... con biết tính sao cho vẹn khi chính cha đã cố giúp Bành, lang quân thế thắng, loại bỏ người con yêu nhất đời, nay... đã ta cơ sự, phụ thân có cách nào tính cho vẹn mấy đường ? Phận gái, I bị day đi 1 bước, lại do cha định, nay có thể nào gãi bỏ... lang quân !

— Lang quân ! Nghịch nữ! Lang quân nào ? lang nói lang cho lang bàm lang thế, lòng lang đã thế !... sao dám gọi cha là lang quân ?

Lão soái quát lớn, lấy đà bước lại, nghiến răng ken kết, vẻ uất hận cực kỳ, ba thấp bảo giọng :

— Chó chết ! Ta không gã mi cho nó thằng lang sói đám thừa giở bề mặng đó! lôi đánh lừa cả ta ! Kiều ! mi bị nó cho ăn bùa mê thuốc lú lẫn đồng rồi ! thằng khốn ! Kiều ! lại đây ! ta cho thuốc giải ! Mau !

Cô gái vẫn cười, gã Bành vùng cất tiếng đón như phá lớ vỡ, Đông Quân vẫy tay khiếu lão giáp tượng-kỳ, vùng quay sang Dũng :

— Mọi thứ đã cả dưới tàu ở, nhà Lê ! Ngươi mi gì- Lão ông tái thế truyền nghề thầy, trong mình có thứ giải độc không ? Mau cho nó uống ! Nó bị thằng khốn đánh thuốc mê...

Vừa nói vừa bước chếch lên, do tay ra, Đông lang đây nghĩ hoặc, vì Thiên Kiều sai vẫn tính tẻo như trước, nhưng nghe Đông Quân bảo cũng lão tới tìm thuốc, nào ngờ, ngay lúc đó dưới tại có máy loạt súng ở đi đạt 3.4, viên đạn, «chiu chiu» lọt vào buồng.

Rồi có nhiều tiếng hô reo dữ dội.

Gã Bành tiếp vội lên đứng chân trước mặt Thiên Kiều :

— Nàng không mê lú, không cần thuốc giải ! Trại đông, thù hộ kẻ sắp lên ! Xin rút mau không nguy hiểm !

Đại đại ! lodang máy trang sửa, rồi có tiếng quát ấp tới, lẹ như chớp lão Đông Quân nhảy lui lại, đóng sập cửa, rút tủ và thầm ! trang vang vọng quay bảo Bành :

(Còn nữa)

bóng mây

NGUYỄN TÁC VŨ-HÙNG — CẢI BIÊN KIM-NHẬT

(Tiếp theo)

Tôi chỉ biết cúi đầu như một kẻ đầu hàng, sợ hãi, thầm thì như nói với chính mình :

— Anh cũng không giấu hết ảnh đi đâu nữa ! Nhưng thấy cần phải đi !

— Kỳ chưa ! Làm gì coi bộ anh buồn vậy ? Hay em đã làm gì anh buồn ?

— Không ! Em tốt với anh lắm. Anh cảm ơn em lắm ! Nếu buồn thì anh buồn vì mỏi chuyện khác lớn hơn, to hơn. Nó ảnh hưởng đến cuộc đời anh từ bây giờ và cho suốt cả mai sau.

Trong một thoáng, tôi thấy Bạch mắt long lanh nhìn tôi trân trối như sắp khóc. Hai tay nắm chặt vào thành bếp. Tôi nuốt nước bọt dành ực một cái qua cổ họng, khẽ thở dài, lăng lẽ quay lên nhìn, xách túi, lấy nón úp lên đầu. Bạch chợt thấy, nắm lấy ba lô tôi giữ lại. Hình như nàng cũng linh cảm biết có chuyện gì vừa xảy ra :

— Anh ! Người ta đã làm gì anh ? Anh nói cho em nghe với đi. Trước đây, không biết ông Thái ấy ông nói gì với mấy anh chị kia mà họ tức tối, la lên rồi bỏ cơ quan đi đâu mất hết. Bây giờ... Nầy giờ, anh vẽ, anh có gặp ông ấy chưa ?

— Có ! Anh gặp rồi. Nhưng không có chuyện gì với ông ta đâu.

— Vậy, chuyện gì đã làm anh buồn ? Rồi bây giờ anh đi đâu ? Chừng nào anh về ?

— Không biết nữa ! Có lẽ là anh đi xa lắm. Bạch này ! Em không thể hiểu được những chuyện phức tạp của mấy anh đâu.

Tôi khoác ba lô lên vai, chầm chậm bước dần ra hồi cửa, đi xuống bến, nơi xuống đang đậu. Bạch như một cái bóng trung thành, lẳng lặng bước theo sau. Tôi nghe tiếng nàng sụt sịt khóc. Đã buồn tôi thấy càng buồn hơn. Bước chân tôi dường chùn hẳn lại và mềm đi.

— Bạch ! Anh cảm ơn em nhé ! Bây giờ anh đi, không chắc có cơn trở lại lần nào nữa không ? Cầu mong sau này yên ổn, anh sẽ trở lại thăm hai bác và em. Em cho anh kính gửi lời thăm và từ giã hai bác. Và có ai hỏi đến anh, em bảo hộ anh rằng, anh đi xa lắm và không bao giờ trở lại.

Tiếng nói nhẹ, tác nghẽn từ phía sau tôi đưa tới :

— Anh !...

Bạch chỉ thốt lên được vậy rồi im hẳn, đứng sững, bắt động nhìn tôi. Tôi không muốn biết nguồn gốc thằng thốt vừa của Bạch đối với tôi phát xuất từ đâu. Tôi sợ lắm. Đây là thời 30 Huyện Sữ của cái đất U minh thượng xa tít ở tận Miền Tây Nam bộ. Đường tôi đi, nói này, tôi ở tận mút Sàigòn hay ở một nơi nào đó cách đây nhiều trăm cây số, ngăn cách nằm bày con sông to, đường đi cách trở thì tôi còn đâu xuống. Không đâm một con giữ nhẹ thoảng qua. Tôi cũi đầu xuống. Không đám nhìn Bạch nữa, tôi biết thế dài sẽ quay nặt bước với đi, chầy xuống mũi xuống, mở dây cột vào cầu nước. Tôi cố mím miệng cười nói to lên :

(Còn nữa)

Truyện dài số 3 — BACH-LAN

của THIỀU - GIANG

— 147 —

— Cái thằng biết nói đối rồi đấy... Chủ liệu chính nó đi thì vừa đề nó đi quả một bước nữa khỏi lòng lôi lại

— Vâng em sẽ cố gắng.

Khương nói được vài lời ngăn ngừ rồi ngồi thử mặt ngẫm ngẩn. Bài lính cương trực xui khiến Khương ghét những chuyện ngang tai nhưng Khương cũng là người hoàn toàn lành đạm với cuộc sống của những người chung quanh Khương. Khương rất ghét xen vào chuyện nhà bạn. Những vụ làm tiền vật của loại dân bà trắc nết, những chuyện chăng ngoại tình, vợ phản bội không phải chuyện đáng để Khương quan tâm, nhưng biết làm thế nào ? Không thể để An thành một thằng chồng tả oán ngồi lâm bình phong cho vợ đi ngủ lung tungvới thằng khác. Như thế sẽ không còn tình nghĩa bạn bè... Đời thật khó chịu... Giá xã hội đừng đầy rẫy giống người thấm ân, tham uống, tham trái gái lớn xộn, dầu óc Khương sẽ thanh thản sung sướng hơn nhiều. Bà Phên Xung nhìn Khương van nài :

— Chú thương chị nhé... thằng An nó hay hăng vì vợ, ngoài chú chị hết người tin cậy...

— Chị yên chí...

— Hình như chú ngại ngùng không muốn nhúng tay vào chuyện riêng nhà thằng An.

Khương cười :

— Chị nói đúng... Tuy nhiên đôi bổn phận của em. Em không thể rồn tránh và sẽ không bao giờ trốn trách nhiệm...

— Vâng chị biết chú. Chị tin chú sẽ mở mắt thằng An... Chị muốn một là nó bắt vợ nó cải tà quy chính, hai là nó bỏ con nây lấy người đứng đắn tử tế.

— Em không muốn nó bỏ vợ. Em mong nó hiểu cái đại của nó để đỡ mắc lận thôi. Chị nên hiểu nó bỏ cô Lan nây nó sẽ lấy cô Lan khác. Nó không đời nào chịu đi tìm một người thương yêu nó thành thực. Hồi nó chưa lấy vợ bao lần em khuyên nó lấy cô Ngà em bà Chuyên ? Cô ấy tuy không đẹp nhưng ngoan ngoãn hiền lành nhất mực. Hơn nữa cô ấy yêu nó mười mấy năm trời. Chị biết nó trả lời em sao không ? Nó bảo thà nó lấy vợ đứng theo ý muốn bị vợ bắt nạt chứ không chịu rước cái đồ ma bùn vẽ hầu hạ.

— Cái thằng tham sắc đến thế là cùng...

Khương đăng hằng một tiếng rồi mới nói tiếp :

— Còn một điều nữa em xin chị nhớ dùm. Muốn tâymột người nào chị phải đánh nước cờ cao, nghĩa là cứ tiếp đón niềm nở đề người ta đưng nghi mình. Chị làm mình làm mày với vợ thằng An nó sẽ biết trước để đường lấu điểm...

— Vâng tôi sẽ nghe chủ...

oOo

Ông Trùm Mỹ gọi giấy nói mời An vào nói chuyện. Thoạt đầu An hơi chột dạ lo lắng. Ít khi ông đột ngột gọi An như vậy. Thường ngày có chuyện gì ông bay đề đến lúc An đưa «Rapport» vào cho ông, ông mới nói. An hấp tấp đi vào cản phòng rộng đóng của im lặm xuất ngày. An mớ của bước vào, Ông Trùm đang ngồi hút thuốc lá mơ màng nhìn lên trần nhà. Ông cười duyên với An nói đùa :

— Anh có gì lo lắng vậy ? Mới bị vợ mắng hả ? Chiều qua tôi cũng vừa bị «bà» nhà tôi cho một trận nên thân. Mình theo anh em đi đánh Poker thua mất mấy trăm về bà ấy tiếc... Lấy vợ lâm lúc chán ghê anh nhỉ ? Sống độc thân thú vị vô ngàn... Sau này anh bảo con trai anh đừng lấy vợ.

An cười dơm dớn :

— Dạ nước tôi người ta nói lấy vợ như buộc giầy thừng vào cổ...

Ông Trùm cười sảng sặc :

— Cái giầy thừng có một nối thôi... Cái giầy vợ có những năm bảy mối gỡ không nổi... Vợ anh hồi nầy sao ? Vẫn xinh đẹp nhỉ nhảnh như ngày mới lấy nhau ? Sao anh không đưa vợ anh lại nhà tôi chơi...

— Vợ tôi nó bận trông con...

— Trông con đã có người làm. Người Việt Nam ai làm được số tiền lương bằng tiền lương của anh cũng có thể nuôi người giúp việc... Bên Mỹ ít người có đủ điều kiện mướn người giúp việc... Đa số những phụ nữ Mỹ bam đời sống nhàn nhã, còn xứ VN là một thiên đường. Vợ tôi thì không đến nỗi thế. Bà ấy chịu khó... Tuy hơi khó tính một tý... Hiện bà ấy đang lâm chủ sự phòng Hành Chính bên Nha Hải Ngoại Phòng Kỹ. Bà ấy cần một nữ thư ký biết tiếng Pháp. Bà bảo tôi hỏi anh xem vợ anh có muốn đi làm cho bà ấy không ? Lương được hơn tám ngàn, công việc khá nhàn, ngồi ngồn điện thoại, sắp mấy chồng hồ sơ.

— Dạ để tôi hỏi vợ tôi...

Ông Trùm nói thêm :

— Vấn đề đi chuyến cũng rất tiện lợi. Nhà tôi gần nhà anh. Sáng dậy vợ tôi cho tài xế lái đến vợ anh đi làm... Đỡ tốn khối tiền.

An tươi cười cảm ơn đi ra, An có cảm tình với đề nghị Trùm Mỹ, tính đang nóng nảy, vui vẻ và rất tốt bụng, hay giúp đỡ. An vừa ra khỏi phòng đụng trán cô Trà cô ruột Mỹ Linh. Trà lôi An sang phòng đánh máy. Khi chưa lấy vợ An hay lang bang qua nơi đây, An không ưa Trà.

(Còn nữa)

SIROP PROMERGAN
VIỆN BÀO-CHẾ HADZEP
NGƯỜI LỚN_CON NÍT
- HEN SUYỄN
- MẤT NGỦ
- HỒI HỘP_LO SỢ
- NỖI MỀ ĐAY NGỨA
- TRƯỜNG HỢP CÓ PHẢN ỨNG KHI ĐÃ TÔM CÁ (DỊ BIỆN)

Pastilles KIM
trị CẢM_HO_ĐAU CỔ_KHAN TIẾNG
Muốn bớt hút thuốc nên ngậm
Pastilles KIM
BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

GẦY CÒM - LAO TÂM
TỔN TRÍ - YẾU SỨC
MỆT MỎI - SUY NHƯỢC
THIẾU MÁU - MẤT ĐÓN
Dùng Tổng thuốc bổ
GLYCOFOIE B12
trước mỗi bữa ăn
BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
BỔ GAN _ DƯỠNG THAI

MỚI! MỚI!
Cùng 1 hương vị hoàn hảo.
Cùng 1 trọng lượng.
● với 1 trình bày tinh kỹ, thích hợp với thế kỷ 20.
● với 1 nhãn hiệu duy nhất đã được hoàn cầu tín nhiệm từ thế kỷ 14.
● với 1 phẩm chất và sự tiêu thụ vô địch.
Cognac MARTELL

NOEL 67 CÓ GÌ LẠ ?

XUẤT HÁT ĐẶC BIỆT TẠI RẠP **Quốc Thanh** do XUÂN PHÁT tổ chức

Lần đầu tiên phối hợp giữa 2 đại ban ân khách nhứt

Dạ Lý Hương, Kim Chưởng Vào lúc 3g chiều Chủ Nhựt 24-12-67

Long trọng trình diễn soạn phẩm tình sử Trung Hoa mới nhứt :

SÓNG GIÓ BIỆT VƯƠNG CUNG của Tuấn Khanh

Cả mặt : Hàng Cường, Dũng Thanh Lâm, Phương Quang, Trường Xuân, Quốc Trâm, Kim Ngọc, Kiều Lệ Tâm, Thanh Kim Lệ, Mai Lan, Hoàng Long, cùng bà Xuân Phát cùng toàn ban Kim Chưởng.

Đặc Biệt : 1 cuồng khúc Lôa Thể thật hấp dẫn mê ly do thần vũ nữ Tuyết Nhung biểu diễn.

Diễn lại lần chót bài kịch cười quên thói : TÌNH CHỦ XÔI của Xuân Phát,

Vé khởi bán từ thứ sáu 22-12 tại rạp Quốc Thanh. Xuân Phát kính mời

2 Xuất hát TẤT NIÊN và NOEL

3 giờ chiều thứ Bảy 23-12-1967
và 3 giờ chiều thứ Hai 25-12-1967

TẠI RẠP MÁY LẠNH **HƯNG-ĐẠO**

Với 2 Chương trình hoàn toàn thay đổi mới của ĐẠI HỘI VŨ BẢO. Duy Ngọc hân hạnh giới thiệu 1 nỗ lực lớn lao mà đầy đủ mặt tài danh đều góp mặt

23-12 Chương trình : 25-12 Chương trình :

THÚY HẰNG SHOW VÀ SEXY SHOW

2 Show Quốc tế Ý Đại Lợi và Phi luật Tân thay đổi tính diễn :

3 Thiên tài Quốc tế Cặp Nữ minh tinh

THE FABULOUS MCM Cặp THẦM THÚY HẰNG

Nhật Trường, Tây Phương, Thanh Hùng, Phương Dung, Tấn Tài, Thanh Tuyền, Trung Chánh, Giao Linh, Phương Hoài Tâm, Hữu Phước, Chế Linh, Thảo Ly, Hương Lan, Triệu Mẫn, Hồ Sa, Bao kịch động nhạc Huỳnh Hoa gồm Ban Cổ kim hòa điệu Vân Vi, 2 vở Hài kịch vui nhạp phòn Tết cười nghiêng ngửa với : Thanh Việt, Phi Thoại, Hoàng Mai, Minh Ngọc, Khả Năng, La thoại Tân.

ĐIỆP VIÊN OSS ! 009

GÁI THỜI ĐẠI **THẦM-THÚY-HẰNG**

Vũ Bảo kỳ 2, 8 Thần Nữ : Xuân Trang, Thu Thủy, Tuyết Hồng, Tuyết Nhung, Kim Xuân, Mai thanh Trúc, Kim Kim, Thu Trang. Tung ra thi thố 8 vũ khúc nảylửa ! Nóng bỏng ! Hấp dẫn ! Đặc sắc tài ác Việt với thần vũ nữ KIM KOL CAROL trong 1 đại vũ khúc lừng danh của Nữ Thần Âu Quốc tế. Đặc thêm phần Hề hùng là nghệ sĩ tỷ trọng của 2 nên Tân cổ Hòa, Cường sẽ lì giám khán của cuộc thi như Vũ Bảo. Hấp dẫn hơn bao giờ hết, 2 Thương trình danh dự : Vé đã có bán trước từ thứ Ba 19-12 tại rạp Hưng Đạo. — Chú ý : Xin mời Quý vị hãy đến sớm chọn chỗ như ý và xem từ chương trình vì đại.

DUY NGỌC kính mời

Nhân ngày 27-12-67, kỷ niệm Đệ Nhứt Chu Niên, Giám Đốc và nhân viên Nhà Hàng

THANH THANH

xin chân thành cảm tạ quý khách đã chiếu cố trong năm qua được thịnh vượng.

Để đáp lại thạnh tình này, Nhà Hàng sẽ công hiến quý vị một chương trình đổi mới và hấp dẫn suốt 3 ngày 27, 28 và 29-12-67, với đặc điểm :

— Món ăn ngon lạ đặc ý nhất do những đầu bếp lừng danh.
— Ca nhạc chọn lọc và thích hợp mọi giới.
— GIÁ THẬT ĐẶC BIỆT.

« VUI ! LẠ »

KÍNH MỜI

NUIT D'ORIENT

« ĐÊM ĐÔNG PHƯƠNG »

DANCING — BAR — RESTAURANT

146B Pasteur, Saigon : Tel 24.305

Tổ chức mừng Chúa Giáng Sinh

— Từ 19 giờ 30 đến sáng —

Với sự tăng cường tài hoa son trẻ :

— Nhật Thiên Lan
— Thùy Nhiên
— Đức Huy
— Ngọc Minh v.v...

Ban nhạc tuyệt vời của NUIT D'ORIENT trong khung cảnh đêm đông giá lạnh Chúa Giáng Sinh ra đời.

— Ngoài ra đặc biệt có « Gogo Party » vui nhộn số đách, dành cho những bạn trẻ như :

Bal Masqué và Surprise Party với giá bán đặc biệt rẻ có thể vui chơi suốt sáng.

Hân hoan kính mời

Chủ nhân

Tin Mừng

Được hồng thiệp báo tin ngày 23-12-57.

Đại Úy VÕ QUANG MAI đẹp duyên cùng

Cô ĐỖ THỊ KIM LAN

Thân chúc đôi bạn trăm năm hạnh phúc.

Ô Bà Nguyễn bá Dãi

K TIẾP THEO TRANG 1

Trong phiên xử sáng nay các luật sư Đặng Thị Kim Bằng, Đặng như Kỷ, Nguyễn đức Hà, Lê Tăng Lang, Hà dương Tường cũng đã lần lượt ra biện hộ cho các bị can cho lại. Người ta ngồi ra cũng cho nhân thấy Thượng Tọa Trí Quang đến dự thính phiên tòa trong khoảng 15 phút.

Chia buồn

Được tin THÂN MẪU chuẩn úy Nguyễn Minh Hiếu thác lọc tại Sađec. Toàn thể anh em khóa 16/SQ CB/QN thành thật chia buồn cùng Hiếu và tang quyến.

Kính chúc

Tr-u Ng Hiền Năng
Nguyễn T Kim Anh

Tám mươi năm cầm cự
Nguyễn hồng Hà

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn :

LÂM PHỦ THÁI PHU NHÂN

thất lộc tại bệnh viện Triều Châu ngày 18-12-1967 DL.

Chi Huy Trưởng, Sĩ quan, Hạ sĩ quan và Đoàn viên thuộc Đoàn Giang Vận thành thật chia buồn cùng gia đình ông Lâm Vinh và cầu chúc hương hồn Bà sớm tiêu diêu miền Cực Lạc.

TIN MỪNG

Được hồng thiệp báo tin anh Hoàng trọng Biểu sẽ đẹp duyên cùng Dương thị Mộng Oanh ngày 24 tháng 11 năm Đinh Mão (nhằm ngày 25 tháng 12 năm 1967).

Thành thật chia vui cùng anh chị Biểu-Oanh và chúc anh chị trăm năm hạnh phúc.

Nguyễn văn Thiệu
Lưu xuân Đa
Lê huy Nhi
Trần văn Phát
Trần văn Mới.

Chia buồn

Được tin Ông :

LÊ CANG ĐỞM

Thân Phụ của bạn LÊ QUANG NGUYÊN, vừa từ trần ngày 20 tháng 12 năm 1967.

Chúng tôi toàn thể nhân viên Hãng Vinnell — Corporation thành thật chia buồn cùng bạn và tang quyến.

Thành kính cầu chúc hương hồn Ông sớm tiêu diêu miền cực lạc.

Toàn thể nhân viên Việt Nam
Vinnell Corporation Vũng Tàu

Mới về Activator

Thuốc làm Photocopie và máy ảnh hiệu Yashica đủ loại. Xin mời lại Đồng Đa ảnh viện 66 đại lộ Nguyễn Huệ Saigon

---

PHÂN ƯU

Toàn thể quân nhân các cấp tiểu đoàn 3/12 thành kính phân ưu cùng gia đình cố đại úy :

HOÀNG THỌ KHƯƠNG

đã bỏ mình vì nước ngày 21-12-1967 tại Quan Cảnh Bà, tỉnh Định Tường và cầu chúc hương hồn cố Đại úy tiêu diêu cõi tiên cảnh.

Toàn thể quân nhân Tiểu Đoàn 3/12/7BB

In tại nhà in Tường Anh 106, Cia Long Sg.

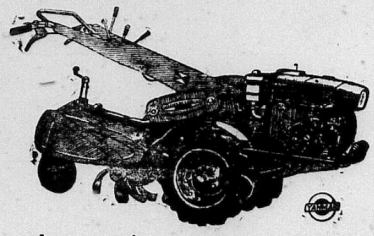

KIỂU THÔNG DỤNG YC42B

MÁY CÀY TAY « YANMAR »

KỸ THUẬT TÂN TIẾN-TIỆN LỢI-BỀN BỈ-DỄ XỬ DỤNG

Rất thích hợp cho ruộng lầy và vùng Cao Nguyên

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN :

VIỆT NAM KỸ NGHỆ CƠ KHÍ CÔNG TY

(VINIMAC S.A)

ĐIỆN THOẠI : 38.406 — 747 (LẦU 2) TRẦN HƯNG ĐẠO — SAIGON — ĐIỆN TÍN : VINIMAC SG

Xin liên lạc đặt mua hàng hay hỏi thăm chi tiết nơi các nhà buôn máy.

QUÀ NOËL VÀ NĂM MỚI !!

Lễ Giáng Sinh và Tân niên quý ngài chọn quà cho Gia đình và bạn hữu thứ gì đây ??

NATIONAL XIN MÁCH QUÝ NGÀI NHỮNG SẢN PHẨM TUYỆT MỸ

TV « NATIONAL »

25" (MẮT THẦN MAGIC EYE)

— MÁY THÂU THANH NATIONAL (Chạy điện và pile)

— MÁY RADIO PHONO NATIONAL (Chạy điện và pile)

Và ít tốn hơn hết là : RADIO NATIONAL

TẤT CẢ NHỮNG SẢN PHẨM TRÊN ĐÂY ĐỀU CÓ BÁN TẠI CÁC ĐẠI LÝ VÀ TIỆM BUÔN RADIO — TV TRÊN TOÀN QUỐC VN

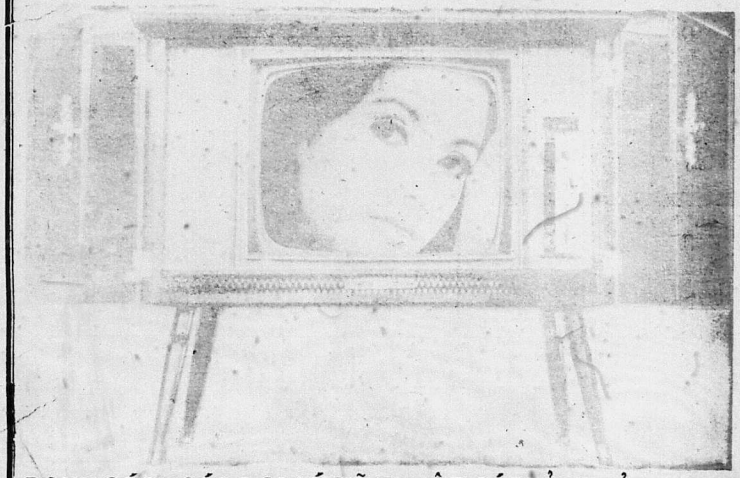

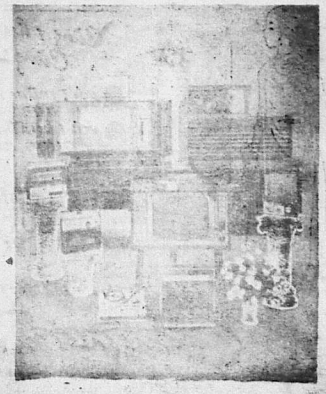

DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ KỸ THUẬT CÁC TỈNH CỦA NATIONAL RADIO & TV.

1/— RADIO HUỲNH CANG KỲ	MỸ THO	12/— RADIO MỸ QUANG	NHA TRANG
2/— RADIO KIM THÀNH	VĨNH LONG	13/— RADIO MINH CHÁNH	QUI NHƠN
3/— RADIO QUANG TUYẾN	CẦN THƠ	14/— RADIO KIM LINH	TÂY NINH
4/— RADIO KIM THÀNH	BA XUYÊN	15/— RADIO PHƯỚC PHƯỚC	PLEIKU
5/— RADIO QUANG TUYẾN	LONG XUYÊN	16/— RADIO HUỲNH ĐỊNH	VĨNH BÌNH
6/— RADIO NAM MỸ	RẠCH GIÁ	17/— RADIO ĐẠI SANH	KIẾN HÒA
7/— RADIO NGỌC BÍCH	CHÂU ĐỐC	18/— RADIO BÌNH HÒA	BẠC LIÊU
8/— RADIO ĐỒNG HIỆP	SADEC	19/— RADIO PHÚNG	DANANG
9/— RADIO NAM HÒA LỢI	GÒ CÔNG	20/— RADIO VIỆT TUYẾN	HUẾ
10/— RADIO KHÁNH HƯNG	BIÊN HÒA	21/— RADIO HỒNG CHÂU	TUY HÒA
11/— RADIO VIỆT HOA	DALAT		